ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỖ THỊ BÍCH PHƯƠNG

PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN TIÊU ĐỀ TIN TỨC VỀ XUNG ĐỘT ISRAEL - PALESTINE TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ TIẾNG ANH

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÀNH BÁO CHÍ HỌC

Hà Nội-2026

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỖ THỊ BÍCH PHƯƠNG

PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN TIÊU ĐỀ TIN TỨC VỀ XUNG ĐỘT ISRAEL - PALESTINE TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ TIẾNG ANH

Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Báo chí học
Mã số: 8320101

Người hướng dẫn khoa học

TS. Phan Văn Kiền

Chủ tịch hội đồng

TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng

Hà Nội-2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Phan Văn Kiền. Tất cả dữ liệu, kết quả phân tích, nội dung được trình bày trong luận văn là quá trình nghiên cứu trung thực, được xử lý trên cơ sở dữ liệu do chính tôi thu thập và phân tích, chưa từng được công bố tại bất kỳ công trình khoa học nào. Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, tôi có kế thừa và phát triển một số luận điểm, phương pháp phân tích và kết quả từ công trình khoa học, giáo trình, báo cáo và các tài liệu liên quan đến đề tài. Các nguồn tham khảo đều được tôi trích dẫn đầy đủ và ghi nguồn theo quy định. Bên cạnh đó tôi cũng sử dụng một số công cụ A.I hỗ trợ gợi ý ý tưởng và cung cấp thông tin có kiểm soát. Tôi chỉ sử dụng A.I như nguồn tham khảo, sau đó vẫn kiểm tra lại độ tin cậy thông tin và tài liệu học thuật chính xác. Toàn bộ nội dung, dữ liệu, kết luận và trách nhiệm học thuật của luận văn thuộc về cá nhân tôi, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và nguyên bản của luận văn này.

Tác giả luận văn

Đỗ Thị Bích Phương

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến TS. Phan Văn Kiền đã dành thời gian và tâm huyết hướng dẫn tôi trong suốt quá trình tôi thực hiện luận văn *Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh.* Với sự hướng dẫn của Thầy, tôi đã mở rộng tầm hiểu biết và khám phá sâu hơn về các quan điểm cũng như phương pháp nghiên cứu trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu. TS. Phan Văn Kiền không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn là người truyền cảm hứng, giúp tôi nhận ra tầm quan trọng của việc nắm vững các lý thuyết trong khoa học xã hội để có thể nhìn nhận và phân tích vấn đề một cách toàn diện và sâu sắc.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn BGH Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội, lãnh đạo Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông cùng quý thầy cô đã tạo điều kiện, truyền đạt tri thức và hỗ trợ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

Cuối cùng, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến gia đình, người thân, bạn bè, những người đã luôn cổ vũ, động viên, là điểm tựa tinh thần vững chắc giúp tôi hoàn thành quá trình nghiên cứu.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Tác giả luận văn

Đỗ Thị Bích Phương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 4
1. Lý do chọn đề tài 4
2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu 9
3. Mục tiêu nghiên cứu 15
4. Nhiệm vụ nghiên cứu 16
5. Câu hỏi nghiên cứu 17
6. Đối tượng/ phạm vi nghiên cứu 17
7. Phương pháp nghiên cứu 19
8. Ý nghĩa nghiên cứu 20
9. Bố cục của luận văn 21
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DIỄN NGÔN BÁO CHÍ ..23
1.1. Các khái niệm cơ bản 23
1.1.1. Khái niệm diễn ngôn 23
1.1.2. Phân tích diễn ngôn 24
1.1.3. Phân tích diễn ngôn phê phán 25
1.1.4. Mô hình phân tích diễn ngôn ba chiều của Fairclough 28
1.1.5. Thuyết đóng khung của Erving Goffman 30
1.1.6. Hình vuông Ý thức hệ của van Dijk 30
1.1.7. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của M.A.K Halliday 31
1.1.8. Khái niệm tiêu đề 33
1.1.9. Khái niệm báo điện tử 34
1.2. Xung đột Israel - Palestine: Bối cảnh và tác động 34
1.2.1. Lịch sử xung đột Israel - Palestine 34
1.2.2. Tổ chức Hamas và dân thường Palestine 36
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 38
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LỰA CHỌN VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ DỮ LIỆU 39
2.1. Cơ sở lựa chọn đối tượng nghiên cứu gắn với lập trường của Mỹ và Việt Nam .39
2.2. Cơ chế diễn ngôn tiêu đề tin tức xung đột Israel - Palestine 41

2.3. Quy trình thu thập dữ liệu 42
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 51
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN 52
3.1. Chiều thứ nhất – Mô tả văn bản 52
3.1.1. Từ vựng và sắc thái biểu đạt trên tiêu đề 52
3.1.2. Các loại hệ thống chuyển tác trên tiêu đề 60
3.2. Chiều thứ hai – Thực hành diễn ngôn 64
3.2.1. Quy trình sản xuất tin tức của AP News 64
3.2.2. Tính liên văn bản trong chiến lược đưa tin của VNEI 66
3.3. Chiều thứ ba – thực hành xã hội 69
3.3.1. Tác động của đường lối đối ngoại của Việt Nam đến lập trường đưa tin của VNEI 69
3.3.2. Ảnh hưởng của bối cảnh địa chính trị và quan hệ đồng minh đến lập trường đưa tin của AP News 71
3.3.3. Đối chiếu bối cảnh chính trị - xã hội ảnh hưởng đến cách đưa tin của AP News và VNEI 72
3.4. Kết luận và ý nghĩa 76
3.4.1. Kết luận chung 76
3.4.2. Ý nghĩa của luận văn 78
3.4.3. Hạn chế và đề xuất 79
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 81
TÀI LIỆU THAM KHẢO 83
PHỤ LỤC 93

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Ví dụ về cách lựa chọn từ vựng và tính chuyển tác khi đặt tiêu đề về xung đột Israel - Palestine của AP News và VNEI. (Xem toàn bộ bảng ở phụ lục). 45
Bảng 2.2: Kiểm định mức độ đồng thuận (Cohen's Kappa) 48
Bảng 3.1. Thống kê sắc thái (V4) trong tiêu đề của AP News và VNEI.....52
Bảng 3.2. Tần suất từ khóa xuất hiện nhiều trên AP News.....53
Bảng 3.3. Tần suất từ khóa xuất hiện nhiều trên VNEI 57
Bảng 3.4. Tần suất của các quá trình 60

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1. Mô hình phân tích diễn ngôn ba chiều của Fairclough 28
Hình 1.2: Hình vuông ý thức hệ van Dijk [78]. 31
Hình 2.1: Kết quả thu được từ Voyant Tools khi đã lọc các từ vô nghĩa (Xem toàn bộ bảng tổng hợp tần suất từ khóa xuất hiện nhiều lần trên tiêu đề ở phụ lục) 47
Hình 3.1. Biểu đồ tròn so sánh các loại quá trình xuất hiện trong tiêu đề tin từ xung đột Israel – Palestine của hai tờ báo được khảo sát.....61
Hình 3.2. Biểu đồ cột ghép về các từ khóa xuất hiện trong 2 tờ báo AP News và VNEI...65

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thời đại công nghệ khiến khả năng tiếp cận thông tin qua mạng Internet nói chung và báo điện tử nói riêng ngày càng dễ dàng. Công chúng có thể đọc báo bất cứ khi nào, ở bất cứ đâu, miễn là có mạng Internet nên nhu cầu tiếp nhận thông tin về sự kiện trong nước và quốc tế cũng tăng lên.

Báo chí truyền tải tin tức cho công chúng thông qua ngôn ngữ - yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt tư tưởng của người viết về một vấn đề nào đó tới độc giả. Như Jürgen Habermas từng nói: "Điều đưa ta vượt ra khỏi tự nhiên, là ngôn ngữ. Với cấu trúc của nó, sự trưởng thành được thiết định cho chúng ta" [46, tr. 15].

Với xu hướng hội nhập ngày nay, tiếng Anh đóng vai trò là ngôn ngữ giao tiếp trung gian giữa các quốc gia và khu vực. Sự kiện thế giới thường được báo chí quốc tế sử dụng ngôn ngữ nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh) để truyền tải tin tức. Trong quá trình truyền thông tin, đặc biệt ở cấp độ tiêu đề tin tức đã nảy sinh nhiều hiện tượng thú vị về mặt ngôn ngữ học, thể hiện quan điểm và tư tưởng của người viết nói riêng và cơ quan báo chí nói chung.

Trường hợp điển hình là cách gọi tên các bên liên quan trong nội chiến Syria. Trong một bản tin, Reuters đã gọi Syria là "Syria rebels" [68]. Từ *rebel* được định nghĩa là "a person who is opposed to the political system in their country and tries to change it using force" - một người chống đối hệ thống chính trị ở quốc gia của mình và tìm cách thay đổi nó bằng vũ lực (phiến quân) [61]. Trong từ điển tiếng Việt, phiến quân là từ Hán - Việt, được hiểu theo nghĩa quân phiến loạn (phiến loạn được định nghĩa là bạo động vũ trang làm rối loạn trật tự xã hội) [28, tr. 780]. Theo cả nghĩa tiếng Anh hay nghĩa tiếng Việt thì từ "rebels" đều được hiểu theo hướng tiêu cực, vì vậy báo chí đã vô hình định hình cách nhìn nhận của độc giả về lực lượng này.

Trong một bản tin khác, The Guardian đã gọi Syria là "Syrian regime" [51] thay vì "Syrian Government". "Regime" được hiểu là "a particular government or a system or method of government" - một chính quyền cụ thể, một hệ thống hoặc một cách thức quản lý nhà nước (chế độ) [62]. Government được định nghĩa "the group of people who officially control a country" - một nhóm người chính thức điều hành một quốc gia (Chính phủ) [58]. Chính phủ là cơ quan hành pháp và hành chính cao nhất của một nước, thực hiện công việc quản lý nhà nước ở cấp Trung ương [27, tr. 163]. Chế độ được định nghĩa là một chỉnh thể chính trị, kinh tế, văn hóa hình thành trong những điều kiện lịch sử nhất định [26, tr. 149]. Như vậy, chính phủ là một tổ chức cụ thể có tính chính danh hợp pháp. Chế độ là một cách thức vận hành xã hội mang tính thời đại. Khi sử dụng từ Regime, người viết không công nhận Syria là một nhà nước hợp pháp.

Trong một số bản tin đưa tin về xung đột Israel - Palestine, tờ The New York Times đã gọi Hamas là "Hamas fighters" [73]. Fighter được định nghĩa là "someone who fights in a battle or in a physical fight against an opponent" - người tham gia chiến đấu trong một trận đánh hoặc trong một cuộc đụng độ trực tiếp chống lại đối thủ (chiến binh) [57].

Bài đăng ngày 17/10/2023 trên tờ Jerusalem Post thậm chí còn gọi Hamas là "terrorist" [67], một thuật ngữ được định nghĩa là "someone who uses violent action, or threats of violent action, for political purposes" - một người sử dụng hành động bạo lực, hoặc đe dọa sử dụng bạo lực, vì mục đích chính trị (khủng bố) [59].

Một sự khác biệt nhỏ về mặt từ ngữ cũng gợi mở nhiều vấn đề lớn về tính chất diễn ngôn của tin tức, khi nhà báo/ người đưa tin không chỉ truyền tải thông tin một cách trung lập, mà đồng thời tham gia vào quá trình kiến tạo

nghĩa, ngầm thể hiện quan điểm chính trị và lập trường của tổ chức khi phản ánh sự kiện bằng chính lựa chọn từ ngữ của mình.

Một trong những cuộc xung đột diễn ra lâu nhất thế giới là xung đột giữa Israel và Palestine. Cuộc xung đột này trở thành điểm nóng của cả thế giới và cũng là tâm điểm đưa tin của báo chí trong suốt 70 năm lịch sử tính từ ngày Israel thành lập nhà nước vào năm 1948. Ngày 7/10/2023 Hamas tấn công Israel, châm ngòi cho một cuộc giao tranh nguy hiểm nhất kể từ khi Israel kiểm soát dải Gaza năm 1967 và rút quân năm 2005. Theo Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), 90% nhà cửa ở Gaza đã bị phá hủy hoặc hư hại; 1,9 triệu người trong tổng số 2,1 triệu dân tại đây phải di tản; nhiều khu vực chịu nạn đói nghiêm trọng khiến ít nhất 450 người thiệt mạng (với 150 người là trẻ em). Hamas là bên nổ súng trước nhưng cách Israel tiến hành các chiến dịch quân sự ở dải Gaza đã vấp phải sự lên án mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế. Những hành động quân sự của chính phủ Benjamin Netanyahu khiến họ bị cáo buộc rằng chính phủ Israel đang phạm tội diệt chủng đối với người Palestine [23].

Xung đột Israel - Palestine đã trở thành chủ đề nhạy cảm trong các mối quan hệ quốc tế, đặc biệt là các diễn đàn như Liên Hợp Quốc. Truyền thông quốc tế, đặc biệt là báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải tin tức và hình thành nhận thức của công chúng về xung đột. Tiêu đề tin tức - thứ đầu tiên độc giả nhìn thấy trước khi đọc báo - có thể tác động đến cảm nhận và thái độ của người đọc. Cách lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu khi đặt tiêu đề không chỉ thể hiện lập trường của người viết hoặc tòa soạn đối với cuộc xung đột mà còn làm thay đổi cách người đọc hiểu về sự kiện, từ đó ảnh hưởng đến quan điểm và thái độ của họ đối với sự kiện quốc tế có tính chất nhạy cảm như vấn đề này.

Việc lựa chọn đề tài *Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh* xuất phát từ mong muốn hiểu và phân

tích cách thức ngôn ngữ được sử dụng để thể hiện quyền lực/ hệ tư tưởng đặc trưng của quốc gia nơi tờ báo đó đại diện, đặc biệt trong các bản tin thời sự quốc tế có tính chất phức tạp về mặt ngôn ngữ như xung đột Israel - Palestine.

Tiêu đề tin tức không chỉ là phần tóm lược nội dung mà còn là thông điệp đầu tiên của bản tin/ bài báo được tác giả gửi tới người đọc [25, tr. 91]. Đối với các xung đột kéo dài và mang tính nhạy cảm cao như Israel - Palestine, mỗi đơn vị từ vựng được sử dụng đều có khả năng kích hoạt những khung diễn giải khác nhau, từ đó ảnh hưởng đến nhận thức, cảm xúc và thái độ của độc giả. Khi các thuật ngữ "fighters", "militants", "regime" xuất hiện trong tiêu đề tin tức, tức là báo chí đã tham gia vào quá trình kiến tạo ý nghĩa xã hội, phân định ranh giới giữa "chính danh" và "phi chính danh", kháng chiến với bạo động...

Với vai trò là ngôn ngữ trung gian toàn cầu, tiếng Anh trở thành ngôn ngữ truyền tải thông tin cho phần lớn các bản tin quốc tế, vì thế tiêu đề báo điện tử tiếng Anh không chỉ tác động đến độc giả bản ngữ mà còn ảnh hưởng gián tiếp tới cách tiếp nhận thông tin của công chúng ở các quốc gia khác, bao gồm độc giả Việt Nam. Đối với các xung đột kéo dài và mang tính nhạy cảm cao như xung đột Israel - Palestine, báo chí bị đặt trong mối quan hệ đối nghịch giữa việc đưa tin khách quan và áp lực về lập trường chính trị, lợi ích quốc gia, định hướng dư luận. Điều này khiến tiêu đề tin tức trở thành điểm giao thoa giữa thông tin và ý thức hệ, giữa ngôn ngữ báo chí và quyền lực diễn ngôn. Việc phân tích tiêu đề, thay vì toàn văn bài báo, cho phép người nghiên cứu tập trung vào lớp ngôn ngữ cô đọng nhất nhưng giàu tính định hướng nhất, nơi các chiến lược diễn ngôn như định danh (naming), gán nhãn (labeling), nhấn mạnh hay làm mờ tác nhân được thể hiện rõ rệt.

Khi lựa chọn khách thể nghiên cứu, tác giả nhận thấy trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu cách đưa tin xung đột Israel - Palestine trên các tờ báo BBC, The Guardian, The New York Times, Washington Post... Trong khi

đó, The Associated Press (AP News) là hãng thông tấn xã lâu đời nước Mỹ, có hàng trăm văn phòng trên thế giới [16, tr. 40] nhưng trong các tài liệu tác giả tiếp cận chưa có nhiều nghiên cứu về cách tòa soạn này đưa tin cuộc xung đột.

Tại Việt Nam, VnExpress International (ấn bản tiếng Anh thuộc báo điện tử VnExpress) là một trong những trang báo có tính chất đối ngoại nhận được nhiều lượt tương tác của độc giả. VnExpress cũng là cơ quan báo chí duy nhất của Việt Nam nằm trong top 50 các nhà xuất bản tin tức và truyền thông hàng đầu thế giới (theo xếp hạng của Similarweb vào tháng 1/2025) [31, tr. 81]. Trong quá trình nghiên cứu tài liệu về xung đột Israel - Palestine bằng tiếng Anh, tác giả ghi nhận lượng lớn tin/ bài liên quan đến sự kiện trên trang VnExpress International. Tin tức trên trang tương đối đa dạng, cập nhật theo tình hình chiến sự. Đây là nguồn thu thập dữ liệu quan trọng để phục vụ quá trình nghiên cứu của tác giả.

Từ góc độ học thuật, đề tài góp phần mở rộng việc ứng dụng phân tích diễn ngôn phê phán trong nghiên cứu báo chí tiếng Anh, đặc biệt là trong bối cảnh các xung đột quốc tế đương đại. Nghiên cứu không chỉ giúp làm sáng tỏ tính phi trung lập tiềm ẩn trong diễn ngôn tiêu đề tin tức, mà còn khẳng định vai trò của ngôn ngữ như một công cụ quyền lực trong truyền thông đại chúng.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu có thể hỗ trợ độc giả nâng cao năng lực đọc hiểu phản biện, giúp người học ngoại ngữ, sinh viên báo chí và truyền thông nhận diện được lập trường ẩn sau các lựa chọn từ ngữ tưởng chừng trung tính, từ đó tiếp nhận và đánh giá thông tin quốc tế một cách tỉnh táo, đa chiều và có cơ sở hơn. Chính những lý do trên đã tạo nền tảng vững chắc cho tác giả lựa chọn đề tài *Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh* như một hướng nghiên cứu vừa có giá trị học thuật, vừa mang ý nghĩa xã hội sâu sắc.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu quốc tế

Khi đặt các công trình nghiên cứu quốc tế liên quan đến xung đột Israel - Palestine cạnh nhau, có thể nhận thấy mối liên hệ chặt chẽ về cách thức truyền thông của phương Tây và thế giới Ả Rập.

Mở đầu cho hướng tiếp cận sự phân cực ý thức hệ trên truyền thông quốc tế, nghiên cứu của Zaher, A. được công bố vào năm 2009 [86] đã đặt nền móng khi chứng minh các mối quan hệ quyền lực và hệ tư tưởng luôn định hình cách tái hiện thực tại qua các chỉ báo ngôn ngữ như chuyển tác và từ vựng trên báo chí. Zaher đã sử dụng phân tích diễn ngôn phê phán để so sánh cách các tờ báo tái hiện thực thể và sự kiện liên quan đến cuộc nổi dậy nhằm chỉ ra cách các mối quan hệ quyền lực và hệ tư tưởng định hình diễn ngôn khi cùng đưa tin về một sự kiện. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn dừng ở phạm trù ngôn ngữ học khi tập trung vào ba đặc điểm ngôn ngữ chính là tự sự (narrative), chuyển tác (transitivity) và từ vựng (lexis).

Tiền đề này nhanh chóng được Amer [48] đẩy sâu hơn vào năm 2017 khi mổ xẻ cuộc chiến ở dải Gaza giai đoạn 2008 - 2009. Tác giả đã phát hiện một mô hình đại diện bất đối xứng giữa cách đưa tin của bốn tờ báo The Guardian, The Times, The New York Times và The Washington Post: nếu Israel luôn được chủ động hóa trong các hành động tích cực (tìm kiếm hòa bình) thì phía Hamas/ Palestine lại bị chủ động hóa trong hành động tiêu cực (từ chối hòa bình). Phát hiện của nghiên cứu cho thấy các bản tin về cuộc chiến Gaza giai đoạn 2008 - 2009 chịu ảnh hưởng bởi định hướng chính trị cũng như các lập trường tư tưởng tự do và bảo thủ của từng tờ báo. Nhìn chung, chủ thể được đại diện nhiều nhất là quan chức chính phủ Israel và thành viên của Hamas. Cách đại diện này xây dựng một hình ảnh tổng thể rằng cuộc chiến trực tiếp nhắm vào Hamas.

Sự phân cực diễn ngôn tiếp tục được cụ thể hóa ở cấp độ tiêu đề bởi Farrah [65]. Tác giả đã khảo sát thái độ báo chí thông qua bốn khái niệm then chốt: chiếm đóng (occupation), khủng bố (terrorism), khu định cư (settlements), tiến trình hòa bình (peace process) và phát hiện các tiêu đề sử dụng thiết chế tu từ và ẩn dụ ngữ pháp để đạt được những mục tiêu định sẵn. Cùng hướng nghiên cứu này, Taha & Al-Khanji [84] đã nâng cấp quy trình kiểm chứng thiên kiến bằng cách khảo sát mô hình trích dẫn và các động từ tường thuật để chỉ ra sự bất đối xứng quyền lực nghiêm trọng khi các tờ báo Mỹ độc quyền không gian cho chủ thể quân sự Israel phát ngôn, trong khi trích dẫn của người Palestine bị cô lập trong bối cảnh xúi giục bạo lực hoặc đau thương nhân đạo.

Năm 2021 bắt đầu ghi nhận đóng góp của các nghiên cứu đa chiều về mặt địa lý và tổ chức văn bản. Nhóm tác giả Degaf, Aziza & Anggrisia [64] đã mở rộng phạm vi khảo sát sang tờ The Jakarta Post của Indonesia. Kết quả cho thấy đại diện của Đông Nam Á thể hiện rõ lập trường ủng hộ Palestine phù hợp với bối cảnh chính trị Indonesia.

Từ giai đoạn 2024 - 2025, dòng chảy nghiên cứu quốc tế bắt đầu có sự chuyển dịch mạnh mẽ sang các mô hình phân tích diễn ngôn phê phán đa chiều nhằm tăng cường nhận thức phê phán của công chúng. Hai học giả Aya Mohamed [80] và Faras Ghani [69] đặt các hãng tin phương Tây vào thế đối trọng trực diện với kênh thông tấn Al Jazeera (đại diện Ả Rập) và Haaretz (đại diện Israel). Các nghiên cứu này chỉ ra sự tương phản rõ rệt khi truyền thông phương Tây chọn lọc từ ngữ và nguồn tin để né tránh thuật ngữ mạnh như diệt chủng hay áp bức nhằm bảo vệ lập trường ngoại giao của chính phủ, trong khi Haaretz lại đi ngược xu hướng đó. Sự phản biện này đạt đến độ chín về mặt phương pháp luận trong công trình của Amin và Al-Saggaf [49]. Nhóm tác giả đã kết hợp phân tích nội dung định lượng với lý thuyết định khung, kết quả nhận

thấy sự phân cực rõ rệt giữa khung xung đột với góc nhìn ủng hộ Israel của CNN và khung nhân văn – đạo đức từ lập trường ủng hộ Palestine của Al Jazeera.

Mạch lập luận về ý thức hệ báo chí chiến tranh tiếp tục đạt được bước tiến mới mang tính phản biện cao qua hai nghiên cứu tiêu biểu của nhóm tác giả Mahmood & Alvi [76] và nhóm tác giả Maryam & Piranjogh [77]. Mục tiêu của Mahmood & Alvi là giải mã từ peace (hòa bình) để thấy cả báo Mỹ và báo Ả Rập đều thực hiện diễn ngôn hòa bình mang tính áp đặt, thúc đẩy hòa bình tiêu cực, củng cố thiên kiến nhị nguyên giữa Ta (self) và Họ (them) bằng cách khước từ các hành động tích cực của đối phương. Trong khi đó, nhóm tác giả Maryam & Piranjogh có phát hiện đắt khi nhận thấy truyền thông phương Tây (đại diện là CNN) đã biến Hamas thành những con quỷ dân gian (folk devils) để hợp thức hóa quyền lực can thiệp hành vi tự vệ của Israel, còn Al Jazeera tập trung vào sự đau khổ và tình trạng bị chiếm đóng của người Palestine để giảm nhẹ tác nhân bạo lực.

Việc mở rộng phạm vi địa lý nghiên cứu cho phép Mehnaz [79] phát hiện sự phân cực xuyên lục địa. Cụ thể, báo chí Bangladesh thiên vị Khung nhân đạo và nạn nhân hóa Palestine, khắc họa Israel là chủ thể tàn bạo. Ngược lại truyền thông Canada nhấn mạnh tư cách nạn nhân của người Israel để hợp thức hóa hành động quân sự. Cuối cùng, nghiên cứu đối chiếu báo chí tự do và bảo thủ Mỹ của Jalkanen [82] nhận thấy tờ The New York Post (bảo thủ) thiên vị Israel nhưng tờ The New York Times (tự do) thể hiện thái độ phê phán quốc gia này. Từ đây, nghiên cứu phát hiện báo chí có quyền lực lớn trong việc định hình dư luận đối với các nhóm người, bao gồm cả nhóm bị áp bức.

2.2. Nghiên cứu trong nước

Tại Việt Nam, việc vận dụng phân tích diễn ngôn phê phán để bóc tách văn bản báo chí đã thiết lập được một nền tảng lý luận vững chắc. Về mặt lý thuyết, *Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư tưởng hệ trong phân tích diễn ngôn*

phê phán của Nguyễn Thanh Tùng [35] đã đặt viên gạch đầu tiên khi khẳng định ngôn ngữ báo chí không khách quan trung lập mà luôn mang theo giá trị và tư tưởng hệ ngầm ẩn của chủ thể sản xuất thông qua cách dùng từ và cấu trúc câu. Nguyên lý này được Trần Thị Hồng Vân [40] cụ thể hóa từ rất sớm trong bài báo *Cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ trên báo tiếng Việt* dưới góc độ phân tích diễn ngôn phê phán, khi phân tích cấu trúc cú pháp và từ vựng tiêu đề trên báo Nhân Dân và Hà Nội Mới, phê phán cách báo chí định hình nhận thức của độc giả về cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ.

Bên cạnh mạch nghiên cứu ngôn ngữ học phê phán, các nhà nghiên cứu trong nước cũng tiếp cận cuộc xung đột Trung Đông từ góc độ lịch sử và chính sách ngoại giao. Tiêu biểu là công trình của Lê Thị Ánh Tuyết [37] khi khái quát nguồn gốc, diễn biến lịch sử và phân tích thực tiễn chính sách của Mỹ đối với xung đột Israel - Palestine dưới thời Tổng thống Barack Obama. Kết quả cho thấy bản chất thực dụng trong quan hệ quốc tế khi chính quyền Obama công khai ủng hộ Nhà nước Palestine độc lập nhưng thực tế Mỹ không sẵn sàng áp dụng các biện pháp cốt lõi để thay đổi cục diện. Phát hiện này chính là nền tảng lý luận quan trọng để các nghiên cứu sau lý giải quyền lực ý thức hệ ngầm ẩn trong các văn bản báo chí đối ngoại của Mỹ.

Khi đi sâu vào chủ đề xung đột Gaza, nghiên cứu *Các tiêu đề bản tin của thời báo The New York Times* về cuộc xung đột ở dải Gaza năm 2014 của Trịnh Hồng Nam [25] tiên phong trong việc khảo sát các phương tiện, biện pháp tu từ trên tiêu đề của tờ The New York Times để làm rõ kỹ thuật thu hút độc giả.

Gần đây nhất, công trình *Định hướng nhận thức về xung đột phân tích diễn ngôn phê phán bài phát biểu của thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu tại cuộc họp đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2024* của Kiều Thị Thu Hương và Trần Nam Hương [19] đã đưa nghiên cứu trong nước tiệm cận trình độ phân tích diễn ngôn phê phán quốc tế khi vận dụng chiều thứ nhất (phân tích văn

bản) trong Mô hình ba chiều của Fairclough. Nghiên cứu bóc tách cách Thủ tướng Israel Netanyahu sử dụng đại từ "We - You" và thể chủ động/ bị động để hợp pháp hóa các hành động quân sự dưới danh nghĩa chống khủng bố.

Sự kết hợp giữa thuyết đóng khung và lý thuyết ẩn dụ ý niệm của Nguyễn Thị Hải Hà [9] trong nghiên cứu *Áp dụng thuyết đóng khung và phân tích diễn ngôn phê phán trong phân tích hệ tư tưởng* và công trình *Đối chiếu tiêu đề tin thời sự quốc tế báo mạng Anh – Việt* của Trần Tuấn Anh [1] cũng cung cấp những công cụ ngữ pháp và chiến lược cô đọng thông tin trên báo chí cho hệ thống nghiên cứu trong nước.

2.3. Khoảng trống nghiên cứu

Phần lớn các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều liên quan đến đề tài *Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức về xung đột Israel -Palestine trên báo điện tử tiếng Anh*. Tuy nhiên, các nghiên cứu quốc tế tập trung vào những tờ báo như The New York Times, BBC, Al Jazeera... hoặc so sánh với các nước phương Tây. Những nghiên cứu này chủ yếu lựa chọn phân tích bài phát biểu chính trị dài hoặc các bản tin đầy đủ liên quan đến cuộc xung đột.

Ngoài ra, các nghiên cứu trước đó thường chỉ chạm đến giai đoạn đầu hoặc giữa của cuộc xung đột. Trong đó, nghiên cứu của Jalkanen [82] giới hạn khoảng thời gian từ lúc bắt đầu cuộc chiến là tháng 10/2023 đến tháng 9/ 2024. Tác giả muốn tìm hiểu sự dịch chuyển về lập trường hoặc thiên kiến theo thời gian trong suốt một năm diễn ra xung đột nhưng khoảng thời gian sau tháng 9/2024 thì chưa tiếp cận tới.

Với các đề tài trong nước, nghiên cứu của Trần Thị Hồng Vân [40] có sử dụng phân tích diễn ngôn phê phán để phân tích tiêu đề tin tức chính trị nhạy cảm. Nhưng tác giả chỉ tập trung vào các tờ báo sử dụng tiếng Việt, không so sánh với các tờ báo nước ngoài, cũng không nghiên cứu cách sử dụng diễn ngôn trên các tiêu đề tin tức sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh.

Công trình nghiên cứu của Lê Thị Ánh Tuyết [37], Nguyễn Thị Hải Hà [9] và Trần Tuấn Anh [1] lựa chọn chủ đề chính trị hoàn toàn khác đề tài của tác giả. Cùng đối tượng nghiên cứu với tác giả nhưng Trịnh Hồng Nam [25] chủ yếu nghiên cứu ngôn ngữ học và không đi sâu phân tích ý thức hệ hay thiên kiến chính trị cụ thể về xung đột Israel - Palestine.

Cùng sử dụng mô hình ba chiều của Fairclough để phân tích diễn ngôn phê phán trên báo chí tương tự đề tài của tác giả nhưng Kiều Thị Thu Hương và Trần Nam Hương [19] đặt trọng tâm vào chiều thứ nhất đó là phân tích văn bản bài phát biểu của một cá nhân, không đi sâu chiều thực tiễn diễn ngôn và chiều thực tiễn xã hội.

Trong phạm vi tài liệu tác giả tiếp cận, chưa tìm thấy công trình nghiên cứu trực tiếp và có hệ thống về việc phân tích ý thức hệ và thiên kiến chính trị cụ thể về xung đột Israel - Palestine trên tờ báo đối ngoại của Việt Nam (VnExpress International - VNEI) với một hãng thông tấn toàn cầu của Hoa Kỳ (The Associated Press - AP News), trong khoảng thời gian kéo dài từ lúc bắt đầu cuộc xung đột vào 7/10/2023 đến tháng 11/2025 – khi hai bên ký kết thỏa thuận ngừng bắn.

Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh tạo ra một cơ hội nghiên cứu mới về sự biến chuyển diễn ngôn theo thời gian, khi cuộc chiến kéo dài và trở thành trạng thái "bình thường mới", cách sử dụng từ ngữ trong tiêu đề có thể thay đổi theo từng thời kỳ. Bên cạnh đó, các nghiên cứu hiện tại chưa có công trình nào sử dụng mô hình ba chiều của Fairclough để bóc tách cách một quốc gia không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính (Việt Nam) diễn ngôn tiêu đề bằng tiếng Anh về một sự kiện quốc tế so với một quốc gia bản ngữ (Mỹ). Vì vậy, tác giả chọn phân tích một tờ báo sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ gốc và một tờ báo coi tiếng Anh là ngôn ngữ đích để tập trung vào sự khác biệt diễn ngôn văn hóa - chính trị. Từ

đây, tác giả có thể thấy thiên kiến không chỉ nằm ở từ ngữ được viết ra mà còn thông qua cách tin tức được biên tập/ biên dịch dựa trên bối cảnh xã hội của quốc gia sở hữu tờ báo đó.

AP News là một hãng thông tấn cung cấp nguồn tin gốc cho nhiều kênh thông tin. Trong khi đó, VNEI là phiên bản tiếng Anh của một tờ báo điện tử hàng đầu Việt Nam, phản ánh góc nhìn của một quốc gia trung lập, ủng hộ hòa bình và giải pháp hai nhà nước. Tuy nhiên, chưa có bất kỳ đề tài nào lựa chọn hai tờ báo này để cùng phân tích về vấn đề đưa tin sự kiện quân sự quốc tế như cuộc xung đột Israel -Palestine. Nghiên cứu của tác giả có thể lấp đầy khoảng trống về việc liệu một hãng thông tấn chuyên cung cấp tin gốc (AP News) và tờ báo điện tử của một quốc gia đang phát triển (VNEI) có sự khác biệt như thế nào trong việc định khung (framing) sự kiện thông qua tiêu đề, một khía cạnh mà các nghiên cứu về báo chí thương mại phương Tây chưa bao hàm hết.

Tiêu đề tin tức là loại văn bản có tính nén thông tin cực cao, bị giới hạn bởi không gian hiển thị và áp lực thu hút lượt truy cập. Việc tìm hiểu xem các chiến lược ngôn ngữ của chính trị gia biến chuyển như thế nào khi được đưa vào tiêu đề báo chí là một hướng đi mới. Nghiên cứu cũng áp dụng mô hình ba chiều của Fairclough (trong đó có chiều thực tiễn xã hội) để làm rõ việc bối cảnh xã hội của Việt Nam dẫn đến cách đặt tiêu đề khác với bối cảnh của Mỹ - một quốc gia phương Tây là đồng minh của Israel.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của công trình nghiên cứu này là vận dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn phê phán (PTDNPP) thông qua mô hình ba chiều của Fairclough để làm sáng tỏ cách thức ngôn ngữ được sử dụng như một công cụ kiến tạo ý nghĩa và phản ánh tư tưởng của cơ quan báo chí trong các tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine. Nghiên cứu hướng tới việc phân tích các lớp nghĩa ẩn chìm

đằng sau việc lựa chọn ngôn từ, từ đó chỉ ra sự khác biệt mang tính hệ thống trong chiến lược diễn ngôn giữa một hãng thông tấn có tầm ảnh hưởng toàn cầu như AP News và một tờ báo điện tử đối ngoại tiêu biểu của Việt Nam là VnExpress International. Thông qua việc đối chiếu các đặc điểm từ vựng và cấu trúc chuyển tác, nghiên cứu không chỉ dừng ở việc mô tả các hiện tượng ngôn ngữ bề mặt mà còn đi sâu giải mã mối liên hệ giữa hình thức văn bản với thực hành diễn ngôn và thực hành xã hội, qua đó cho thấy tiêu đề báo chí không phải là sự phản ánh hiện thực khách quan thuần túy mà luôn mang dấu ấn của các định chế quyền lực cũng như hệ tư tưởng đặc trưng của quốc gia nơi tòa soạn đó đặt trụ sở và hoạt động.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu đã đề ra, nghiên cứu triển khai thực hiện năm nhiệm vụ trọng tâm có sự gắn kết chặt chẽ. Trước hết, nghiên cứu tập trung hệ thống hóa cơ sở lý luận liên quan đến diễn ngôn, phân tích diễn ngôn phê phán theo mô hình ba chiều của Norman Fairclough, làm rõ vai trò của tiêu đề trong báo chí hiện đại. Tiếp theo, tác giả tiến hành khảo sát, tuyển chọn và phân loại ngữ liệu gồm 100 tiêu đề tin tức từ AP News và VNEI theo các tiêu chí đồng nhất về thời gian và sự kiện để đảm bảo tính khách quan trong đối chiếu. Nhiệm vụ thứ ba là thực hiện phân tích định lượng thông qua việc lọc tiêu đề thủ công kết hợp với công cụ thống kê Voyant Tools để xác định tần suất từ khóa, phân tích định tính quá trình chuyển tác nhằm làm rõ cách thức các thực thể trong xung đột được định danh và gán cho những vai trò hành động khác nhau. Sau đó, tác giả tiến hành đối chiếu kết quả phân tích giữa hai nguồn để tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt trong chiến lược định khung sự kiện. Cuối cùng, nghiên cứu lý giải kết quả thu được dựa trên bối cảnh chính trị, văn hóa và quan điểm đối ngoại của mỗi quốc gia nhằm làm rõ tác động của thực hành xã hội lên quá trình sản sinh diễn ngôn.

5. Câu hỏi nghiên cứu

Để nghiên cứu về sự khác biệt trong chiến lược diễn ngôn giữa một hãng thông tin phương Tây có tầm ảnh hưởng toàn cầu như AP News và một tờ báo điện tử đối ngoại tiêu biểu của Việt Nam là VnExpress International, tác giả đặt ra ba câu hỏi sau:

1. Tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên tờ AP News và VNEI sử dụng ngôn ngữ và cấu trúc như thế nào để thể hiện quan điểm, thái độ hoặc định hướng thông tin?

2. Giọng điệu của tiêu đề trên tờ AP News và VNEI phản ánh sự khác biệt như thế nào trong cách khắc họa hình ảnh các chủ thể?

3. Sự khác biệt diễn ngôn phản ánh định hướng truyền thông của Mỹ và Việt Nam như thế nào trong vấn đề Israel - Palestine?

6. Đối tượng/ phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là các tiêu đề tin tức liên quan đến xung đột Israel - Palestine được đăng trên hai tờ báo AP News và VnExpress International trong khoảng thời gian từ 7/10/2023 đến 29/11/2025. Trong số các sự kiện quốc tế đương đại, xung đột Israel - Palestine là trường hợp điển hình cho sự va chạm diễn ngôn toàn cầu. Các cơ quan truyền thông phương Tây thể hiện lập trường, giọng điệu và lựa chọn từ ngữ khác biệt, phản ánh những khung diễn giải riêng. Khi những bản tin này được biên tập và đăng trên các báo điện tử tiếng Việt sử dụng giao diện tiếng Anh, quá trình biên tập đồng thời trở thành quá trình "diễn ngôn" – nơi nhà báo/ biên tập viên không chỉ truyền tải thông tin mà còn điều chỉnh, trung lập hóa hoặc tái kiến tạo nghĩa phù hợp với bối cảnh văn hóa, chính trị và định hướng truyền thông Việt Nam. Từ góc nhìn phân tích diễn ngôn, xung đột này thể hiện rõ hiện tượng đa nghĩa và quá trình tái kiến tạo thực tại thông qua ngôn ngữ.

Cùng nhắc đến Hamas, tờ BBC News miêu tả tổ chức này với cụm từ "the largest of several palestine miliant islamist groups" (nghĩa là: nhóm Hồi giáo cực đoan vũ trang lớn nhất trong số các nhóm Hồi giáo cực đoan vũ trang Palestine) [50]. Trong khi Reuters giải thích tên Hamas theo đúng nghĩa tiếng Ả Rập là "Phong trào kháng chiến Hồi giáo" (Islamic Resistance Movement) [83].

Theo ngôn ngữ học, Hamas là viết tắt của từ Harakat Al-Muqawama Al-Islamia dịch sang tiếng Việt nghĩa là Phong trào kháng chiến Hồi giáo [30]. Đây là tổ chức vũ trang lớn nhất và có ảnh hưởng nhất Palestine. Nhưng khi dịch, các trang báo điện tử tiếng Việt có những cách gọi khác về lực lượng này. Báo VietNamNet chỉ gọi tên của tổ chức là "Hamas" [6], không thêm bất kỳ tiền tố hay hậu tố nào. Trong khi báo Thanh Niên gọi là "lực lượng Hamas" [18], báo Công an Nhân Dân gọi là "tổ chức khủng bố" [5].

Ngoài ra, việc lựa chọn xung đột Israel - Palestine cũng xuất phát từ tính thời sự và mức độ hiện diện cao trong báo chí toàn cầu. Đây là một trong những sự kiện quốc tế được các tòa soạn báo cập nhật thường xuyên nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu sâu dưới góc độ phân tích diễn ngôn cách đưa tin về sự kiện. Do đó, trường hợp này vừa đảm bảo dữ liệu thực tế phong phú và cập nhật, vừa có khoảng trống học thuật rõ ràng để đóng góp cho lĩnh vực nghiên cứu diễn ngôn báo chí. Vì thế, đây là trường hợp phù hợp nhất để minh họa cho đặc trưng cơ bản của lý thuyết diễn ngôn – rằng ngôn ngữ không chỉ phản ánh hiện thực, mà còn kiến tạo hiện thực truyền thông.

Để thực hiện đề tài nghiên cứu, tác giả lựa chọn khảo sát 100 tiêu đề tin tức liên quan đến cuộc xung đột Israel - Palestine được đăng trên hai tờ báo là VnExpress International (đại diện Việt Nam) và AP News (đại diện Hoa Kỳ). Phạm vi nghiên cứu giới hạn các bản tin liên quan đến sự kiện xung đột Israel - Palestine từ ngày 7/10/2023 đến 29/11/2025, đảm bảo nghiên cứu được thực hiện trong khuôn khổ thời gian và phạm vi cần thiết.

7. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài *Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh* tác giả sử dụng nghiên cứu định lượng kết hợp định tính. Phương pháp định lượng được áp dụng nhằm phân tích các đặc điểm ngôn ngữ như cách lựa chọn từ vựng, cấu trúc câu, quá trình chuyển tác... Trong phạm vi phân tích diễn ngôn, nghiên cứu áp dụng hướng tiếp cận định tính thông qua mô hình phân tích ba chiều của Fairclough, bao gồm ba giai đoạn: mô tả (văn bản), diễn giải (thực hành diễn ngôn) và giải thích (thực hành xã hội). Cách tiếp cận này cho phép không chỉ mô tả các đặc điểm ngôn ngữ mà còn diễn giải và giải thích mối quan hệ giữa diễn ngôn với các yếu tố quyền lực, hệ tư tưởng và thiên kiến chính trị của tòa soạn được chọn khi đưa tin về xung đột Israel - Palestine.

Nghiên cứu cũng vận dụng Ngôn ngữ học chức năng hệ thống (SFL) của M.A.K Halliday để phân tích chiều thứ nhất (văn bản) của đề tài. Thay vì chỉ xem xét ngữ pháp ở bề mặt, Ngôn ngữ học chức năng hệ thống giúp bóc tách các quá trình chuyển tác để làm rõ cách các tòa soạn kiến tạo bức tranh thực tại về cuộc xung đột: Ai là kẻ tấn công? Ai là nạn nhân? Hành động bạo lực được miêu tả trực diện hay bị che đậy? Thông qua lăng kính này, việc lựa chọn cấu trúc ngữ pháp có thể vạch trần việc tòa soạn đang chủ ý quy trách nhiệm cho một bên hay đang giảm nhẹ (xóa mờ) vai trò của chủ thể gây ra hành động.

Để tìm ra các hệ tư tưởng ẩn giấu trong tiêu đề của hai tòa soạn, nghiên cứu kết hợp phân tích diễn ngôn phê phán với Thuyết đóng khung của Goffman (1974) và Hình vuông Ý thức hệ của van Dijk (2011), từ đó làm rõ sự xung đột giữa hai hệ giá trị: Một bên sản xuất thông tin theo hệ giá trị thông tin đối ngoại - ngoại giao nhân đạo của Việt Nam, một bên có sự ảnh hưởng bởi ý thức hệ quyền lực - địa chính trị phương Tây dưới lớp vỏ khách quan. Thuyết đóng khung giúp "nhận diện cách các hiện tượng xã hội được diễn đạt qua các khung

ngữ nghĩa có định hướng" [9, tr. 116]. Trong khi Hình vuông Ý thức hệ của van Dijk (2011) sử dụng bốn siêu chiến lược, nhấn mạnh các khía cạnh tích cực của nhóm Chúng ta (nhóm Nội) và khía cạnh tiêu cực của nhóm Họ (nhóm Ngoại); giảm nhẹ khía cạnh tiêu cực của nhóm Chúng ta và khía cạnh tích cực của nhóm Họ [39, tr. 18].

Đối với đề tài này, tác giả sử dụng công cụ Google News để truy xuất các tin, bài có nội dung liên quan đến từ khóa "xung đột Israel - Palestine", "Israel - Hamas", "Israel - Palestine" trên hai tờ báo điện tử AP News và VNEI trong khoảng thời gian từ 7/10/2023 - 29/11/2025. Nhằm đảm bảo tính khách quan và hạn chế tối đa ảnh hưởng của yếu tố cá nhân hóa trong kết quả tìm kiếm, tác giả đã xóa toàn bộ cookie và dữ liệu duyệt web trên trình duyệt trước mỗi lượt tra cứu. Cách thức này giúp ngăn chặn việc Google điều chỉnh kết quả tìm kiếm dựa trên lịch sử truy cập của người dùng.

Ngoài ra, tác giả cũng truy vấn trực tiếp trên trang chủ của hai tờ báo, tìm kiếm theo nhóm từ khóa "Israel - Hamas", "Israel - Palestine" nhằm đảm bảo độ bao phủ và tránh bỏ sót dữ liệu. Trước khi phân tích, kết quả được làm sạch bằng cách xóa các dữ liệu trùng lặp và đọc các tiêu đề nhằm xác định mức độ liên quan đến cuộc xung đột Israel - Palestine. Thông qua các bước này, một tập dữ liệu chính thức gồm 50 mẫu tiêu đề tin tức thu thập trên tờ AP News và 50 mẫu tiêu đề tin tức thu thập trên tờ VNEI sẽ được đưa vào nghiên cứu, trong đó, mỗi tiêu đề tin tức được xác định là một đơn vị phân tích độc lập trong nghiên cứu.

8. Ý nghĩa nghiên cứu

Nghiên cứu mang lại những giá trị quan trọng cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn trong lĩnh vực ngôn ngữ học và truyền thông. Về mặt lý luận, công trình góp phần làm phong phú thêm kho tàng nghiên cứu về Phân tích diễn ngôn phê phán tại Việt Nam, đồng thời khẳng định tính ưu việt của việc sử dụng mô hình

ba chiều của Fairclough để giải mã các loại hình văn bản truyền thông phức tạp. Kết quả nghiên cứu cung cấp một cái nhìn sâu sắc về bản chất của ngôn ngữ báo chí như một thực thể mang tính xã hội và ý thức hệ sâu sắc.

Về mặt thực tiễn, nghiên cứu là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà báo, biên tập viên và dịch giả trong việc nhận thức và kiểm soát sự tác động của ngôn từ lên nhận thức của công chúng, đặc biệt là trong bối cảnh thông tin đối ngoại nhạy cảm. Đồng thời, công trình giúp độc giả nâng cao năng lực đọc hiểu phê phán, hình thành tư duy độc lập khi tiếp nhận các dòng tin quốc tế đa chiều. Công trình cũng có đóng góp liên ngành khi kết quả nghiên cứu có thể ứng dụng hiệu quả vào công tác giảng dạy ngôn ngữ học, tiếng Anh báo chí và phân tích diễn ngôn tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành, giúp người học hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, quyền lực và xã hội.

9. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, công trình nghiên cứu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về diễn ngôn báo chí

Chương 1 sẽ cung cấp nền tảng lý thuyết cho nghiên cứu, bao gồm lý thuyết phân tích diễn ngôn phê phán, mô hình phân tích ba chiều của Fairclough, ngôn ngữ học chức năng hệ thông của Halliday và các khái niệm liên quan đến đề tài. Bên cạnh đó, chương này cũng cung cấp thông tin về bối cảnh và tác động của cuộc xung đột kéo dài hàng thập kỷ giữa Israel và Palestine.

Chương 2: Cơ sở lựa chọn và quy trình xử lý dữ liệu

Trong chương 2, tác giả cung cấp tư liệu liên quan đến đặc điểm và định hướng truyền thông quốc gia của AP News và VnExpress International. Đồng thời, chương này trình bày các bước thu thập dữ liệu ở cả hai tờ báo: 50 mẫu tiêu đề của AP News và 50 mẫu tiêu đề của VNEI.

Sau khi thu thập mẫu, tác giả tiếp tục tiến hành lập bảng thống kê để so sánh cách lựa chọn từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp, quá trình chuyển tác giữa các đơn vị được lựa chọn. Để đảm bảo quy trình nghiên cứu đưa ra kết quả chính xác, tác giả vận dụng công cụ phân tích văn bản Voyan Tools để so sánh tần suất từ vựng giữa 2 tờ báo, kiểm tra xem từ vựng nào xuất hiện nhiều nhất trên tiêu đề. Tác giả cũng thực hiện kiểm định độ tin cậy giữa các người mã hóa để đảm bảo tính khách quan và hạn chế tối đa thiên kiến chủ quan của người nghiên cứu.

Chương 3: Kết quả và thảo luận

Sau khi đã thu thập và xử lý dữ liệu, tác giả sẽ trình bày các kết quả nghiên cứu dựa trên phương pháp phân tích định lượng và phân tích định tính. Ở bậc thứ nhất, tác giả chỉ ra sự khác biệt trong việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc chuyển tác để định danh các bên xung đột. Bậc thứ hai thảo luận về các chiến lược định khung, cách thức biên tập và kỹ thuật đặt tiêu đề nhằm tạo ra hiệu ứng tâm lý khác nhau với độc giả. Bậc thứ ba - thực hành xã hội cũng là bậc mà tác giả lý giải các kết quả ngôn ngữ thông qua lăng kính bối cảnh chính trị - xã hội. Qua đó, tác giả đưa ra kết luận cho thấy tiêu đề báo chí là công cụ truyền tải hệ tư tưởng và quyền lực của các định chế truyền thông. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo cho những nhà nghiên cứu muốn thực hiện đề tài với chủ đề tương tự.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DIỄN NGÔN BÁO CHÍ

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm diễn ngôn

Widdowson (1984) từng phát biểu diễn ngôn là một quá trình giao tiếp. Kết quả về mặt tình huống của quá trình này là sự thay đổi trong sự thể khi thông tin được truyền tải, các ý định được làm rõ, để tạo ra sản phẩm là văn bản [14, tr. 32]. Thực chất thuật ngữ diễn ngôn đã xuất hiện từ thời kỳ phồn thịnh của thành bang Hy Lạp - La Mã cổ đại dưới vỏ ngữ âm "discursus". "Discursus" ít nhiều liên quan tới vấn đề tu từ và thường được dùng với ý nghĩa lời nói, thuật hùng biện, văn bản diễn thuyết hay "những phương tiện thuyết phục về mặt xã hội và chính trị" [35, tr. 4].

Trong nghiên cứu khoa học, nhiều công trình nghiên cứu sử dụng diễn ngôn làm cơ sở lý thuyết, từ đây bắt đầu xuất hiện nhiều định nghĩa về diễn ngôn. Các lý thuyết diễn ngôn bắt nguồn từ nhiều trường phái với những khuynh hướng khác nhau, nhưng khi nhìn nhận một cách toàn diện thì diễn ngôn được tiếp cận theo ba quan điểm chính: ngôn ngữ học, phong cách học và xã hội học. Theo Nguyễn Thị Ngọc Minh, ba cách tiếp cận này đã cung cấp ba cách định nghĩa khác nhau về diễn ngôn. Đầu tiên, diễn ngôn như là cấu trúc của ngôn ngữ/ lời nói; thứ hai, diễn ngôn như là lời nói - tư tưởng hệ; thứ ba, diễn ngôn như là công cụ kiến tạo tri thức và thực hành quyền lực [24].

Mitchel Foucault, người có ảnh hưởng lớn nhất đến nghiên cứu diễn ngôn từ sau những năm 1960 đã sử dụng thuật ngữ diễn ngôn để biểu thị một hệ thống xã hội ngẫu nhiên trong lịch sử tạo ra tri thức và ngữ nghĩa. Ông định nghĩa diễn ngôn (discourse) nói về những gì có thể nói và nghĩ được, nhưng cũng là nói về việc ai có thể nói, nói khi nào và với thẩm quyền nào [7, tr. 11]. Theo Foucault, diễn ngôn có thể là tất cả nhận định mà thông qua đó con người

hiểu và nhận biết thế giới khách thể, có thể là một nhóm các nhận định có liên quan và mang lại một hiệu lực chung, có thể là thực tiễn quá trình kiến tạo, vận động, biến đổi không ngừng của các nhận định ấy, bị chi phối bởi các quy luật nội tại trong hệ thống diễn ngôn và những tác nhân bên ngoài nó [7, tr. 12].

Do đó, Foucault nhận định diễn ngôn khẳng định quyền lực của ngôn từ đối với tư duy và giao tiếp của mỗi con người. Việc ai nói, nói cái gì và nói như thế nào bị kiểm soát chặt chẽ bởi những quyền lực ngầm, những luật lệ bên trong và bên ngoài diễn ngôn. Điều này khiến chủ thể phát ngôn không còn là những chủ thể tự do biểu lộ ý kiến cá nhân mà bị hạn chế trong một khung diễn ngôn có trước. Những yếu tố như tri thức hệ, bối cảnh văn hóa xã hội, quyền lực chi phối việc kiến tạo và vận hành các diễn ngôn [52].

Tuy có nhiều cách hiểu khác nhau nhưng về quan điểm chung, diễn ngôn gắn với đường hướng ngữ học chức năng, nơi mà ngôn ngữ hành chức và ngôn ngữ phục vụ mục đích giao tiếp được xem là "xương sống" của khái niệm diễn ngôn. Vì lẽ đó, diễn ngôn buộc phải được đặt trong bối cảnh giao tiếp với sự xuất hiện của các tham thể - những chức năng nghĩa liên quan trực tiếp đến sự tình [2], các mối quan hệ liên nhân - dùng ngôn ngữ để tương tác với người khác [13, tr. 19] và các quy ước xã hội nhất định [7, tr. 14].

1.1.2. Phân tích diễn ngôn

Cùng với khái niệm diễn ngôn là “phân tích diễn ngôn”. Một trong những vấn đề trọng yếu của phân tích diễn ngôn là "cấu trúc tổ chức diễn ngôn". Thuật ngữ này được Goutsos quy chiếu đến sự tổng hòa các mối quan hệ hòa quyện tạo nên các đơn vị văn bản và giữa mỗi đơn vị văn bản với tổng thể chung [7, tr. 27]. Nghĩa là, phân tích diễn ngôn quan tâm đến mối quan hệ chặt chẽ giữa kết cấu ngôn từ bên trong văn bản với những yếu tố ngoài văn bản. Theo Brown và Yule, phân tích diễn ngôn là sự phân tích ngôn ngữ hành chức [53, tr. 1], vì thế không thể giới hạn phân tích diễn ngôn với việc miêu tả các hình thức ngôn

ngữ mà không quan tâm đến mục đích hay chức năng mà các hình thức này tạo ra để đảm nhận trong thế giới hoạt động của con người.

Phân tích diễn ngôn, bản chất chính là phân tích ngôn ngữ trong sử dụng để làm nổi bật giá trị và hiệu quả giao tiếp của ngôn ngữ trong hoàn cảnh giao tiếp cụ thể. Do đó, phân tích diễn ngôn mang tính lịch sử và được đặt trong hoàn cảnh xã hội nhất định. Các nhà ngôn ngữ học đã xem xét, nghiên cứu diễn ngôn từ nhiều bình diện. Theo bình diện mức độ phân tích, phân tích diễn ngôn phát triển từ phân tích hình thức bề mặt đến phân tích chiều sâu chức năng của ngôn ngữ, cho thấy quá trình chuyển biến của phân tích diễn ngôn từ hình thức sang chức năng, từ ngữ pháp văn bản sang diễn ngôn và giao tiếp [14, tr. 13-15]

1.1.3. Phân tích diễn ngôn phê phán

Phân tích diễn ngôn phê phán (Critical discourse analysis - CDA) là một bộ phận của khoa học phê phán, được Fairclough đưa ra lần đầu tiên trong bài báo công bố năm 1985 ở Tạp chí Journal of Pragmatics dưới tiêu đề *Critical and descriptive goals in discourse analysis* [54]. Ông cho rằng diễn ngôn, dưới dạng văn bản hay lời nói, không đơn thuần được cấu tạo bởi các cấu trúc và trật tự ngôn ngữ. Bởi vì, một mặt ngôn ngữ chịu ảnh hưởng có hệ thống bởi các điều kiện xã hội, phản ánh các cấu trúc xã hội và thực tiễn xã hội; mặt khác ngôn ngữ ảnh hưởng ngược đến xã hội để định hình, duy trì hoặc thay đổi các mối quan hệ xã hội.

Phân tích diễn ngôn phê phán được hiểu như một đường hướng nghiên cứu ngôn ngữ trong bối cảnh xã hội, với mục đích khám phá vai trò của ngôn ngữ trong việc thực hành, tái tạo hay phản kháng quan hệ quyền lực và bất công xã hội hiện hữu [15, tr. 4]. Đối tượng của phân tích diễn ngôn phê phán là cách thức quan hệ quyền lực, sự bất công xã hội được thực hiện, tái tạo hay phản kháng trong và qua ngôn ngữ. Vì thế ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là địa chỉ của quyền lực và công cụ kiến tạo, duy trì, tranh chấp quyền lực.

Phê phán (critical) là khái niệm trung tâm của CDA, phân biệt CDA với các đường hướng phân tích diễn ngôn khác. Nếu trọng tâm của các loại phân tích diễn ngôn khác là mô tả các khía cạnh khác nhau của ngôn ngữ được sử dụng thì CDA nhấn mạnh khả năng giải thích cách thức diễn ngôn như một phần của tập quán/ thực tiễn xã hội [15, tr. 4-5] và là một quá trình bị quy định bởi cấu trúc xã hội và những tác động kéo theo mà diễn ngôn có thể gây ra đối với cấu trúc xã hội. Trong diễn ngôn, quyền lực và tư tưởng có thể hiện hữu một cách tường minh, rõ ràng hoặc tiềm ẩn. Mối quan hệ giữa tư tưởng và quyền lực là quan hệ biện chứng, khi tư tưởng là cơ chế mạnh mẽ thực thi, duy trì hay tranh đấu quyền lực còn quyền lực là sự kiểm soát hành động hay nhận thức, cách suy nghĩ của người khác.

CDA thường phân tích sự hoạt động của các yếu tố ngôn ngữ thể hiện tư tưởng và tính chất thuyết phục của ngôn bản. Ngôn bản là sự hiện thực hóa văn bản trong đời sống khi ngôn ngữ thực hiện chức năng giao tiếp của mình. Vì ngôn bản gắn liền với ngôn cảnh cụ thể nên nó luôn luôn cụ thể [3, tr. 8]. Có hai dạng ngôn bản cơ bản là ngôn bản nói và ngôn bản viết.

Đối tượng của CDA thường là các vấn đề chính trị và xã hội hơn là nghiên cứu thuần túy về ngôn ngữ, thay vì chỉ mô tả cấu trúc, CDA sẽ giải thích chúng dưới góc độ các đặc tính của tương tác xã hội và đặc biệt là cấu trúc xã hội. Nghĩa là CDA tập trung phân tích phương thức diễn ngôn thực hiện, xác nhận, hợp thức hóa, tái tạo hoặc thách thức các mối quan hệ lạm dụng quyền lực trong xã hội. Vì vậy, việc phân tích ngôn ngữ theo CDA cần phải đặt trong bối cảnh xã hội.

Trong thực tế, CDA phân tích sự hoạt động của các yếu tố ngôn ngữ thể hiện ý thức hệ và tính chất thuyết phục của ngôn bản nói và ngôn bản viết [15, tr. 6]. Fairclough (1995) từng phát biểu “ideology is meaning in service of

power" [82, tr. 56], nghĩa là ý thức hệ là bước đầu để bộc lộ sự hoạt động của quan hệ quyền lực và phục vụ quyền lực.

Ý thức hệ là cơ chế kiểm soát bằng sự đồng thuận (Fairclough,1989), vì thế luôn có sự che đậy việc thực hiện hay duy trì quyền lực qua ý thức hệ trong diễn ngôn [15, tr. 9]. Các ý thức hệ được biến thành điều mọi người dễ chấp nhận như một điều tất yếu, có thể hiện diện trong các quy chế, quy định, luật chơi... Mục tiêu của CDA là phải làm rõ ý thức hệ và phương thức chúng được hiện thực hóa trong diễn ngôn, phục vụ quyền lực duy trì cấu trúc và trật tự xã hội. Agger (2013) nhận định, việc khảo sát các chiến lược lựa chọn ngôn từ mang tính chủ đích đóng vai trò quan trọng trong việc bộc lộ ý thức hệ, bởi vì ý thức hệ luôn tồn tại ngầm ẩn dưới lớp vỏ chữ nghĩa, nó được che giấu, tồn tại vô hình, thẩm thấu và phát tán rộng rãi trong văn hóa qua việc sử dụng ngôn ngữ [15, tr. 6].

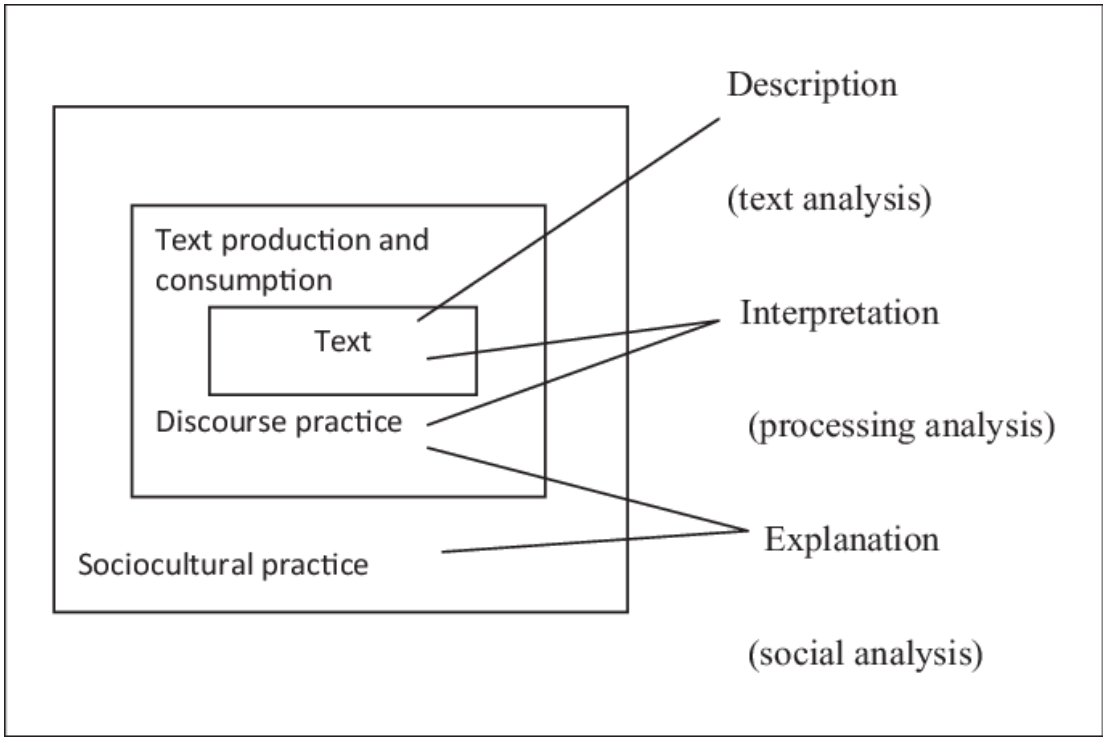
Từ thực tế này, nghiên cứu áp dụng cụ thể vào việc khảo sát các chiến lược lựa chọn từ ngữ trên tiêu đề báo chí sử dụng tiếng Anh với hai đối tượng cụ thể là Israel và Palestine. Ngôn từ trên tiêu đề bản tin liên quan đến xung đột Israel - Palestine không tồn tại ngầm ẩn một cách rời rạc mà được nghiên cứu trên giả định về các khung (framing) đối lập giữa các bên xung đột. Nghiên cứu đặt giả thuyết hình ảnh của Israel được xây dựng gắn liền với tính chính danh, hợp pháp và mang tính tự vệ quốc phòng tất yếu (Legitimacy framing). Các chiến lược ngôn từ dự kiến được khảo sát là tần suất Israel được đặt ở vị trí tác nhân trong cấu trúc câu chủ động, đi kèm hệ thống từ vựng mang tính kỹ thuật quân sự nhằm giảm nhẹ tính chất bạo lực và nhấn mạnh quyền kiểm soát hiện thực. Về phía Palestine, tác giả đặt trọng tâm khảo sát vào sự phân cực dự kiến với đối tượng này, chia thành hai nhánh định khung: một là khung mối đe dọa (Threat framing) với việc sử dụng các từ ngữ mang tính bạo lực, phi chính danh để kiến tạo hình ảnh Hamas là mối đe dọa an ninh. Hai là khung nạn nhân

(Victim framing) đối với người dân Palestine bằng cách sử dụng các cấu trúc câu bị động hoặc chiến lược biến động từ thành danh từ nhằm làm mờ tác nhân gây ra hành động, chuyển sự việc từ bản chất cuộc xung đột sang thảm kịch nhân đạo nhằm khơi gợi lòng trắc ẩn của độc giả.

1.1.4. Mô hình phân tích diễn ngôn ba chiều của Fairclough

Fairclough đã khái niệm hóa diễn ngôn và thao tác phân tích quá trình giao tiếp và mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và quyền lực thành mô hình ba chiều, được nhắc đến trong cuốn sách *Language and power (2001)*. Mô hình phân tích diễn ngôn của Fairclough gồm ba chiều kích lồng ghép từ nhỏ đến lớn, gồm: diễn ngôn như ngôn bản bắt nguồn từ lý thuyết ngôn ngữ, ký hiệu học (thao tác mô tả văn bản); diễn ngôn như quá trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ ngôn bản (diễn giải); diễn ngôn như tập quán/ thực tiễn xã hội (giải thích) [15, tr. 8]. Các chiều của diễn ngôn và phương pháp phân tích tương ứng có thể được hình dung qua hình dưới đây (Fairclough, 1992].

Hình 1.1. Mô hình phân tích diễn ngôn ba chiều của Fairclough



Chiều mô tả văn bản (Textual Analysis): Tập trung vào hình thức ngôn ngữ cụ thể được sử dụng trong văn bản, bao gồm từ vựng, cách đặt tiêu điểm và giọng điệu. Ở chiều này, nghiên cứu xem xét cách các tờ báo lựa chọn sử dụng từ vựng/ cấu trúc câu/ tính chuyển tác trong tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine.

Chiều thực hành diễn ngôn (Discursive Practice): Thực hành diễn ngôn đi sâu giải thích quá trình sản xuất và tiếp nhận tiêu đề tin tức liên quan đến cuộc xung đột. Chiều thứ hai tập trung vào hoạt động của diễn ngôn bao gồm hành động ngôn ngữ, cách thức sử dụng của những chiến lược giao tiếp, liên kết nội dung, hình thức toàn diễn ngôn và cách biên tập viên của hai tờ báo định khung thông tin tác động như thế nào đến quá trình tiếp nhận diễn ngôn.

Chiều thực hành xã hội (Social Practice): Thực hành xã hội là tầng cao và quan trọng nhất trong nghiên cứu vì chiều này làm sáng tỏ hệ tư tưởng và mối quan hệ của các chủ thể tham gia diễn ngôn, giải thích những điều kiện lịch sử - xã hội đã đưa đến việc tạo lập và tiếp nhận diễn ngôn, đồng thời làm rõ sự khác biệt giữa môi trường báo chí tự do thương mại và báo chí có sự định hướng của nhà nước.

Ba chiều này gắn bó mật thiết với nhau khi chứng minh văn bản là sản phẩm của thực hành diễn ngôn và thực hành diễn ngôn chịu ảnh hưởng từ bối cảnh xã hội. Việc vận dụng khung ba chiều của Fairclough không chỉ miêu tả sự khác biệt ngôn ngữ giữa hai tờ báo, mà còn hiểu cách thức ý nghĩa được kiến tạo và điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh báo chí nơi các tờ báo đại diện.

Mô hình này phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của tác giả, vì thế khung lý thuyết vận dụng cho nghiên cứu là mô hình phân tích ba chiều (three-dimensional model) của Fairclough. Trong đề tài *Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh*, khung lý thuyết này được sử dụng như một công cụ định hướng cho toàn bộ quá trình phân tích.

Chiều văn bản giúp nhận diện sự khác biệt ngôn ngữ; chiều thực hành diễn ngôn làm rõ quá trình sản xuất, biên dịch, biên tập và chiến lược định khung; chiều thực hành xã hội cho phép lý giải nguyên nhân và bối cảnh của các thay đổi đó. Nhờ vậy, mô hình này đảm bảo cho nghiên cứu tính logic, toàn diện, phù hợp với mục tiêu tìm hiểu cách ngôn ngữ và diễn ngôn được kiến tạo trong quá trình biên tập tin tức chính trị quân sự.

1.1.5. Thuyết đóng khung của Erving Goffman

Lý thuyết đóng khung (Framing theory) được nhiều học giả nghiên cứu, xây dựng và phát triển, trong đó Erving Goffman và Gregory Bateson là những người đi đầu [41, tr. 56]. Theo Goffman (1974), "khung là những yếu tố cơ bản" giúp trả lời câu hỏi "Điều gì đang xảy ra ở đây?" [41, tr. 57].

Trong bài báo *Lý thuyết đóng khung: Nguồn gốc, nội dung ứng dụng và nhận định*, tác giả Vũ Thanh Vân đã dựa trên luận điểm của các học giả đi trước và đưa ra kết luận "đóng khung là quá trình xác lập khuôn khổ, bối cảnh hay ranh giới cho việc mã hóa và giải mã thông điệp thông qua việc lựa chọn, loại trừ hoặc nhấn mạnh một số thông tin nhất định" [41, tr. 57-58].

Khung là kết quả của quá trình đóng khung, mang tính chất tĩnh và có chức năng định nghĩa cũng như phân loại; khung cũng là khuôn khổ để công chúng diễn giải ý nghĩa và hướng tới nhận thức chung. Quá trình đóng khung diễn ra liên tục với sự tương tác liên chủ thể và luôn gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội cụ thể. Vì thế lý thuyết đóng khung ngày càng được bổ sung, phát triển và ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực báo chí - truyền thông. Đối với ngành này, lý thuyết đóng khung được thể hiện qua bốn phương diện chính gồm: phân loại khung, chức năng khung, cấu trúc của khung và quá trình đóng khung [41, tr. 58].

1.1.6. Hình vuông Ý thức hệ của van Dijk

van Dijk (2011) đã đề xuất một khung lý thuyết về biểu hiện của ý thức hệ trong diễn ngôn, được gọi là Lược đồ ý thức hệ (Ideological Schema). Lược đồ này

minh họa cách các nhóm dần phát triển khái niệm bản thân, là kết quả từ những trải nghiệm chung của họ trong xã hội. Trong đó, Quan hệ liên nhóm là trọng tâm của phần lớn các hệ tư tưởng, thường liên quan đến việc tái trình hiện sự tích cực của bản thân và mô tả tiêu cực về người khác trong diễn ngôn. Phương pháp chủ yếu được sử dụng để kiểm soát diễn ngôn mang ý thức hệ chính là Hình vuông Ý thức hệ, đại diện cho sự tái trình hiện các nhóm "Nội" - "Ngoại" (Hình 2). Trong Hình vuông Ý thức hệ có bốn chiến lược chính: một là nhấn mạnh các khía cạnh tích cực của nhóm Chúng ta (nhóm Nội - Us); hai là nhấn mạnh các khía cạnh tiêu cực của nhóm Họ (nhóm Ngoại - Them); ba là giảm nhẹ các khía cạnh tiêu cực của nhóm Chúng ta; bốn là giảm nhẹ các khía cạnh tích cực của nhóm Họ [39, tr. 17].

Hình 1.2: Hình vuông ý thức hệ van Dijk [78].

	Positive	**Negative**
Us	Accentuate our positives	Minimize our negatives
Them	Minimize their positives	Accentuate their negatives

1.1.7. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của M.A.K Halliday

Bên cạnh mô hình ba chiều của Fairclough, nghiên cứu cũng sử dụng Ngôn ngữ học chức năng hệ thống (Systemic Functional Linguistics) của M.A.K. Halliday như một phương pháp bổ trợ. Ngôn ngữ học chức năng hệ

thống nhằm mô tả và giải thích nhiều khía cạnh của ý nghĩa và chỉ ra cách chúng liên kết với nhau.

Halliday và Matthiessen chỉ ra rằng mỗi cú có ba bình diện cấu trúc, mỗi bình diện giải thích một loại ý nghĩa khu biệt được gọi là các siêu chức năng: kinh nghiệm, liên nhân và ngôn bản [71, tr. 83]. Trong phân tích diễn ngôn phê phán, siêu chức năng Kinh nghiệm có thể tiết lộ cách người viết tái trình hiện thực tiễn theo cách tích cực hay tiêu cực, trong khi siêu chức năng liên nhân giúp làm sáng tỏ bản chất của mối quan hệ tương tác theo cách người nói hay người viết nhận thức. Vì thế, ngôn ngữ học chức năng hệ thống có thể bổ trợ trong phân tích diễn ngôn phê phán để phân tích ý thức hệ trong văn bản, đặc biệt ở giai đoạn tạo văn bản, khi các nhà phân tích tập trung vào động cơ và giả định ý thức hệ của người viết [39, tr. 18].

Yếu tố quan trọng của ngôn ngữ học chức năng hệ thống là quá trình chuyển tác, đây là thành phần phân tích quan trọng của siêu chức năng kinh nghiệm. Chuyển tác đề cập đến cách các tư tưởng được truyền tải thông qua ngôn từ để biểu đạt ý nghĩa và mã hóa suy nghĩ cũng như trải nghiệm của con người về thế giới. Các quá trình khác nhau trong chuyển tác mang theo những ý nghĩa ý thức hệ, được định hình bởi quan điểm của người viết hoặc người nói. Halliday giới thiệu sáu loại quá trình này là: quá trình vật chất; quá trình tinh thần; quá trình phát ngôn; quá trình quan hệ; quá trình hành vi và quá trình hiện hữu [39, tr. 19]. Dựa trên kết quả khảo sát 100 mẫu tiêu đề tin tức ở hai tờ báo AP News và VNEI, luận văn vận dụng ba loại quá trình sau:

Quá trình vật chất: Đóng vai trò trong việc tái hiện các hành động quân sự giữa hai bên xung đột, làm rõ cách các tờ báo gán nhãn "tác nhân" (actor) và đích (goal) để phân định trách nhiệm các bên.

Quá trình phát ngôn: Giải mã cách VNEI định vị tờ báo như một thực thể quan sát hòa bình thông qua các lời kêu gọi, tuyên bố từ các tổ chức quốc tế và Chính phủ.

Quá trình quan hệ: Thể hiện các chiến lược định khung (framing) và gán nhãn bản chất. Thông qua các cấu trúc định danh, người viết có thể thiết lập thuộc tính chính trị hoặc nhân đạo cho chủ thể mà không cần mô tả hành động vật lý trực tiếp.

Việc vận dụng lý thuyết này cho phép tác giả thu thập được dữ liệu khách quan về mặt ngôn ngữ, hỗ trợ cho việc lý giải và thảo luận về các chiến lược định khung và ý thức hệ ở bậc phân tích cao hơn trong mô hình của Fairclough.

1.1.8. Khái niệm tiêu đề

Một trong những đặc điểm của diễn ngôn báo chí là sử dụng tiêu đề để diễn đạt nội dung chính của sự kiện một cách cô đọng nhất, có thể dẫn dắt người đọc theo hướng định sẵn [1, tr. 53]. Hiểu theo nghĩa rộng, tiêu đề tin tức (tilte) là tất cả tiêu đề của tin tức và bài báo trên các phương tiện truyền thông. Hiểu theo nghĩa hẹp, tiêu đề tin tức là tiêu đề của mỗi bài viết trên một trang báo. Tiêu đề thường là các ký hiệu có kích cỡ lớn, đậm, nằm ở vị trí trên cùng của một bài báo nhằm thu hút sự chú ý của độc giả. Đây là thành phần quan trọng trong cấu trúc của một bài báo, quyết định đến sự thành công trong việc thuyết phục độc giả theo dõi thông tin chi tiết trong các phần tiếp theo của bài báo. Tiêu đề tin tức cô đọng và khái quát nội dung của toàn bộ bài báo nên thường mang đặc điểm dễ hiểu, ngắn gọn và súc tích [1, tr. 28].

Theo Dan Shure, trích từ tác phẩm của Nguyễn Đức Dân: "Nếu như trang web của bạn là cửa hàng nằm trên đường cao tốc, thì tiêu đề là bảng chỉ dẫn để lôi kéo sự chú ý của càng nhiều người phù hợp càng tốt" [1, tr. 36]. Điều này cho thấy tiêu đề đóng vai trò như "cửa ngõ" nối người đọc với nội dung của bài báo, giúp độc giả dễ dàng nhớ hoặc tìm kiếm thông tin khi cần thiết. Ngoài ra,

tiêu đề có thể hoạt động như một công cụ định hướng, dẫn dắt người đọc tiếp cận và phân tích nội dung một cách có hệ thống. Vì thế tiêu đề báo chí thường chỉ có độ dài từ 5 đến 10 từ hoặc 45 đến 60 ký tự [1, tr. 28].

1.1.9. Khái niệm báo điện tử

Báo điện tử (báo trực tuyến) là loại hình báo chí được xây dựng theo hình thức một website (trang web), phát hành dựa trên nền tảng Internet. Độc giả sẽ đọc báo dựa trên các thiết bị điện tử có kết nối Internet như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh… Loại hình báo chí này cập nhật tin tức thường xuyên, đặc biệt là Breaking News (tin tức thời). Vì được đăng trên nền tảng Internet nên báo điện tử cho phép mọi người trên thế giới cập nhật tin tức nhanh chóng, mọi lúc, mọi nơi, không phụ thuộc không gian hay thời gian. Thuật ngữ báo trực tuyến được sử dụng lần đầu tiên ở Mỹ và đã trở thành cách gọi quốc tế. Thuật ngữ "trực tuyến" được dùng để chỉ trạng thái của một máy tính khi đã sử dụng kết nối với mạng máy tính và sẵn sàng hoạt động. Sự phát triển của báo điện tử đã làm thay đổi thói quen đọc tin tức của công chúng, thay vì chủ yếu đọc báo giấy như trước kia thì nay, nhiều người chọn đọc tin tức trực tuyến vì tính tiện ích, nhanh chóng, cập nhật [11].

1.2. Xung đột Israel - Palestine: Bối cảnh và tác động

1.2.1. Lịch sử xung đột Israel - Palestine

Trong tài liệu *Xung đột tộc người trong khu vực và trên thế giới giai đoạn 1990 đến nay (2018)*, khi bàn về Israel - Palestine, nhóm tác giả nhận định, xung đột Israel - Palestine xuất hiện trước cả khi nhà nước Israel thành lập năm 1948. Cả Palestine và Israel đều coi các vùng đất giữa sông Jordan và biển Địa Trung Hải là của riêng họ, vì thế khu vực này đã sống trong mâu thuẫn, bất hòa và giao tranh trong suốt 7 thập kỷ. Năm 1948, chiến tranh bắt đầu bùng nổ giữa Israel và Palestine. Trải qua hơn 70 năm, xung đột giữa 2 bên tiếp tục theo chiều hướng căng thẳng. Một dải đất với hai nền chính quyền, sự nhúng tay của các

nước lớn, sự trỗi dậy của các nhóm vũ trang… khiến khu vực này chìm trong biển lửa bom đạn, người dân sống trong lo sợ, nghèo đói, thiếu lương thực và nước uống… Mâu thuẫn kéo dài cả thiên nhiên kỷ này luôn là tâm điểm đưa tin của báo chí, truyền thông. Đa số người Do Thái đặt trọng tâm nhất vào việc bảo vệ một nhà nước Do Thái, bảo đảm an ninh và bảo tồn trạng thái của một số quốc gia Do Thái. Theo lập luận của nhà chính trị Leonard Binder, người Ả Rập của Palestine trong lịch sử (tức người Israel) không bao giờ phát triển bản sắc quốc gia khác biệt với người Ả Rập trong khu vực. Trong khi cộng đồng người Palestine được biết đến ngày nay thiếu quan hệ chặt chẽ, không có cá tính văn hóa hoặc tính đặc thù tôn giáo, không có tình cảm sâu sắc về lãnh thổ, không phù hợp với các tiêu chí của các dân tộc thiểu số ở Trung Đông. Tuy nhiên, người Palestine cho rằng cách diễn giải đó là sự phủ nhận quyền lợi và sự tồn tại của họ. Yasser Arafat (Cựu Tổng thống Chính quyền Palestine) từng tuyên bố, không có liên hệ lịch sử nào giữa người Do Thái ngày nay và Haram a-Sharif (Đền thờ Núi – thánh địa linh thiêng nhất trong Do Thái giáo). Đối với người Israel, tuyên bố trên chẳng khác nào sự chối bỏ dân tộc Do Thái và bản sắc tộc người.

Cả người Israel và người Palestine đều bị phủ nhận quyền tồn tại. Vì thế, điểm cốt lõi trong mâu thuẫn giữa hai bên là về tự sự, lịch sử và nhất là sự công nhận. Xung đột giữa Palestine và Israel không chỉ là tranh chấp lãnh thổ mà còn là bất đồng xoay quanh vấn đề bản sắc. Đây là vấn đề nhạy cảm, bởi vì các xung đột xuất phát từ khác biệt về bản sắc thường khó giải quyết và để lại hệ lụy qua nhiều thế hệ. Bản sắc là nguyên nhân cốt lõi nhưng có nhiều yếu tố khác thúc đẩy xung đột kéo dài. Đầu tiên là vấn đề tranh giành đất đai khi Israel coi mảnh đất này là "quê hương" hay "vùng đất tổ tiên", trong khi người Palestine cũng nhận định đây là lãnh thổ của mình. Thứ hai là vấn đề tôn giáo với ba tôn giáo chính: Do Thái giáo, Hồi giáo và Cơ đốc giáo. Cả ba đều coi

thủ đô Jerusalem là thánh địa nên khu vực này trở thành địa điểm tranh chấp tôn giáo mạnh mẽ. Thứ ba là vấn đề người tị nạn và sự phân hóa chính trị Palestine. Hàng triệu người Palestine vẫn sống trong tình trạng không nhà cửa, nghèo đói, thiếu nước sạch, "yêu cầu quyền trở về" nhưng chưa được giải quyết. Đáng nói, Palestine có nhiều nhóm lực lượng vũ trang như Fatah (Phong trào Giải phóng Dân tộc Palestine) hay Hamas (Phong trào Kháng chiến Hồi Giáo) có những quan điểm chính trị đối lập. Xung đột kéo dài hơn một thế kỷ đã tạo ra tác động sâu rộng đến khu vực và toàn thế giới. Đầu tiên là cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng đối với người Palestine, đặc biệt ở các khu vực như Dải Gaza, nơi họ phải sống trong điều kiện nghèo đói, bị đe dọa bởi các cuộc tấn công quân sự, bị áp bức trong chính quê hương của mình. Israel cũng bị tổn thất lớn cả về tài sản, vũ khí và con người, làm gia tăng sự chia rẽ trong nội bộ Israel cũng như giữa Israel với các nước khác [23].

1.2.2. Tổ chức Hamas và dân thường Palestine

Hamas không đại diện cho toàn bộ công dân Palestine bởi vì đây là một nhóm chiến binh của Palestine đang kiểm soát dải Gaza [20]. Cái tên Hamas cũng là viết tắt của "Phong trào Kháng chiến Hồi giáo", tổ chức được thành lập năm 1987 bởi lãnh tụ Hồi giáo Sheik Ahmed Yasin [20].

Mục tiêu chính của Hamas là chủ nghĩa dân tộc, mong muốn quyền tự quyết về chính trị trên toàn bộ lãnh thổ Palestine. Nhưng bên cạnh đó, tổ chức còn muốn thực hiện "một chương trình Hồi giáo hóa xã hội Palestine", nghĩa là hướng dẫn xã hội bằng những lời dạy của truyền thống tôn giáo, đòi sự thống nhất Hồi giáo và toàn vẹn lãnh thổ. Vì thế các nhà hoạt động Hamas không chỉ chống lại Israel - chủ thể được tổ chức gọi là "thực thể phục quốc Do Thái" mà còn chống phương Tây hay những tệ nạn, suy đồi của chủ nghĩa thế tục [33, tr. 7]. Năm 2007, sau khi Hamas nắm quyền kiểm soát dải Gaza, Israel đã xác định đây là thế lực thù địch [20].

Dân thường Palestine là toàn bộ cư dân phi tham chiến tại khu vực xảy ra xung đột, chịu ảnh hưởng trực tiếp của chiến sự và khủng hoảng nhân đạo. Họ có thể là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng khác không tham gia vào lực lượng vũ trang hoặc bất kỳ hoạt động tác chiến nào. Quá trình phát triển bản sắc của người Palestine gắn chặt với cuộc đấu tranh sinh tồn của họ, dẫn đến một bản sắc có tính phản kháng. Về mặt tổng thể, nhận thức chung của người Palestine phản ánh mối quan ngại lớn về việc bảo tồn bản sắc trước những thách thức đang diễn ra do xung đột Israel - Palestine cũng như tác động của nó đối với quê hương, di sản văn hóa, khát vọng tự quyết và phúc lợi chung của dân tộc [42, tr. 28].

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 đã xây dựng nền tảng lý luận và tổng quan bối cảnh thực tiễn làm cơ sở khoa học cho toàn bộ nghiên cứu của luận văn. Về mặt lý thuyết, chương hệ thống hóa các khái niệm cơ bản làm nền tảng phân tích như diễn ngôn, phân tích diễn ngôn và phân tích diễn ngôn phê phán (CDA) - đây cũng là phương pháp tiếp cận chủ đạo nhằm bóc tách mối quan hệ giữa ngôn ngữ, quyền lực và hệ tư tưởng trên tiêu đề của hai tờ báo. Khung phân tích trọng tâm là mô hình phân tích diễn ngôn ba chiều của Fairclough, cung cấp cái nhìn toàn diện về cấu trúc văn bản, thực hành diễn ngôn, bối cảnh xã hội tại nơi hai tờ báo hoạt động. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday đóng vai trò là công cụ ngôn ngữ học sắc bén để phân tích ngữ nghĩa và cấu trúc cú pháp ở cấp độ 1 – chiều văn bản; Lý thuyết đóng khung của Erving Goffman hay Hình vuông Ý thức hệ của van Dijk bổ trợ cho quá trình phân tích chiều thứ ba là chiều thực hành xã hội. Các khái niệm liên quan đến báo chí làm rõ đặc thù của loại hình truyền thông đại chúng trực tuyến và vai trò định hướng của tiêu đề tin tức.

Về mặt thực tiễn, chương 1 đã khái quát bối cảnh và tác động của cuộc xung đột Israel - Palestine. Việc làm rõ tính chất phức tạp, lịch sử lâu đời và các góc nhìn địa chính trị xoay quanh cuộc xung đột giúp tác giả lý giải sự khác biệt trong cách tiếp cận thông tin của các cơ quan báo chí. Sự kết hợp giữa khung lý thuyết CDA và bối cảnh cuộc xung đột chính là tiền đề để luận văn đối chiếu đặc điểm diễn ngôn báo chí giữa VNEI và AP News ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LỰA CHỌN VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ DỮ LIỆU

2.1. Cơ sở lựa chọn đối tượng nghiên cứu gắn với lập trường của Mỹ và Việt Nam

The Associated Press (AP News) là một trong những hãng thông tấn lâu đời nhất của Mỹ và là hãng thông tấn lớn nhất trên thế giới. Với hơn 200 văn phòng trên khắp hành tinh, cơ quan này là một trong những nguồn cung cấp tin tức hàng đầu hiện nay. Theo dữ liệu đo lường từ các nền tảng phân tích độc lập như Similarweb và Comscore (2025), trang tin điện tử của AP News (apnews.com) liên tục duy trì vị trí trong nhóm 20 nền tảng tin tức lớn nhất thế giới. Tuy nhiên đây là một hãng thông tấn hoạt động độc lập, dựa trên bộ Quy tắc đạo đức (AP News Values and Principle) với tôn chỉ cao nhất là đưa tin khách quan, không thiên vị và độc lập với các thế lực chính trị, kinh tế [85].

Mặc dù không phải cơ quan ngôn luận của chính phủ nhưng trong một số trường hợp, các nhà báo có thể dựa nhiều vào thông cáo báo chí, họp báo từ Nhà Trắng, Lầu Năm Góc hoặc Bộ Ngoại giao [72, tr. 18-19]. Việc trích dẫn các nguồn tin này có thể khiến diễn ngôn của bài báo bị đóng khung theo hệ quy chiếu của chính phủ. Bên cạnh đó, AP News hoạt động tại Mỹ cho nên họ vẫn ít nhiều bị ảnh hưởng bởi văn hóa - chính trị phương Tây, vì thế cách họ lựa chọn từ ngữ thường phản ánh sự đồng thuận chung của dư luận Hoa Kỳ và luật pháp quốc tế.

Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với xung đột Israel - Palestine mang tính phức tạp và đa chiều. Tuy nhiên, xuyên suốt nhiều đời Tổng thống, Mỹ vẫn là đồng minh quan trọng của Israel, luôn khẳng định cam kết vững chắc đối với an ninh của Israel thông qua các gói viện trợ quân sự khổng lồ. Mặc dù có cung cấp viện trợ nhân đạo cho người dân Palestine ở Bờ Tây và Dải Gaza thông qua các tổ chức quốc tế nhưng Mỹ vẫn liệt kê Hamas là tổ chức khủng bố, đồng thời cấm mọi hình thức hỗ trợ vật chất hay ngoại giao trực tiếp cho nhóm này

[34, tr. 61]. Sau sự kiện Hamas tấn công Israel vào 7/10/2023, Nhà Trắng tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho chiến dịch quân sự của Israel nhưng vẫn gia tăng áp lực ngoại giao yêu cầu chính quyền Netanyahu giảm thiểu thương vong cho dân thường, tăng cường viện trợ và thúc đẩy các thỏa thuận ngừng bắn. Trong suốt hơn hai thập kỷ, Mỹ đều ủng hộ giải pháp hai nhà nước, thành lập Nhà nước Palestine độc lập bên cạnh nhà nước Israel [38]. Tuy nhiên đến năm 2017, chính quyền Hoa Kỳ đã chấm dứt theo đuổi lập trường này [10] và luôn coi Israel là đồng minh ở Trung Đông [32].

Tại Việt Nam, tòa soạn VnExpress đã giới thiệu đến độc giả chuyên trang tin tức bằng tiếng Anh VnExpress International vào tháng 4/2016. Với mục tiêu hướng tới độc giả trên toàn cầu, chuyên trang không đơn thuần chỉ là bản dịch của ấn phẩm tiếng Việt mà còn có nhiều tin tức và bài viết riêng với góc nhìn từ bên ngoài. VnExpress International áp dụng các chuẩn mực về báo chí, đưa tin chính xác, nhanh chóng với lập trường khách quan; cung cấp thông tin thời sự, các bài phân tích xã hội đa chiều với nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có chính trị - quân sự thế giới. VnExpress International cũng lọt top 15 trang tin tức tốt nhất Đông Nam Á do chuyên trang ASEAN UP bình chọn dựa trên bốn tiêu chí: chất lượng thông tin, thiết kế giao diện thân thiện với người dùng, uy tín của domain và số lượng người theo dõi trên mạng xã hội [21, tr. 45]. Tuy nhiên VnExpress International vẫn hoạt động và đưa tin dựa trên đường lối đối ngoại của Việt Nam là không chọn bên mà chọn công lý và lẽ phải.

Đối với xung đột Israel - Palestine, Việt Nam ủng hộ giải pháp hai nhà nước, sẵn sàng đóng góp vào những nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm giải quyết các xung đột và khác biệt bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng quyền cơ bản của các bên liên quan. Khi đưa tin về vấn đề nhạy cảm như xung đột địa chính trị, báo chí Việt Nam có xu hướng sử dụng ngôn ngữ khách quan, tránh các từ ngữ kích động, quy kết hoặc thiên vị một bên, không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác và ủng hộ hòa bình, ổn định, hợp tác quốc tế.

2.2. Cơ chế diễn ngôn tiêu đề tin tức xung đột Israel - Palestine

Theo quan điểm phân tích diễn ngôn phê phán của Norman Fairclough (1992), tiêu đề báo chí là sản phẩm của các định chế thực hành diễn ngôn và thực hành xã hội. Từ bối cảnh tổ chức, lập trường địa chính trị và chính sách đối ngoại của AP News và VnExpress International, nghiên cứu xác định ba yếu tố chính tác động đến cách tòa soạn đặt tiêu đề cho bài viết liên quan đến xung đột.

Thứ nhất, cơ chế về hình thức sở hữu (Ownership), AP News vận hành theo mô hình hãng thông tấn thương mại tự do của Mỹ, cách hoạt động này đòi hỏi tiêu đề phải có tính nén thông tin cao, sử dụng các động từ hành động mạnh để thu hút lượt truy cập và phản ánh tư tưởng coi trọng sức mạnh của truyền thông phương Tây (đặc biệt là truyền thông Mỹ). Trong khi VnExpress International là cơ quan báo chí hoạt động dưới sự định hướng của nhà nước Việt Nam, cơ chế sở hữu này quy định hệ thống kiểm soát từ ngữ cẩn thận, chuẩn mực về chính trị nhằm giữ vững lập trường tư tưởng của quốc gia sở tại.

Thứ hai là cơ chế về đối tượng độc giả (audience), theo lý thuyết "Thiết kế hướng tới độc giả" (Audience Design) của Allan Bell [52] dù truyền thông đại chúng mang tính chất tương tác một chiều nhưng về bản chất tòa soạn và biên tập viên/ phóng viên/ nhà báo vẫn điều chỉnh, lựa chọn từ ngữ và phong cách viết để phù hợp với đặc điểm và tâm lý tiếp nhận của công chúng mục tiêu trong tâm trí họ. Dựa trên thông tin từ The Associated Press, AP News định vị độc giả là những người có nhu cầu tiếp nhận thông tin chiến sự một cách trực diện, tập trung vào diễn biến hành động quân sự. Về phía VNEI, độc giả hướng tới được xác định là công chúng toàn cầu tiếp cận dòng thời sự qua lăng kính đối ngoại của Việt Nam (quốc gia có lịch sử đấu tranh vẻ vang và yêu chuộng hòa bình). Sự khác biệt về thị hiếu của cả hai tòa soạn đòi hỏi nghiên cứu phải thiết lập các đặc điểm ngữ pháp nhằm xem xét cách tòa soạn lựa chọn từ ngữ phù hợp với tâm lý tiếp nhận của công chúng.

Tuy nhiên, yếu tố quyết định phóng viên sẽ viết gì phải là lập trường của tòa soạn và bối cảnh chính trị - xã hội của đất nước mà tòa soạn đặt trụ sở hoạt động. Diễn ngôn của AP News đặt trong bối cảnh nước Mỹ là đồng minh chiến lược, cung cấp viện trợ quân sự cho Israel và đưa Hamas vào danh sách khủng bố quốc tế. Ngược lại, đường lối ngoại giao của Việt Nam là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, kiên trì và nhất quán ủng hộ tìm giải pháp hòa bình cho các cuộc xung đột trên thế giới [30]. Sự khác biệt về lập trường chính trị và đường lối đối ngoại giữa hai nước đã chi phối cách mỗi tờ báo nhìn nhận và mô tả cuộc xung đột.

Từ cơ chế diễn ngôn này, tác giả quyết định phân tích tiêu đề các bài báo dựa trên ba kiểu cấu trúc câu: chủ động (xem xét cách tòa soạn xây dựng tính chính danh, thế chủ động và năng lực kiểm soát của các thực thể quân sự thông qua vị trí tác nhân); bị động (kiểm chứng cách thức làm mờ tác nhân gây bạo lực, dịch chuyển trọng tâm của độc giả từ bản chất chính trị sang thảm kịch nhân đạo đối với dân thường); quá trình phát ngôn (xem xét các diễn ngôn mang tính tường thuật, kêu gọi ngoại giao và thúc đẩy giải pháp hòa bình).

2.3. Quy trình thu thập dữ liệu

Với công trình nghiên cứu này, thiết kế nghiên cứu định tính kết hợp định lượng theo mô hình ba chiều của Fairclough là phù hợp nhất vì mô hình cho phép xem xét chi tiết hơn các quá trình và ý nghĩa không thể dễ dàng định lượng. Nghiên cứu định tính được ưu tiên vì cho phép khám phá và diễn giải sâu hơn về vấn đề nghiên cứu; đưa ra một cái nhìn thực tế và hiểu biết hơn về thế giới, các sự kiện, hành động hoặc quan điểm/ lập trường mà dữ liệu số hoặc thống kê đơn thuần không thể diễn giải chi tiết.

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu được thu thập từ các bản tin liên quan đến xung đột Israel - Palestine, vốn dễ liên hệ hơn dữ liệu số và cho phép khả năng

diễn giải lớn hơn. Việc sử dụng nghiên cứu định tính cũng cho phép nhà nghiên cứu khám phá và diễn giải các mục đích đằng sau việc lựa chọn từ ngữ để truyền tải tin tức về tình hình chiến sự. Một trong những yếu tố quan trọng của nghiên cứu định tính là tính khách quan. Nhằm giảm thiểu tính chủ quan trong nghiên cứu, tác giả phải liên tục thực hành tự phản tư trong toàn bộ quá trình phân tích, hạn chế tối đa việc áp đặt niềm tin cá nhân ở mọi giai đoạn.

Tác giả vận dụng phân tích diễn ngôn phê phán - mô hình phân tích ba chiều của Fairclough để khám phá các hệ tư tưởng tiềm ẩn của phóng viên, biên tập viên, biên dịch. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng sử dụng Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday để nghiên cứu các đặc điểm hình thức của tiêu đề như tính chuyển tác, cách lựa chọn từ vựng mang tính định hướng và việc sử dụng cấu trúc câu.

Tác giả đã thu thập 100 tiêu đề bài báo liên quan đến cuộc xung đột Israel - Palestine từ 7/10/2023 - 29/11/2025, được trích xuất từ 100 bản tin/ bài báo đăng trên hai tờ báo điện tử tiếng Anh là VnExpress International và AP News. Bằng cách xem xét hai tờ báo này, nghiên cứu có khả năng phản ánh diễn ngôn chính trị và hệ tư tưởng của cả hai quốc gia liên quan đến cuộc xung đột từ năm 2023 - 2025, vốn có nhiều biến động. Lý do tác giả lựa chọn thời gian khảo sát từ 7/10/2023 - 29/11/2025 là vì đây là cao điểm của xung đột, có nhiều chuyển biến trong các hoạt động ngoại giao, lượng tin tức nhiều và có tính bước ngoặt.

Để đảm bảo khả năng tái lập và tính minh bạch của nghiên cứu, quá trình thu thập dữ liệu cho cả hai tờ báo được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu có mục đích theo các bước:

Bước 1, tác giả thiết lập phạm vi khảo sát cố định trong khung thời gian từ 7/10/2023 - 29/11/2025, tập trung truy xuất các tiêu đề chứa hệ thống từ khóa trực tiếp như “Israel”, “Hamas”, “Israel - Palestine”, “Israel - Hamas” ở công

cụ Google News và trang chủ của hai tờ báo nhằm đảm bảo tính tập trung và thống nhất của ngữ liệu.

Bước 2, tác giả thực hiện sàng lọc trùng lặp khi loại bỏ các tin/ bài đăng lại, các bài viết dẫn lại hoặc cập nhật trùng lặp. Đồng thời, tác giả cũng loại bỏ bài viết thuộc thể loại xã luận, góc nhìn hoặc các bài đưa theo luồng tin cập nhật trực tiếp, chỉ giữ lại các bản tin thời sự liên quan đến sự kiện.

Từ bản tin đạt chuẩn điều kiện, tác giả tiến hành chọn lọc có chủ đích theo diễn biến chiến sự để xác lập dung lượng mẫu chính thức là N= 50 tiêu đề cho AP News và N= 50 tiêu đề cho VNEI. Dung lượng 100 tiêu đề cho cả hai tờ báo phù hợp với phạm vi và thời gian thực hiện một nghiên cứu phân tích diễn ngôn, bao gồm cả phân tích tầng văn bản, tầng sản xuất và tầng bối cảnh xã hội.

Ngoài ra, VnExpress International là tờ báo tiếng Anh của Việt Nam, tòa soạn không có phóng viên tác nghiệp chính tại vùng chiến sự nên số lượng tin bài về xung đột Trung Đông có dung lượng hạn chế hơn các hãng thông tấn quốc tế. Số lượng bản tin tiếng Anh về xung đột này trên tờ báo của Việt Nam tương đối ít, tác giả phải tìm ở giai đoạn cao điểm xung đột (cuối năm 2023) để gom đủ số dữ liệu tiêu chuẩn. Tuy nhiên, tập mẫu 50 tiêu đề cho mỗi tờ báo vẫn đáp ứng mục tiêu nghiên cứu phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức liên quan đến xung đột Israel - Palestine.

Sau khi thu được tập dữ liệu gồm 100 mẫu nghiên cứu trên hai tờ báo AP News và VNEI, tác giả thực hiện xử lý mẫu theo các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Tác giả tiến hành đọc lại và lọc thủ công toàn bộ 100 tiêu đề đã thu thập để phân tích tính chuyển tác và cách lựa chọn từ vựng. Ví dụ, VNEI có tiêu đề: "*Israel retaliates after Hamas attacks, deaths pass 1100*" (VNEI50) tập trung vào chuỗi hành động quân sự. Người viết đã lựa chọn từ *retaliates (trả đũa)* với Israel và *attack (tấn công)* với Hamas, đặt Israel vào vị

trí tác nhân thực hiện hành động mang tính phản hồi tất yếu sau khi bị Hamas (được mô tả như tác nhân kích hoạt sự bùng nổ xung đột) tấn công. Một tiêu đề khác của VNEI là: "*UN says nearly 200.000 displaced in Gaza, water shortages expected*" (VNEI49), người viết sử dụng nguồn tin từ bên thứ ba thông qua cấu trúc "UN says" (Liên Hợp Quốc cho biết). Để tổng hợp thông tin khoa học và chi tiết, tác giả quyết định lập bảng thống kê về cách hai tờ báo lựa chọn từ vựng, cấu trúc câu và tính chuyển tác.

Bảng 2.1: Ví dụ về cách lựa chọn từ vựng và tính chuyển tác khi đặt tiêu đề về xung đột Israel - Palestine của AP News và VNEI. (Xem toàn bộ bảng ở phụ lục).

ID	**Headline**	**Transitivity**	**Voice**	**Word choice**	**Process**
AP 01	Palestinian death toll has surpassed 70,000 since the Israel-Hamas war began, Gaza ministry says	Actor: Palestinian death toll Process: surpassed Goal: 70,000	Active	*Surpassed, War*	Verbal
AP 02	Israeli forces kill Palestinian men in West Bank after they appear to surrender	Actor: Israeli forces Process: kill Goal: Palestinian men	Active	*Kill, appear to surrender*	Material
VNEI49	UN says nearly 200.000 displaced in Gaza, water shortages expected	Actor: UN Process: say	Active	*Displaced, Water shortages*	Verbal

		Goal: nearly 200000 (people)			
VNEI50	Israel retaliates after Hamas attacks, deaths pass 1,100	Actor 1: Israel Process 1: retaliate Goal 1: N/A Actor 2: Hamas Process 2: attack Goal 2: N/A Actor 3: deaths Process 3: pass Goal 3: 1100 (people)	Active	*Retaliates, Attack Deaths pass*	Material

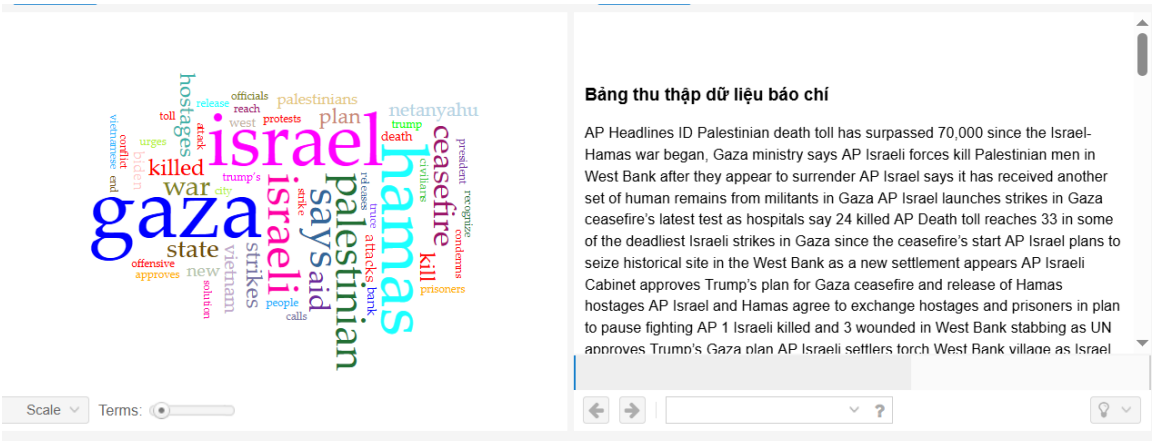
Sau khi đã lập được bảng 1, tác giả tiếp tục mã hóa dữ liệu theo bảng quy ước biến số (Codebook). Với bảng quy ước này, các đặc điểm ngôn ngữ như chủ thể (actor), thể (voice), sắc thái (tone) được chuyển đổi thành các giá trị định lượng. Quy trình này cũng cho phép tác giả đối chiếu dữ liệu giữa hai tờ báo một cách xác thực, từ đó tạo nền tảng thực chứng cho các phân tích diễn ngôn phê phán ở những bậc tiếp theo. (*Xem thêm bảng quy ước ở phụ lục*).

Giai đoạn 2: Để đảm bảo tính khách quan và khoa học, nghiên cứu vận dụng công cụ phân tích văn bản Voyant Tools để tiến hành thống kê tần suất từ

vựng trên diện rộng. Việc sử dụng công cụ khai thác văn bản đóng vai trò quan trọng trong việc xác lập cái nhìn tổng quát về các từ khóa trung tâm, giúp loại bỏ các định kiến chủ quan của người nghiên cứu, đồng thời cung cấp bằng chứng về xu hướng ngôn ngữ chiếm ưu thế của mỗi tờ báo trước khi đi vào phân tích chi tiết.

Khi thực hiện lọc dữ liệu bằng Voyant Tools, tác giả sử dụng stopwords (từ dừng) để loại bỏ các từ vô nghĩa hoặc các từ xuất hiện nhiều lần nhưng không mang giá trị biểu đạt xung đột như: say, said, could, the, a, AP, VNE, VNEI.... Dữ liệu cuối cùng là dữ liệu đã được lọc và cho kết quả chính xác nhất. Kết quả thu được bảng tần suất sử dụng từ vựng cho các tiêu đề tin tức liên quan đến cuộc xung đột trên cả hai tờ báo.

Hình 2.1: Kết quả thu được từ Voyant Tools khi đã lọc các từ vô nghĩa (Xem toàn bộ bảng tổng hợp tần suất từ khóa xuất hiện nhiều lần trên tiêu đề ở phụ lục)



Để kiểm soát sai số, nghiên cứu tiến hành thử nghiệm kiểm định lặp lại với sự tham gia của mã hóa viên độc lập thứ hai. Tác giả lựa chọn ngẫu nhiên 20 đơn vị phân tích để tiến hành thử nghiệm và kiểm tra mức độ đồng thuận giữa hai mã hóa viên thông qua chỉ số Cohen's Kappa. Chỉ số này dao động trong khoảng từ 0 đến 1, giá trị càng tiến gần đến 1 càng thể hiện mức độ đồng thuận cao. Dựa trên khung phân loại của Landis & Koch [74], kết quả mã hóa được chấp nhận khi chỉ số Cohen's Kappa đạt từ 0,80 trở lên, đồng nghĩa với

việc mức đồng thuận rất tốt. Nghiên cứu lựa chọn sử dụng công cụ tính toán trực tuyến Recal2 của Freelon (2010) để xử lý và kiểm tra độ tin cậy liên mã hóa.

Quá trình kiểm định mức độ đồng thuận của hai mã hóa viên được thực hiện thông qua hai vòng độc lập. Ở vòng thứ nhất, sau khi đối chiếu 20 đơn vị phân tích, biến số về "Thể", "Sắc thái" và "Loại quá trình" chưa đạt chỉ số Cohen's Kappa vì hai mã hóa viên có góc nhìn khác nhau về tính đa nghĩa và sắc thái biểu cảm của từ ngữ trong bối cảnh xung đột giữa hai chủ thể. Sau đó, tác giả tiến hành rà soát toàn bộ các đơn vị dữ liệu bị lệch, thống nhất cách phân loại dựa trên khung lý thuyết của luận văn và điều chỉnh các sai biệt dựa trên sự đồng thuận. Ở vòng thứ hai, chỉ số Cohen's Kappa trên cùng tập dữ liệu đã cho kết quả đạt từ 0,863 trở lên, đảm bảo tính đơn nhất và độ tin cậy cho bộ dữ liệu.

Bảng 2.2: Kiểm định mức độ đồng thuận (Cohen's Kappa)

Tên biến	**Cohen's Kappa**
V2: Chủ thể	0,863
V3: Thể	1
V4: Sắc thái	0,884
V5: Loại quá trình	1

Giai đoạn 3 cũng là giai đoạn trọng tâm của quy trình nghiên cứu khi tác giả tiến hành phân tích dựa trên Mô hình phân tích ba chiều của Norman Fairclough. Ở chiều thứ nhất - phân tích văn bản, tác giả kết hợp với Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday để xem xét các lớp từ vựng, bóc tách cấu trúc tiêu đề thông qua việc xác định: Ai được gán nhãn tác nhân? Ai là đối tượng chịu tác động? Quá trình hành động như thế nào? Thông qua đó, tác giả sẽ làm rõ cách thức mỗi tờ báo "gán" trách nhiệm hoặc vị thế nạn nhân cho các chủ thể tham gia vào sự kiện. Tiêu đề có độ nén thôn tin cao nên để diễn đạt thông

tin đầy đủ, nhiều tiêu đề được thực hiện theo cấu trúc ghép hoặc câu phức gồm từ hai mệnh đề trở lên.

Trong quá trình phân loại quá trình chuyển tác, tác giả đã dựa trên cách phân loại cú (mệnh đề) của Hoàng Văn Vân đối với các tiêu đề là câu phức hoặc sử dụng cấu trúc ghép. Ông cho biết, một câu có thể được giải thích như một cú phức - tổ hợp cú (tổ hợp mệnh đề), nghĩa là có một cú chính cùng các cú khác bổ nghĩa cho nó [22, tr. 358].

Mối quan hệ giữa các mệnh đề có thể là mối quan hệ bổ nghĩa, thành phần này bổ nghĩa cho thành phần kia, thành phần bổ nghĩa phụ thuộc vào thành phần được bổ nghĩa nên vị thế của hai thành phần là không ngang bằng [22, tr. 360]. Trái ngược với quan hệ bổ nghĩa là quan hệ đồng đẳng, nó xuất hiện khi mối quan hệ giữa hai thành phần giống nhau có vị thế ngang bằng nhau, thành phần này bắt đầu còn thành phần kia kế tiếp [22, tr. 361]. Hoặc nếu một tiêu đề chứa các mệnh đề có các từ "and", "nor", "but", "instead", "except", "or" thì mệnh đề nằm sau các từ này được gọi là cú mở rộng. Trong quan hệ mở rộng, mệnh đề này mở rộng ý nghĩa của mệnh đề kia bằng cách bổ sung cho nó một thứ mới. Thành phần được bổ sung có thể chỉ là một sự thay thế, một sự chuyển đổi hoặc một sự bổ sung thông tin [22, tr. 378].

Dựa trên mối quan hệ giữa các mệnh đề, tác giả lựa chọn quá trình chính trong một tiêu đề có nhiều mệnh đề bằng cách xác định: mệnh đề đó phải là mệnh đề chính trong quan hệ bổ nghĩa; mệnh đề đó phải là mệnh đề bắt đầu trong quan hệ đồng đẳng; mệnh đề đó phải bổ sung thông tin cho mệnh đề khác trong quan hệ mở rộng.

Ở chiều thứ hai là phân tích thực hành diễn ngôn, nghiên cứu tiến hành giải mã quá trình sản xuất văn bản thông qua các chiến lược biên tập và định khung. Trong bậc này, tác giả xem xét lý do tại sao biên tập viên lựa chọn những góc độ tiếp cận cụ thể (định khung sự kiện dưới danh nghĩa “cuộc chiến tranh”

hay “cuộc xung đột”) và cách thức những lựa chọn này định hướng cách tiếp nhận của công chúng.

Chiều thứ ba - phân tích thực hành xã hội là chiều phân tích cao nhất khi các kết quả ngôn ngữ được liên kết chặt chẽ với thực tại xã hội. Lúc này, tác giả tiến hành đối chiếu các đặc điểm diễn ngôn với bối cảnh chính trị - xã hội, đường lối đối ngoại của Mỹ và Việt Nam, từ đó lý giải sự chi phối của hệ tư tưởng quốc gia và chính sách đối ngoại lên cách mà các cơ quan báo chí hoạt động.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 đã trình bày đầy đủ ba vấn đề cốt lõi, một là làm rõ tính cấp thiết và lý do lựa chọn hai cơ quan báo chí AP News và VNEI làm khách thể nghiên cứu, phản ánh sự tương quan rõ nét với lập trường ngoại giao và bối cảnh chính trị - xã hội của Mỹ và Việt Nam đối với vấn đề Trung Đông. Hai là, chương nghiên cứu thiết lập các tiêu chí phân tích cụ thể đối với tiêu đề bài viết về xung đột Israel - Palestine. Ba là, tác giả đã mô tả chi tiết các bước thu thập dữ liệu, thiết lập tiêu chí chọn mẫu, phạm vi thời gian cũng như quy trình phân loại, mã hóa dữ liệu theo quy chuẩn của nghiên cứu định tính kết hợp định lượng trong CDA. Những kết quả chuẩn bị về mặt phương pháp và dữ liệu ở chương 2 đảm bảo tính khách quan và khoa học để thu được kết quả nghiên cứu về tiêu đề tin tức liên quan đến xung đột được đăng trên AP News và VNEI ở chương 3.

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Chiều thứ nhất – Mô tả văn bản

Phân tích diễn ngôn phê phán không đơn thuần là giải mã lớp nghĩa bề mặt của câu chữ mà còn là quá trình bóc tách cách thức ngôn ngữ kiến tạo nên các thực tại chính trị đa chiều. Tiến trình phân tích dữ liệu theo mô hình của Norman Fairclough được bắt đầu từ chiều thứ nhất, tức tầng bậc mô tả các đặc điểm hình thức của văn bản. Ở phần này, tác giả tập trung vào việc bóc tách các yếu tố ngôn ngữ hiển thị trên bề mặt tiêu đề của hai tờ báo AP News và VNEI nhằm tìm ra cách thức hiện thực khách quan được kiến tạo thông qua cách lựa chọn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.

3.1.1. Từ vựng và sắc thái biểu đạt trên tiêu đề

Quá trình phân tích văn bản có sự bổ trợ của lý thuyết Ngôn ngữ học chức năng hệ thống, đặc biệt là hệ thống chuyển tác, cho phép tác giả không chỉ dừng lại ở việc thống kê từ ngữ mà còn hiểu được cách thức các sự kiện được tái cấu trúc để phục vụ cho những mục đích ý thức hệ nhất định. Dữ liệu định lượng từ Voyant Tools kết hợp với kết quả lọc dữ liệu thủ công về cấu trúc tiêu đề đóng vai trò là bằng chứng thực chứng xuyên suốt tiến trình này. Sau khi mã hóa dữ liệu bằng các biến số, tác giả tính tỷ lệ phần trăm của một giá trị biến số theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ (\%)} = \left(\frac{\text{Số lượng tiêu đề đạt mã số đó}}{\text{Tổng số tiêu đề khảo sát } (n)}\right) \text{ x } 100$$

Từ công thức này, tác giả thu được kết quả thể hiện thông qua các bảng sau:

Bảng 3.1. Thống kê sắc thái (V4) trong tiêu đề của AP News và VNEI

Sắc thái	Mã số	AP News	VNEI
Tiêu cực	1	84% (42)	70% (35)
Tích cực	2	8% (4)	20% (10)
Trung lập	3	8% (4)	10% (5)

Dựa trên kết quả thu được có thể thấy, AP News và VNEI chênh lệch 14% ở sắc thái tiêu cực, trong đó AP News chiếm tỷ lệ tiêu cực cao hơn; VNEI sử dụng sắc thái tích cực nhiều hơn khi chênh 12% so với AP News. Khoảng cách 14% cho thấy AP News có thái độ cứng rắn, thực dụng khi tập trung vào sự căng thẳng và tính khốc liệt của chiến tranh khi sử dụng các tiêu đề như "*Palestinian death toll has surpassed 70,000 since the Israel-Hamas war began, Gaza ministry says*" (AP01); "*Death toll reaches 33 in some of the deadliest Israeli strikes in Gaza since the ceasefire's start*" (AP05). Trong khi VNEI lại có xu hướng "nhân văn hóa" khi đưa nhiều tin tức về cứu trợ với các tiêu đề như "*Israel to intensify Gaza strikes, U.S. pushes for more aid*" hay "*Vietnam sends $500000 aid to Palestinians*" (VNEI33). Các tiêu đề của AP News hoàn toàn không nhắc đến Việt Nam nhưng VNEI đề cập Việt Nam ở phần tiêu đề tới 9 lần, đa số để kêu gọi hòa bình, viện trợ nhân đạo, nỗ lực ngoại giao của quốc tế và sự đóng góp của Việt Nam.

Bảng 3.2. Tần suất từ khóa xuất hiện nhiều trên AP News

Từ khóa (tần suất)	**Sắc thái ngôn từ**	**Khuôn mẫu diễn ngôn**
Israel/ Israeli (44)	Nhấn mạnh hành động quân sự chính thức của Israel.	Là bên có quyền tấn công hợp pháp.
Gaza (28)	Chủ yếu đưa tin tình hình chiến sự, bom đạn và sự phá hủy về vật chất, ít khi nói về cuộc sống người dân ở dải Gaza.	Vùng đất chỉ có chiến tranh và sự tàn phá của bom đạn, không thấy sự xuất hiện của bóng dáng con người.
Palestinian (20)	Làm nổi bật việc họ là bên phải hứng chịu bạo lực.	Đối tượng thụ động và yếu thế.

Kill/killed (15)	Biến mạng sống con người thành các con số thống kê khô khan.	Khuôn mẫu về tai nạn chiến trường mang tính số liệu.
Hamas (14)	Gắn liền với các từ ngữ xấu như bắt cóc, tấn công, khủng bố...	Tổ chức tội phạm hung ác và nguy hiểm.
War (7)	Biến cuộc xung đột 100 năm trở thành trận chiến ngắn hạn giữa một quốc gia chính thống và một tổ chức cụ thể.	Cuộc chiến xảy ra để chấm dứt sự nổi loạn của tổ chức tội phạm.

Israel/ Israeli là từ khóa xuất hiện nhiều nhất trên tiêu đề liên quan đến xung đột của AP News với 44 lần. Khi từ khóa này đứng đầu câu, AP News lựa chọn cấu trúc câu chủ động, sử dụng các thuật ngữ quân sự hoặc từ ngữ mang tính chiến lược. Ở tiêu đề AP04: "*Israel launches strikes in Gaza ceasefire's latest test as hospitals say 24 killed*", Israel làm chủ ngữ để kiến tạo hình ảnh về một chủ thể quyền lực thực thi hành động quân sự mang tính chính quy của một nhà nước tại dải Gaza. Trong tiêu đề AP02: "*Israeli forces kill Palestinian men in West Bank after they appear to surrender*", AP News sử dụng thể chủ động với chủ thể trực tiếp là *Israel forces*; động từ mạnh *kill* được đặt ngay phía sau không chỉ mô tả hành động mà còn giúp chính thống hóa quyền lực quân sự. Hành động *giết* được đóng khung như một chiến dịch tác chiến công khai của một nhà nước hợp pháp nhằm mục đích tự vệ hoặc thực thi an ninh thay vì một hành vi xâm lược phi pháp. Việc gán nhãn "Israeli forces" làm tác nhân chính cũng phản ánh phong cách đưa tin trực diện và thực dụng của tòa soạn này.

Tuy nhiên, với thông tin mang tính thống kê hoặc sự kiện phức tạp, tòa soạn có xu hướng đặt Israel/ Israeli làm tính từ bổ nghĩa cho một danh từ khác. Ở tiêu đề AP05 "*Death toll reaches 33 in some of the deadliest Israeli strikes in Gaza since the ceasefire's start*", chủ ngữ của câu đã bị thay thế bởi cụm danh từ *death toll (số người chết)*, làm mờ chủ thể gây ra bạo lực trực diện và biến cái chết thành một con số thống kê trong bối cảnh chiến sự tại Gaza.

Tuy *Genocide (tội diệt chủng)* chỉ xuất hiện một lần ở tiêu đề: *"Israel pummels Gaza City in new ground offensive as UN commission accuses it of genocide" (AP23)* nhưng nó vẫn có sức nặng chính trị - pháp lý lớn. Trong câu này, Israel đi kèm động từ mạnh mang tính tàn phá như *pummels (đánh dữ dội/ oanh tạc)*, đối tượng chịu tác động trực tiếp là thành phố Gaza. Việc sử dụng động từ mạnh một cách công khai tiếp tục củng cố khung sức mạnh quân sự của Israel. Nhưng ngay cả khi nhắc đến *genocide* trên tiêu đề, AP News vẫn không trực tiếp khẳng định hành vi của Israel mà đưa tội danh này thông qua chủ thể trung lập - Ủy ban Liên Hợp Quốc. Việc cài cắm từ này ở vế phụ của câu đã biến tội danh pháp lý nghiêm trọng thành "sự cáo buộc một phía" từ tổ chức bên ngoài nhằm làm giảm sức nặng tố cáo trực diện hướng vào Israel.

Địa danh Gaza xuất hiện với tần suất nhiều nhưng hầu như không được đặt làm chủ ngữ mà đóng vai trò là trạng ngữ chỉ nơi chốn, đứng sau các từ ngữ mang tính chất quân sự hoặc sự tàn phá như: "strike in Gaza" (AP38), "pummels Gaza city" (AP23), "pushing Gaza" (AP34)... Khi nhắc đến Gaza, tòa soạn có xu hướng không đề cập các danh từ chỉ cuộc sống hàng ngày như nhà cửa, khu phố... Ngay cả bệnh viện cũng chỉ được đề cập trong bối cảnh chiến tranh (*airstrike hits hospital entrance*). Điều này đã kiến tạo hình ảnh Gaza như vùng chiến sự không có cuộc sống của dân thường.

Ngay sau Gaza là từ khóa Palestine khi được xuất hiện 20 lần. Nhưng đối tượng này thường xuất hiện với vị trí tân ngữ chịu tác động của lực lượng

bên ngoài ("kill Palestinian men" (AP02)*;* "kill 31 Palestinians" (AP18)*;* "15 Palestinians bodies" *(*AP11)). Chính cấu trúc này đã định hình người Palestine theo hình ảnh đối tượng yếu thế và thụ động, phải gánh chịu bạo lực của các phe mạnh hơn.

Đối với từ khóa Hamas, chủ thể thường xuyên bị đặt trong các cấu trúc câu mang tính gán tội. Tòa soạn liên tục để Hamas xuất hiện kèm các từ như *hostage (con tin), attack (tấn công).* Dẫn chứng cụ thể là ở tiêu đề AP07: *"Israeli Cabinet approves Trump's plan for Gaza ceasefire and release of Hamas hostages"* và tiêu đề AP15: *"Pro-Palestinian protests on the 2-year anniversary of Hamas' attack on Israel"*, Hamas đã trở thành từ chỉ sự sở hữu, bổ nghĩa cho các danh từ mang tính tội danh như *hostage's Hamas* hay *Hamas's attack.*

Cấu trúc ngữ pháp này gán Hamas với hành vi bắt giữ người trái phép, xây dựng tổ chức như một đối tượng tội phạm bạo lực mang tính hình sự, loại bỏ các từ ngữ mang tính chính quyền như Administration (bộ máy hành chính), Officials (quan chức chính quyền) để định khung họ chỉ là một băng nhóm tội phạm vũ trang, không phải chính quyền hay đối tác chính trị.

Với từ khóa *kill/killed*, AP News khéo léo sử dụng chiến lược danh từ hóa nhằm làm mờ tác nhân gây ra hành động giết người. Khi mô tả thiệt hại về sinh mạng của người Palestine, tòa soạn thường gọi tên cái chết bằng những cụm từ: "Palestinian death toll" (AP01); "Death toll reaches" (AP03); "Gaza death toll passes" (AP25). Khi dùng cụm từ "death toll", chủ thể thực hiện hành vi giết chóc bị ẩn, số người chết trở thành con số thống kê cơ học thay vì là thảm họa nhân đạo của cuộc xung đột. Với chiến lược này, các thiệt hại về người trở thành tai nạn chiến trường mang tính số liệu kỹ thuật, giảm nhẹ tính chất nghiêm trọng của bạo lực vũ trang và ẩn đi trách nhiệm của con người phía sau.

Bên cạnh đó cũng có những tiêu đề Israel làm chủ ngữ kết hợp động từ *kill* trong câu chủ động. Dẫn chứng là ở các tiêu đề AP02: *"Israeli forces kill Palestinian men in West Bank after they appear to surrender";* AP18: *"Israeli*

troops kill 31 Palestinians in Gaza as Qatar says discussion needed on Trump peace plan"; AP23: *"Israeli strikes and gunfire kill 33 as Gaza City becomes focus of famine and a military offensive"*. Việc đưa tin bằng cấu trúc câu chủ động dạng "Israeli forces kill" hay "Israeli troops kill" mang sắc thái nhấn mạnh vào hiệu suất tác chiến và năng lực áp đảo quân sự của Israel, lúc này thương vong của đối phương được coi như bằng chứng chứng minh sức mạnh quân sự của nước này.

Từ khóa *"war"* liên tục được lặp lại trong cụm danh từ *"Israel - Hamas war"*. Xét về mặt ngữ nghĩa, cách ghép nối này có xu hướng thu hẹp phạm vi của cuộc xung đột, không phải chiến tranh Israel - Palestine mà là chiến tranh giữa Israel và tổ chức Hamas. Với từ *"war"*, cuộc chiến được định khung thành một sự kiện an ninh cục bộ, một chiến dịch dẹp loạn bạo lực giữa một quốc gia và một tổ chức cụ thể.

Bảng 3.3. Tần suất từ khóa xuất hiện nhiều trên VNEI

Từ khóa (tần suất)	**Sắc thái ngôn từ**	**Khuôn mẫu diễn ngôn**
Israel/ Israeli (29)	Thường được đặt làm câu chủ động, là đối tượng của các áp lực ngoại giao và hành động hòa hoãn.	Một thực thể quân sự mạnh nhưng phải chịu áp lực từ cộng đồng quốc tế.
Gaza (26)	Danh từ có thể đứng độc lập hoặc đi kèm từ ngữ chỉ giải pháp hòa bình như lệnh ngừng bắn.	Địa điểm xảy ra khủng hoảng nhân đạo, gắn liền với cứu trợ và các giải pháp ngoại giao.
Hamas (18)	Chủ ngữ trong các câu xuất hiện hành động bạo lực nhưng có tư cách tham gia đối thoại ngoại giao.	Một bên tham chiến bạo lực nhưng có tư cách pháp lý tham gia

		vào quy trình đàm phán, trao trả con tin.
Vietnam/Vietnamese (9)	Đối tượng được gắn với các hành động ngoại giao hòa bình, bảo vệ công dân.	Là một quốc gia trung lập, tích cực thúc đẩy hòa bình và có trách nhiệm với công dân.
Attack (9)	Là danh từ định danh hành động của hai bên hoặc kết hợp với động từ lên án dân sự.	Hành vị bạo lực cần bị phản đối, không phân biệt ai là người thực hiện.
Ceasefire (8)	Làm chủ ngữ hoặc tân ngữ của các động từ kêu gọi, chào mừng có tác dụng thúc đẩy ngoại giao.	Đây là mục tiêu cốt lõi và là xu hướng giải quyết bắt buộc của cuộc xung đột.

Khác với báo chí phương Tây, thực thể Israel trên tiêu đề của VNEI hiện lên dưới lăng kính đa chiều. Khi làm chủ ngữ, thực thể này vừa tiến hành các hành động quân sự như: “Israel attacks Rafah” (VNEI07), vừa thực hiện hoạt động ngoại giao hòa hoãn: “Israel government approves Gaza hostage” (VNEI02). Nhưng khi đặt ở vị trí tân ngữ, Israel liên tục phải chịu áp lực chính trị hoặc ngoại giao từ các tổ chức quốc tế: “Israel faces pressure to protect Palestinian civilians” (VNEI23). VNEI xây dựng hình ảnh của Israel như một bên tham chiến có sức mạnh quân sự lớn nhưng không đứng ngoài luật pháp quốc tế, vẫn chịu áp lực và sự giám sát từ dư luận thế giới.

Với địa danh Gaza, tòa soạn của Việt Nam không biến khu vực này thành vùng đất chỉ có bom đạn chiến tranh mà gắn nó với các giải pháp chính trị và tổ chức dân sự. Trên tiêu đề của VNEI, Gaza được kết hợp với các từ chỉ giải pháp hòa bình như: “Gaza war has ended” (VNEI01); “Gaza

ceasefire to begin" (VNEI03), "Gaza truce appears to hold" (VNEI21). Địa danh này cũng được đặt cạnh tiếng nói bảo vệ con người của các tổ chức quốc tế lớn như: "UN demands ceasefire in Gaza" (VNEI17); "Gaza population in 'grave peril'", "say WHO" (VNEI15). Lúc này Gaza được mô tả như khu vực gắn liền với các nỗ lực ngoại giao quốc tế vì phải chịu khủng hoảng nhân đạo và đang nhận cứu trợ từ bên ngoài.

Hamas xuất hiện trên tiêu đề VNEI vẫn bị lên án bởi các hành vi bạo lực nhưng tổ chức này đã được công nhận với tư cách một bên tham gia đối thoại. Hamas vừa đóng vai trò là chủ thể khơi mào bạo lực trong tiêu đề "*Israel attacks Rafah after Hamas claims responsibility for deadly rocket attack*" (VNEI07); vừa có tư cách pháp lý tương đương Israel khi thực hiện thỏa thuận (tiêu đề: *"Hamas releases Israeli, Thai hostages under temporary truce"* (VNEI19)). VNEI xây dựng Hamas như một bên tham chiến bạo lực nhưng có tiếng nói và vai trò trong các cuộc đàm phán, là chủ thể phải tham gia vào quy trình đối thoại để giải quyết khủng hoảng.

Vietnam/ Vietnamese là từ khóa khá đặc biệt khi không xuất hiện trên tiêu đề của AP News nhưng được lặp lại tới 9 lần trong cấu trúc câu của VNEI. Tòa soạn này liên tục đặt Vietnam làm chủ ngữ, đi kèm các động từ phát ngôn ngoại giao mang tính xây dựng kêu gọi và đóng góp, có thể kể đến: "Vietnam appeals for" (VNEI09); "Vietnam makes urgent call for" (VNEI16); "Vietnam welcomes UNSC's resolution" (VNEI10). Bên cạnh đó, quốc gia này còn xuất hiện trong câu chủ động thể hiện trách nhiệm của đất nước đối với công dân nước mình và các vấn đề quốc tế. Độc giả có thể nhận thấy điều này thông qua các tiêu đề: *"Vietnam sends $500.000 aid to Palestinians"* (VNEI18)*, "15 Vietnamese trainess near Gaza taken to safety"* (VNEI44). Đất nước Việt Nam hiện lên như một quốc gia trung lập, yêu chuộng hòa bình, có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế nhưng vẫn đặt việc bảo vệ an toàn cho người dân là ưu tiên hàng đầu.

Trong ngôn ngữ có hiện tượng đa nghĩa, một từ tiếng Anh có thể dịch ra nhiều nghĩa tiếng Việt và ngược lại, một từ tiếng Việt có thể được tái hiện bởi hơn một từ vựng tiếng Anh. Đơn cử như từ *tấn công,* có thể dùng cả *strike* và *attack*, tuy nhiên mỗi từ sẽ khác nhau về bản chất. *Strike* là hành động tấn công mục tiêu đích danh một cách bạo lực và mạnh mẽ [60]. Trong khi *attack* chỉ hành động sử dụng bạo lực để đánh bại ai hoặc nơi nào đó [56]. VNEI không dùng *strike* mà lựa chọn *attack* để gọi tên hành động bạo lực của cả hai phía mà không có sự thiên vị ngôn từ. Việc đồng nhất sử dụng từ *attack* cho cả Israel và Palestine giúp VNEI giữ được sự công bằng khi đưa tin, không thiên vị, không tạo cảm giác xoa dịu hay giảm nhẹ tội danh cho bất kỳ chủ thể nào.

Chỉ xuất hiện 8 lần nhưng *Ceasefire* giữ vai trò là định hướng giải pháp trên tiêu đề của VNEI. Từ khóa này có thể làm chủ ngữ hoặc tân ngữ trung tâm, thu hút các động từ thể hiện hành động ngoại giao của tất cả các bên như *calls for, urges, welcome, demand*. Thông qua từ khóa, VNEI đóng khung cuộc xung đột như một khủng hoảng nhân đạo nên được giải quyết bằng con đường hòa hoãn ngoại giao.

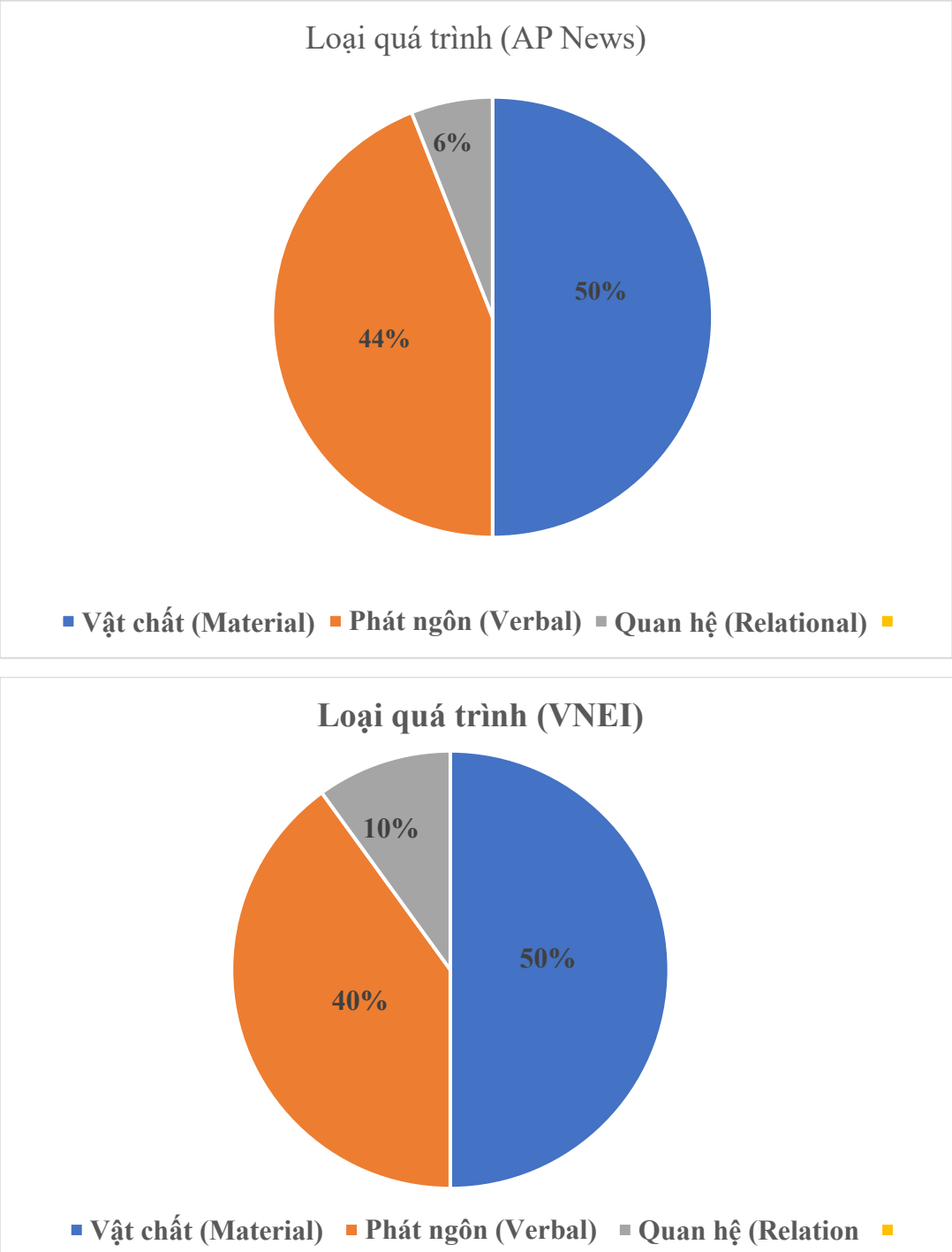
3.1.2. Các loại hệ thống chuyển tác trên tiêu đề

Dữ liệu khảo sát từ cả hai tòa soạn cũng cho thấy một sự tập trung vào các quá trình vật chất (có những quá trình vật chất được ẩn bên trong quá trình phát ngôn) - loại quá trình chỉ hành động tác động vào thực thể vật lý. Số lần xuất hiện và tỷ lệ phần trăm tương ứng của quá trình vật chất cũng như các quá trình khác được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3.4. Tần suất của các quá trình

Loại quá trình	**AP News (n=50)**	**VNEI (n=50)**	**Tổng (n=100)**
Vật chất (Material)	25 (50%)	25 (50%)	50
Phát ngôn (Verbal)	22 (44%)	20 (40%)	42
Quan hệ (Relational)	3 (6%)	5 (10%)	8
Tổng	50 (100%)	50 (100%)	100

Hình 3.1. Biểu đồ tròn so sánh các loại quá trình xuất hiện trong tiêu đề tin từ xung đột Israel – Palestine của hai tờ báo được khảo sát



Việc sử dụng quá trình vật chất giúp AP News tái hiện cuộc xung đột dưới dạng các chuỗi hành động quân sự trực diện, nhấn mạnh vào sức mạnh

thực tế và sự khốc liệt của chiến trường. Các động từ mang tính gây hấn mạnh như: *kill (giết), strike (tấn công), launch (phát động), seize (chiếm giữ*), *intercept (chặn)* xuất hiện với tần suất khá nhiều; ví dụ *"Israeli forces kill Palestinian men in West Bank after they appear to surrender"* (AP02) hay *"Israel launches strikes in Gaza ceasefire's latest test as hospitals say 24 killed"* (AP04). Trong hai tiêu đề này, Israel đều được đặt ở vị trí tác nhân, là bên thực hiện hành động - trong khi Palestine hoặc Gaza đóng vai trò là đích, bên chịu tác động. Tờ báo liên tục đặt Israel làm tác nhân chủ động của các động từ chỉ hành động tấn công quân sự hoặc gây sát thương để ngầm định danh Israel như một thực thể nắm giữ quyền lực và có khả năng kiểm soát tình hình thông qua vũ lực.

Việc sử dụng các động từ mạnh mang tính gợi hình cao như *torch (đốt phá), pummels (đánh tới tấp), seize (chiếm giữ)* trong các tiêu đề AP10, AP23, AP06 cho thấy phong cách tường thuật gai góc của AP News khi phản ánh tính chất khốc liệt của chiến tranh. Đặc biệt, tòa soạn dụng từ *kids* (AP42) - mang tính khẩu ngữ thay vì *children* - khiến người đọc gợi hình ảnh về những đứa trẻ trong gia đình, có sự hồn nhiên và dễ bị tổn thương. Việc lựa chọn từ ngữ này cho thấy nỗ lực của AP News trong việc đóng khung bi kịch để khơi gợi lòng trắc ẩn từ độc giả đối với những nạn nhân vô tội.

Điểm đáng chú ý là việc sử dụng các quá trình quan hệ để thiết lập đặc điểm hoặc sự tồn tại. AP News sử dụng quá trình này nhằm định danh các thực thể mang tính chính trị - pháp lý mạnh như "*Top UN court says Israel's presence in occupied Palestinian territories is illegal and should end"* (AP047). Ở đây, tính chất của thực thể được xác lập thông qua động từ hệ từ *is*.

VNEI thể hiện chiến lược diễn ngôn đa dạng hơn khi kết hợp cả ba quá trình vật chất, phát ngôn và quan hệ. Mặc dù cũng đưa tin về các vụ tấn công nhưng tờ báo có xu hướng sử dụng quá trình phát ngôn để trung hòa các sự kiện

bạo lực. Những động từ được VNEI lựa chọn là *appeal (yêu cầu cấp thiết), call for (kêu gọi), say (tuyên bố), condemn (lên án), welcome (hoan nghênh)* gắn liền với các chủ thể quốc tế hoặc tuyên bố chính thức của Việt Nam. Có thể kể đến những tiêu đề như *"Vietnam appeals for self-restraint, end to hostilities in Middle East"* (VNEI09) hay *"Vietnam makes urgent call for ceasefire, protection of civilians in Gaza Strip"* (VNEI16). Trong những cấu trúc này, chủ thể không còn là người trực tiếp cầm súng mà đã trở thành người phát ngôn. Những tiêu đề mà ở đó, VNEI sử dụng từ ngữ mang tính hành động kêu gọi và đối thoại cho thấy tờ báo đang kiến tạo một diễn ngôn hòa bình và nhân đạo. Thay vì tập trung vào việc "ai tiêu diệt ai", tờ báo tập trung vào việc "thế giới và Việt Nam đang nói gì về cuộc chiến". Đặc điểm diễn ngôn này phù hợp với thực tiễn xã hội và lập trường đối ngoại trung lập, đa phương hóa của Việt Nam, nơi coi trọng luật pháp quốc tế và các giải pháp ngoại giao.

VNEI cũng có xu hướng giảm nhẹ bạo lực khi sử dụng thể bị động để dịch chuyển tâm điểm khỏi tác nhân gây chiến. Ví dụ trong tiêu đề VNEI45: *"Gazans bombarded by Israel have no hope and no escape"*, tuy vẫn nhắc tới Israel nhưng việc đẩy *Gazans* làm chủ ngữ trong câu bị động đã biến họ từ nạn nhân thành trung tâm của sự thương cảm. Vì thế sắc thái tiêu cực trong câu này không thể hiện sức mạnh của kẻ tấn công mà nhấn mạnh vào sự tuyệt vọng của người dân. Đây cũng là cách VNEI sử dụng quá trình quan hệ để nhấn mạnh vào trạng thái nhân đạo, tập trung mô tả hiện trạng đau thương của con người, từ đó khơi gợi sự đồng cảm từ độc giả.

Cách VNEI lựa chọn từ ngữ như *grave peril (nguy hiểm nghiêm trọng)*; *no hope (không còn hy vọng)* cũng kiến tạo một diễn ngôn về sự lo ngại, mất niềm tin và bi kịch nhân sinh sâu sắc. Sự xuất hiện của từ khóa *Vietnam* đi kèm các từ ngữ ngoại giao như *restraint (kiềm chế), urgent call (kêu gọi khẩn cấp)*

khiến Việt Nam xuất hiện như một chủ thể hòa bình, đối trọng với những diễn ngôn bạo lực chiếm ưu thế trong các nguồn tin quốc tế.

Chiều mô tả văn bản cho thấy AP News đã sử dụng cấu trúc chuyển tác để xây dựng một "diễn ngôn hành động quân sự", nơi quyền lực được thể hiện qua các quá trình vật chất chủ động. Ngược lại VNEI xây dựng một diễn ngôn hòa giải và quan sát, nơi quá trình hành động phát ngôn phản ánh vai trò của người đưa tin như một thực thể trung gian kêu gọi sự ổn định quốc tế. Sự khác biệt trong từ ngữ và cấu trúc câu của tiêu đề trên hai tờ báo cho thấy sự lựa chọn có tính toán để phù hợp với bối cảnh chính trị - xã hội của từng cơ quan báo chí.

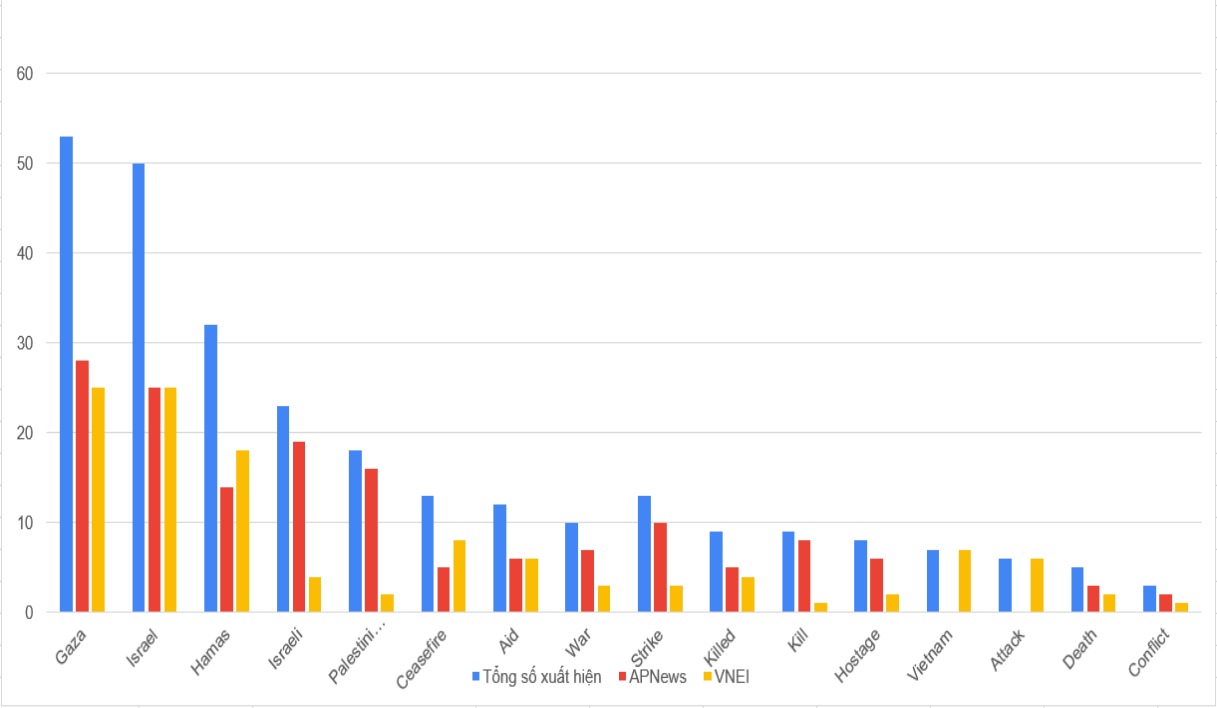
3.2. Chiều thứ hai – Thực hành diễn ngôn

Chiều thứ hai đi sâu vào quá trình sản xuất và tiêu thụ văn bản, nơi các chiến lược đóng khung và gán nhãn được thực hiện để định hướng nhận thức độc giả.

3.2.1. Quy trình sản xuất tin tức của AP News

AP News là hãng thông tấn lớn, có phóng viên tác nghiệp tại hiện trường với phong cách đưa tin trực diện. Vì thế tòa soạn này giữ nguyên các từ ngữ mang tính bạo lực và thể hiện xung đột mạnh mẽ. Nhìn vào biểu đồ sẽ thấy, sự lựa chọn từ vựng thể hiện sự phân cực rõ ràng: AP sử dụng nhiều động từ mô tả sự tấn công như *strikes (tấn công - 10 lần), kill (giết - 8 lần), launch (phát động)* để khắc họa một cuộc chiến tranh khốc liệt. Ngược lại VNEI ưu tiên sử dụng từ ngữ mang sắc thái ngoại giao và nhân đạo như *ceasefire (ngừng bắn - 8 lần), aid (viện trợ - 6 lần)* để kiến tạo một không gian diễn ngôn hướng tới hòa bình.

Hình 3.2. Biểu đồ cột ghép về các từ khóa xuất hiện trong 2 tờ báo AP News và VNEI



Trong một số tiêu đề, thay vì trực tiếp đưa ra quan điểm, AP News sử dụng chiến lược gán nguồn nhằm cài cắm những nhãn dán mang tính ý thức hệ cao nhằm thực hiện sự phân cực diễn ngôn trong việc định danh các bên xung đột. Ví dụ điển hình nhất nằm ở tiêu đề AP14: *"Hamas wants to trade Gaza hostages for these high-profile prisoners. Israel views them as terrorists"*. Bằng cách trích dẫn quan điểm của Israel khi gọi Hamas là *terrorists* (khủng bố), tờ báo thể hiện sự khách quan khi không trực tiếp đưa ra nhận định nhưng đã định hình vị thế đạo đức của các bên trong mắt công chúng khi tạo ra một khung nhận thức đối lập giữa một bên là nhà nước chính thống và một bên là thực thể phi chính danh, bạo lực.

Ngoài ra, AP News đặt trong tiêu đề các cụm từ như "Gaza ministry says" (AP01), "aid groups say" *(*AP34) để thực hiện các trích dẫn gián tiếp nhằm duy trì vẻ khách quan giả định. Bằng cách này, tòa soạn có thể đưa tin về những con số thương vong gây sốc mà không phải chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính

xác, bởi vì số liệu đã được các bên tự thống kê tại vùng chiến sự. Đồng thời kỹ thuật hành động lời nói giúp AP News tạo ra một diễn ngôn đa thanh (diễn ngôn chứa nhiều quan điểm) nhưng có kiểm soát. Từ tiêu đề số 20 trở đi, sự xuất hiện của các cụm từ như *Trump's plan* hay *two-state solution* cho thấy sự chuyển dịch diễn ngôn từ chiến trường sang giải pháp ngoại giao, phản ánh nỗ lực điều hướng dư luận sang các viễn cảnh hậu chiến của tờ báo này.

3.2.2. Tính liên văn bản trong chiến lược đưa tin của VNEI

Trái ngược với AP News, VNEI (ấn bản tiếng Anh của VnExpress) là một trong những trang báo điện tử nhận được nhiều lượt tương tác hàng đầu hiện nay [31, tr. 81]. VNEI được vận hành theo Giấy phép 71/GP-CBC do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 22/9/2021 [44], trung thành với đường lối đưa tin tốc độ, trung lập, nhất quán với lập trường và đường lối đối ngoại của Nhà nước Việt Nam. Thay vì sản xuất tin/ bài một chiều từ phía tòa soạn, tờ báo đã chủ động đưa tin, bài phát ngôn của bên thứ ba [31, tr. 125]. Tòa soạn VnExpress có trụ sở chính đặt tại tầng 10, tòa A FPT Tower, số 10 Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, Hà Nội. Tổ chức này có một văn phòng đại diện nằm ở tầng 6, tòa nhà Tower Exchange, số 1 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, TP.HCM [45]. Xét về mặt tổ chức bộ máy, dựa trên thông tin được công khai, VnExpress International (ấn phẩm của VnExpress) không duy trì cơ quan thường trú hay phóng viên chiến trường tại địa bàn Trung Đông. Với đặc thù là một tờ báo hoạt động tại Việt Nam đưa tin về sự kiện quốc tế, VNEI không trực tiếp khai thác toàn bộ nguồn tin gốc tại thực địa mà phải thông qua quá trình tiếp nhận từ các hãng thông tấn quốc tế lớn. Tại đây, quá trình chọn lọc thông tin được kích hoạt, biên tập viên điều chỉnh từ ngữ sao cho phù hợp với lập trường chính trị của quốc gia. Tờ báo biên tập tiêu đề với diễn ngôn trung tính hơn khi lồng ghép quan điểm, phát ngôn của Bộ ngoại giao Việt Nam vào các tiêu đề liên quan đến cuộc xung đột. Việc đặt các tuyên bố kêu gọi ngừng bắn,

bảo hộ công dân hoặc cứu trợ nhân đạo của Việt Nam song song với diễn biến chiến sự nhằm phản ánh nhất quán đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ, yêu chuộng hòa bình và ủng hộ luật pháp quốc tế của nhà nước Việt Nam, đảm bảo thông tin tuân thủ đúng định hướng truyền thông trong nước.

Khảo sát 50 mẫu dữ liệu của VNEI, có thể thấy tòa soạn thường xuyên sử dụng cấu trúc dẫn nguồn tin, tức là mượn tiếng nói của các cơ quan hoặc nguyên thủ quốc gia để bảo chứng tính xác thực. Bằng chứng được hiển thị rõ qua các cụm danh từ *Gaza authorities say, says WHO, UN demands ceasefire, Israel says.* Việc sử dụng các động từ thuộc nhóm hành động lời nói (speech acts) như *says (tuyên bố), accuse (cáo buộc), demand (yêu cầu), urge (hối thúc/ kêu gọi khẩn thiết), warn (cảnh báo)* kết hợp với bên thứ ba làm chủ ngữ cho thấy VNEI đóng vai trò tiếp nhận, trung chuyển và đa dạng hóa nguồn tin. Kỹ thuật này giúp tờ báo tạo được một khoảng cách khách quan mang tính báo chí.

Khi gọi tên Hamas, VNEI chọn cách tiếp cận trung tính như *Hamas* hay *militants (tay súng/ chiến sĩ)*. Ngay cả khi mô tả các cuộc tấn công khốc liệt, tờ báo cũng ưu tiên từ ngữ mang tính khách quan như *offensive (tấn công)* hoặc *hostilities (chiến sự)*. Ở tiêu đề VNEI22: *"Israel, Hamas agree 4-day truce for hostage release and aid into Gaza"* hay tiêu đề VNEI21: *"Gaza truce appears to hold shakily as Israel, Hamas start ceasefire"*; hai thực thể đang đối đầu với nhau là Israel và Hamas đều làm đồng chủ ngữ cùng thực hiện hành động hòa hoãn chiến tranh. Thay vì gán nhãn một bên là khủng bố cực đoan, một bên là tổ chức quân đội chính nghĩa, quy trình biên tập của VNEI đã đặt cả hai chủ thể ở vị trí ngang hàng, hướng độc giả tập trung vào quá trình tìm kiếm các giải pháp hòa bình.

Trong bối cảnh đưa tin quốc tế, chủ đề chính là cuộc xung đột giữa Israel và Palestine nhưng từ khóa Vietnam/Vietnames xuất hiện tới 9 lần trên tổng 50 dữ liệu. Tòa soạn liên tục đặt chủ thể này hoặc Người phát ngôn (Spokesperson)

làm chủ ngữ chủ động đi kèm các động từ phát ngôn ngoại giao hòa bình hoặc thực hiện các hành động nhân đạo như *Vietnam makes appeals for self-restrain; Vietnam welcomes UNSC's resolution; Vietnam makes urgent call*. Đồng thời cấu trúc câu cũng tập trung vào các công tác bảo hộ công dân khi đưa ra những thông báo mang tính kêu gọi *Support sought for Vietnamese citizens* hay *15 Vietnamese trainees near Gaza taken to safety*. Như vậy, VNEI đã chủ động biến các tin tức về chiến sự trên thế giới thành diễn ngôn về trách nhiệm quốc gia để thể hiện rõ lập trường nhân đạo, yêu chuộng hòa bình, thượng tôn pháp luật quốc tế và khẳng định nghĩa vụ bảo hộ công dân của Nhà nước Việt Nam trước thế giới.

Nếu AP News đóng khung cuộc xung đột là cuộc chiến giữa hai thực thể quân sự khi tập trung vào vũ khí, chiến thuật thì VNEI đóng khung thành thảm họa nhân đạo chung và là một vấn đề liên quan đến luật pháp quốc tế. Chẳng hạn ở tiêu đề VNEI18: *"Vietnam sends $500,000 aid to Palestinians"* và VNEI23: *"As Gaza death toll rises, Israel faces pressure to protect civilians"*, đối tượng được tờ báo hướng tới là người dân Palestine và dân thường - đều là những chủ thể không mang tính đe dọa chính trị. Tiêu đề VNEI09: *"Vietnam appeals for self-restraint, end to hostilities in Middle East"* sử dụng quá trình phát ngôn với động từ *appeals (kêu gọi)* để định vị Việt Nam như một bên hòa giải tích cực. Đây là cách tờ báo kiến tạo một diễn ngôn về thế giới đa cực, nơi đối thoại và sự tự chế là giải pháp tối ưu, khác hẳn với diễn ngôn về sự trừng phạt và trả đũa thường thấy trong các tiêu đề của AP News.

Một đặc điểm riêng biệt của VNEI là tính liên văn bản và sự chi phối của việc chọn lọc và định hướng thông tin, loại bỏ những tin bất lợi và giữ lại thông tin phù hợp đường lối. VNEI lựa chọn các thuật ngữ pháp lý và chính trị toàn cầu vào tiêu đề. Sự xuất hiện của các cụm từ *UNSC's resolution (Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc), UN chief alleges law violations (Tổng*

thư ký LHQ cáo buộc các vi phạm luật pháp) giúp tờ báo xây dựng một góc nhìn khách quan dựa trên luật pháp và định chế quốc tế để xem xét cuộc xung đột, tạo độ tin cậy cho thông tin đối ngoại và hợp thức hóa lập trường hoan nghênh, tôn trọng luật pháp quốc tế của Việt Nam.

3.3. Chiều thứ ba – thực hành xã hội

Chiều thực hành xã hội cũng là tầng phân tích quan trọng nhất của nghiên cứu. Bởi vì ở tầng này, ngôn ngữ được giải thích dựa trên bối cảnh chính trị - xã hội, hệ tư tưởng và đường lối đối ngoại của quốc gia. Sự khác biệt giữa AP News và VNEI không đơn thuần là phong cách báo chí mà còn là sự phản chiếu trực tiếp lập trường của hai đất nước Mỹ và Việt Nam đối với vấn đề Israel và Palestine.

3.3.1. Tác động của đường lối đối ngoại của Việt Nam đến lập trường đưa tin của VNEI

Diễn ngôn báo chí mang tính ý thức hệ sâu sắc không chỉ vì nó chứa đựng các ý thức hệ mà còn vì nó có thể củng cố và lan truyền chúng [31, tr. 17]. Vận dụng Thuyết đóng khung, thấy rõ VNEI không phản ánh cuộc xung đột tại dải Gaza một cách trực diện mà kiến tạo vào một khung ngữ nghĩa có định hướng Nhân đạo và Hòa giải. Với đặc điểm hoạt động và đưa tin dựa trên đường lối đối ngoại của Việt Nam, quy trình sản xuất tin bài theo đường hướng ngoại giao chính trị của nước sở tại. Khuôn nhận thức này được hiện thực hóa thông qua hai chiến lược Hình vuông Ý thức hệ van Dijk.

Chiến lược thứ nhất, tòa soạn nhấn mạnh thông tin tích cực của "Chúng ta" (Us – nhóm Nội). Trong hệ hình tư duy của VNEI, "Chúng ta" được định danh là quốc gia Việt Nam và các định chế luật pháp bảo vệ hòa bình thế giới. Tòa soạn đã lựa chọn và làm nổi bật các thông tin tích cực trên tiêu đề nhằm khác họa bản sắc (identity) ý thức hệ hòa bình và trách nhiệm quốc gia. Đó là lý do VNEI thường sử dụng các cấu trúc nhấn mạnh vào việc kêu gọi, chào

mừng hoặc gửi viện trợ. Đối với một quốc gia từng chịu nhiều đau thương từ chiến tranh như Việt Nam, tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên VNEI không dừng ở vai trò truyền tin tức mà còn là thông điệp về sự cảm thông đối với dân thường bị nạn và sự phản đối các hành vi bạo lực tước đi sinh mạng con người.

Danh từ Vietnam được đặt làm chủ ngữ câu chủ động đi kèm các từ ngữ mang tính kiến tạo và thượng tôn pháp luật như *Vietnam appeals* hay *Vietnam makes urgent call for ceasefire* sẽ định hình cho độc giả quốc tế hình ảnh một đất nước luôn chọn giải pháp đối thoại hòa bình, lấy luật pháp quốc tế làm căn cứ khách quan để nhìn nhận xung đột.

Hình ảnh "Chúng ta" cũng được củng cố tối đa thông qua các tiêu đề về sự xoa dịu nỗi đau chiến tranh, viện trợ nhân đạo, có trách nhiệm trong việc bảo hộ công dân như mã tiêu đề VNEI18*;* VNEI44. Với chiến lược này, tòa soạn đã thực hiện "nội địa hóa" diễn ngôn, biến dòng thời sự quốc tế thành cái nền (background) để làm nổi bật đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị của Đảng và Nhà nước Việt Nam trước cộng đồng quốc tế.

Chiến lược thứ hai, giảm nhẹ thông tin tiêu cực của "Họ". Để đưa sự kiện vào Khung Hòa giải và thực thi nguyên tắc ngoại giao "làm bạn với tất cả các nước", khi biên tập và chuyển ngữ, tòa soạn đã làm nhẹ tính chất bạo lực của các bên tham chiến (tức là Họ - Them (nhóm Ngoại)). Minh chứng rõ nhất là việc đưa tin về lệnh bắt giữ của Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC), tòa soạn lựa chọn sử dụng cấu trúc câu đối xứng *"ICC issues arrest warrants for Israeli PM Netanyahu, Hamas leader Deif"* (VNEI05). Lúc này, nguyên thủ quốc gia Israel được đặt ngang hàng với lãnh đạo một phong trào vũ trang nhằm thể hiện sự thượng tôn pháp luật khách quan, hoàn toàn không có sắc thái cực đoan trên văn bản.

3.3.2. Ảnh hưởng của bối cảnh địa chính trị và quan hệ đồng minh đến lập trường đưa tin của AP News

Khác với VNEI của Việt Nam, AP News là hãng thông tấn vận hành theo cơ chế báo chí thương mại, chịu sự chi phối ngầm bởi ý thức hệ địa chính trị, thực quyền và an ninh của các nước lớn (Mỹ và đồng minh). Diễn ngôn của AP News được đặt trong bối cảnh nước Mỹ là đồng minh chiến lược của Israel. Do vậy, tờ báo lựa chọn một "khung ngữ nghĩa có định hướng Xung đột và Quyền lực", buộc người đọc phải nhìn nhận cuộc chiến dưới góc nhìn trực diện, đồng thời xem đây là cuộc xung đột chịu sự chi phối bởi bàn tay của các cường quốc phương Tây.

AP News liên tục sử dụng các từ ngữ gai góc, mang tính bạo lực để đưa tin như *torch (đốt phá), pummels (oanh tạc)* nhằm phản ánh một cuộc chiến khốc liệt ở chiến trường. Nhưng khi nhắc đến thiệt hại hàng chục nghìn người chết, nạn đói tại dải Gaza, tờ báo thêm vào cấu trúc dẫn nguồn *Gaza ministry says* hay *aid group say* nhằm thu hút sự tương tác của độc giả nhưng không muốn bảo chứng độ xác thực thông tin. Đây chính là cách hãng thông tấn này truyền tải thông tin bạo lực mà không phải chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác của nguồn tin.

Trong Hình vuông Ý thức hệ van Dijk, nhóm "Chúng ta" (Us) của AP News là Mỹ và đồng minh. Chính vì thế, AP News đã sử dụng từ *terrorists (khủng bố)* trong tiêu đề AP14 *"Hamas wants to trade Gaza hostages for these high-profile prisoners. Israel views them as terrorists"* nhằm gián tiếp hợp thức hóa cuộc chiến là sự tự vệ của Israel trước những tên khủng bố. Thông qua đó, AP News duy trì vỏ bọc khách quan, trung lập nhưng thực chất đang bảo vệ khung "Israel là một quốc gia chính thống thực hiện cuộc chiến hợp pháp".

Điểm gây chú ý là Trump trở thành trung tâm của các tiêu đề đề cập đến giải pháp hòa bình: *Israel Cabinet approves Trump's plan, UN approves*

Trump's Gaza plan, discussion needed on Trump peace plan. Điều này cho thấy số phận của cuộc xung đột không chỉ được nhìn qua luật pháp quốc tế mà được đóng khung như một quân bài chính trị phục vụ kế hoạch chính trị của các chính trị gia phương Tây, đặt quyền lực của nước Mỹ là trung tâm của dòng chảy tin tức thế giới.

3.3.3. Đối chiếu bối cảnh chính trị - xã hội ảnh hưởng đến cách đưa tin của AP News và VNEI

Sau quá trình phân tích, tác giả nhận thấy sự phân cực sâu sắc về lập trường xã hội - chính trị giữa hai hệ thống diễn ngôn. VNEI có trụ sở đặt tại Việt Nam, hoạt động theo đường lối ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nổi bật là "Ngoại giao cây tre".

Đường lối ngoại giao "cây tre Việt Nam" được Cố Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đề cập lần đầu tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 29 năm 2016 [4, tr. 84]. Đây là đường lối đối ngoại đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam" với đặc điểm "gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển". Theo đó, nhà nước Việt Nam có đường lối đối ngoại độc lập - tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế [30], thượng tôn luật pháp quốc tế nhưng linh hoạt, khéo léo về chiến lược (không chọn bên, không theo phe, không chỉ trích cực đoan mà làm bạn với tất cả các nước). Theo Hình vuông Ý thức hệ của van Dijk, "gốc vững" của Ngoại giao cây tre được thể hiện qua việc nhấn mạnh thông tin tích cực của nhóm "Chúng ta". Trong các tiêu đề của VNEI, "Chúng ta" được định danh rõ ràng là quốc gia Việt Nam luôn kiên định thượng tôn luật pháp, lấy Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc làm hệ quy chiếu để nhìn nhận xung đột, đề cao hòa bình và bảo vệ lẽ phải. Tòa soạn không sa đà vào việc mô tả sự khốc liệt của chiến tranh mà đưa sự kiện vào Khung Hòa giải - Nhân đạo thông qua việc làm lu mờ sắc thái bạo lực và hướng tới các giải pháp ngoại giao, viện trợ nhân đạo, thực hiện

công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nơi chiến sự. Từ đó, tòa soạn biến cuộc chiến thành không gian thực hành ngoại giao văn hóa, thể hiện một đất nước ổn định, có trách nhiệm trước các vấn đề toàn cầu và là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế.

Để thực thi đúng nguyên tắc ngoại giao của Việt Nam là "làm bạn với tất cả các nước, không chọn bên mà chọn lẽ phải", VNEI đã giảm nhẹ các thông tin tiêu cực của nhóm "Họ" nhằm tránh đẩy các mối quan hệ quốc tế vào thế đối đầu. Tòa soạn không đưa Hamas vào các nhãn dán định kiến như *terrorist (khủng bố)*, cũng chưa từng gọi Israel với từ *genocide (diệt chủng)* mà đặt hai bên ở vị trí ngang hàng trên tiêu đề. Việc loại bỏ các tính từ phán xét đạo đức hoặc các nhãn dán chính trị mang tính tiêu cực kích động chính là biểu hiện của một đường lối ngoại giao khéo léo, uyển chuyển; thể hiện rõ chủ trương đưa tin trung lập, khách quan, không đứng về phe nào, không chỉ trích cực đoan bất kỳ bên nào để duy trì quan hệ truyền thống tốt đẹp với cả hai bên. Khi sử dụng biện pháp trung tính hóa các từ ngữ, VNEI đã hướng sự tập trung của công chúng vào giải pháp đàm phán hòa bình, đúng với tinh thần hòa hiếu của dân tộc Việt Nam và linh hoạt của đường lối Ngoại giao cây tre.

Trái ngược VNEI, hãng thông tấn AP News vận hành theo hướng báo chí tự do thương mại, có sự ảnh hưởng bởi ý thức hệ địa chính trị, thực quyền và an ninh từ các nước lớn (Mỹ và khối đồng minh). Israel và Palestine nằm ở khu vực Tây Á, thuộc phần lục địa Á - Âu. Đây là lục địa lớn nhất thế giới, thế lực nào thống trị được nơi này sẽ kiểm soát hai trong số ba khu vực tiên tiến nhất và có năng suất kinh tế cao nhất thế giới. Ngoài ra, lục địa Á - Âu cũng là nơi có đại đa số các quốc gia năng động và quyết đoán về mặt chính trị của thế giới. Khu vực ngoại vi nằm ở phía tây đại lục Á - Âu là nơi triển khai sức mạnh của Mỹ [55]. Theo chủ nghĩa hiện thực, hệ thống quan hệ quốc tế là một hệ thống vô chính phủ, không tồn tại một quyền lực đứng trên các quốc gia, mục tiêu

của các nước là tìm cách nâng cao quyền lực nhằm đảm bảo an ninh và sự tồn tại của mình trong hệ thống thông qua việc cố gắng giành càng nhiều nguồn lực càng tốt [43]. Vì thế, khu vực nằm ở phía Tây Nam của lục địa Á - Âu chính là địa bàn cốt lõi để Mỹ triển khai và duy trì sức mạnh bá quyền.

Với tư cách là hãng thông tấn lớn có trụ sở tại Mỹ, việc AP News nhắc đến các kế hoạch của Trump (đại diện nước Mỹ) như một hướng điều phối xung đột chính là công cụ diễn ngôn nhằm hợp thức hóa quyền lực can thiệp, khẳng định vai trò trọng tài tối cao của Mỹ nhằm kiểm soát khu vực ngoại vi chiến lược và ngăn chặn các thế lực đối đầu làm suy giảm tầm ảnh hưởng của quốc gia này. Đó là lý do AP News chọn Khung Xung đột - Quyền lực để hướng người đọc tới lăng kính bạo lực, chiến trường tàn khốc, xung đột chịu sự chi phối bởi bàn tay của các nước lớn, biến Mỹ thành chủ thể chi phối cục diện. Ở tiêu đề *"Israeli Cabinet approves Trump's plan for Gaza ceasefire and release of Hamas hostages"* (AP07) vai trò của Mỹ được lồng ghép vào tiến trình hòa bình, phản ánh hệ tư tưởng về quyền lực dẫn dắt và sự can thiệp của siêu cường. Lúc này, những cuộc tấn công quân sự được mô tả chi tiết như một phần của chiến thuật quốc phòng, phản ánh sự đồng thuận ngầm với quyền tự vệ của Israel trong bối cảnh chính trị nước Mỹ. Sự ưu tiên cho từ khóa *strike (tấn công), kill (giết), war (chiến tranh)* trên tiêu đề của AP News phản ánh một xã hội phương Tây quen thuộc với diễn ngôn về sức mạnh quân sự và đối đầu trực diện giữa các thực thể chính trị.

Bản chất của chủ nghĩa hiện thực được thể hiện rõ qua câu nói của cựu thủ tướng Anh Henry Palmerston (1848): *Không có bạn bè vĩnh viễn, không có kẻ thù vĩnh viễn, chỉ có lợi ích quốc gia là vĩnh viễn*. Tư duy hiện thực quy định mọi cuộc xung đột quốc tế đều được xem xét qua hệ quy chiếu quyền lực và lợi ích địa chiến lược của Mỹ cũng như đồng minh. Khi AP News sử dụng *terrorists (khủng bố)* để đưa tin về Hamas, dù được dịch chuyển khéo léo qua lăng kính của Israel thì nó cũng gián tiếp hợp thức hóa các cuộc tấn công quân sự mang

tính tự vệ của Israel đối với độc giả. Điều này cũng cho thấy cách đưa tin của AP News là ngầm đứng về phía đồng minh chiến lược của Mỹ (Israel).

Tuy nhiên, ở tiêu đề AP47 và AP48, tờ báo có sử dụng các từ ngữ pháp lý mạnh như *illegal (bất hợp pháp)*, *war crimes (tội ác chiến tranh), arrest (bắt giữ).* Cách dùng từ này cho thấy sự thay đổi giọng điệu của tờ báo khi không còn tường thuật mà quay sang bình luận. Điều này phản ánh sự biến chuyển trong bối cảnh xã hội Mỹ, nơi các phong trào ủng hộ Palestine và áp lực lên chính phủ đòi hỏi một diễn ngôn báo chí đa chiều và công bằng hơn về mặt pháp lý quốc tế.

Thông qua việc phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh dưới lăng kính Mô hình phân tích ba chiều của Fairclough, tác giả nhận thấy AP News đã kiến tạo một thực tại khốc liệt, đầy tính chiến đấu và mang dấu ấn của chủ nghĩa hiện thực; nơi các hành động quân sự được mô tả một cách thực dụng, tái hiện hình ảnh quyền lực của nước Mỹ siêu cường tại khu vực Tây Nam lục địa Á - Âu. Về phía VnExpress International, tờ báo kiến tạo một thực tại hướng tới sự ổn định, nhân văn và tuân thủ luật pháp quốc tế, phản chiếu lập trường hòa bình và chính sách ngoại giao cây tre của Việt Nam trên không gian đối ngoại toàn cầu. Ngôn ngữ tiêu đề tin tức không phản chiếu thực tại một cách trung lập mà là không gian kiến tạo ý thức hệ, nơi các giá trị và lợi ích quốc gia có thể được thể hiện thông qua từ ngữ và cấu trúc câu.

Dưới lăng kính của chủ nghĩa hiện thực, hãng thông tấn phương Tây lựa chọn sử dụng các động từ bạo lực tả thực cho thấy sự khách quan trung lập hay tính nhân đạo của tin tức đã bị đẩy lùi để nhường chỗ cho việc củng cố cấu trúc an ninh của khối phương Tây, hợp thức hóa vai trò can thiệp và vị thế của nước Mỹ trong cuộc xung đột. Nhưng VNEI cũng có sự thiên vị đầy chủ đích. Việc làm mờ các sắc thái bạo lực và không sử dụng nhãn dán định kiến chính trị lên

các bên liên quan của cuộc xung đột không phải sự khách quan tuyệt đối mà là bộ lọc diễn ngôn có chọn lọc nhằm bảo vệ nguyên tắc hòa hiếu của đất nước chủ quản. Như vậy, cả hai cơ quan báo chí đều kiến tạo những tiêu đề phù hợp với định hướng đối ngoại và quan điểm chính trị - xã hội của quốc gia nơi họ hoạt động. Và ngôn ngữ báo chí cũng trở thành công cụ phục vụ cho mục tiêu chiến lược của các chủ thể sản xuất ra nó.

3.4. Kết luận và ý nghĩa

3.4.1. Kết luận chung

Nghiên cứu *Phân tích diễn ngôn tiêu đề tin tức xung đột Israel - Palestine trên báo điện tử tiếng Anh* đã giải mã các lớp nghĩa ẩn sau "lớp vỏ" ngôn ngữ báo chí. Bằng việc vận dụng hệ thống mô hình ba bậc của Norman Fairclough với sự bổ trợ của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday, luận văn cho thấy tiêu đề tin tức không đơn thuần phản ánh thực tại khách quan mà là một không gian kiến tạo ý thức hệ, nơi các giá trị quốc gia được cài cắm có chủ đích.

Về sự kiến tạo quan điểm qua cấu trúc ngôn ngữ học, nghiên cứu chỉ ra sự phân cực trong cách sử dụng hệ thống chuyển tác. AP News thể hiện một diễn ngôn trực diện và thực dụng khi đặt lực lượng Israel vào vị trí tác nhân trong các cấu trúc câu chủ động với động từ mạnh như *kill, strike, pummel...* Điều này phản ánh tính chất khốc liệt của chiến tranh nhưng đồng thời cũng bình thường hóa bạo lực như một quy trình kỹ thuật quân sự. VNEI lại có xu hướng giảm nhẹ bạo lực bằng cách ưu tiên sử dụng danh từ hóa và thể bị động. Việc tờ báo biến các nạn nhân dân thường làm chủ ngữ của câu bị động đã thành công trong việc dịch chuyển tâm điểm từ hành động tấn công của các bên liên quan sang sự chịu đựng bi kịch của người vô tội, từ đó đóng khung sự kiện như một cuộc khủng hoảng nhân đạo cần được xoa dịu hơn là cuộc đối đầu quân sự cần phân định thắng thua.

Xét đến giọng điệu và cách khắc họa chủ thể, AP News duy trì một giọng điệu cứng rắn với 84% sắc thái tiêu cực, tập trung vào sức mạnh của các thực thể quyền lực và các con số thương vong thống kê. Hình ảnh Hamas được khắc họa qua chiến lược gán nguồn *terrorists* để thực hiện sự phân cực diễn ngôn, tạo ra ranh giới giữa một bên là nhà nước chính thống và một bên là thực thể phi chính danh. Trong khi đó, VNEI kiến tạo một giọng điệu trung lập và nhân văn thông qua việc sử dụng các tên gọi như *militants* hoặc *Hamas*. Tờ báo này tập trung ẩn dụ về sự mất mát như "*no hope and no escape*" để khắc họa hình ảnh những thực thể phải chịu bi kịch, đau thương, chết chóc. Ngoài ra, tờ báo cũng sử dụng giọng điệu mang sắc thái tích cực (20%) cho các tiêu đề kêu gọi giải pháp hòa bình và viện trợ nhân đạo.

Sự khác biệt diễn ngôn phản chiếu trực tiếp bối cảnh thực hành xã hội và đường lối đối ngoại của hai quốc gia. Diễn ngôn của AP News cho thấy sự tương đồng với chủ nghĩa thực dụng chính trị của Mỹ, nơi xung đột được nhìn nhận qua lăng kính quyền lực siêu cường và lợi ích chiến lược đồng minh. Ngược lại, diễn ngôn của VNEI cho thấy hệ tư tưởng hòa bình và "ngoại giao cây tre" của Việt Nam. Việc từ khóa "Vietnam" xuất hiện dày đặc gắn liền với các nỗ lực viện trợ và kêu gọi kiềm chế là minh chứng cho việc báo chí trong nước đóng vai trò là công cụ thực hành ngoại giao công chúng, khẳng định vị thế một Việt Nam thượng tôn luật pháp quốc tế, độc lập, tự chủ và giàu lòng trắc ẩn.

Những phát hiện này có điểm tương đồng với nghiên cứu của Amer [48] khi nhận thấy các tờ báo của phương Tây như The Guardian, The Times, The New York Times, The Washington Post hay với nghiên cứu của tác giả là AP News vẫn chịu ảnh hưởng bởi bối cảnh xã hội nước sở tại. Trong năm tờ báo được khảo sát, chủ thể được đại diện nhiều nhất là quan chức chính phủ Israel và thành viên Hamas. Nghiên cứu của tác giả cũng có điểm chung với công

trình của Taha và Al-Khanji [84] hay các nghiên cứu về báo chí phương Đông của Mehnaz [79] và của nhóm nghiên cứu Degaf [64] khi kết quả đều cho thấy những tờ báo thuộc quốc gia phương Đông có xu hướng đặt Palestine trong khung nhân đạo và là nạn nhân của cuộc xung đột.

Trái ngược với công bố của nhóm tác giả Mohamed [80] và Ghani [69] khi cho rằng truyền thông phương Tây chọn lọc từ ngữ và nguồn tin để né tránh thuật ngữ mạnh như diệt chủng thì ở nghiên cứu của tác giả, AP News đã sử dụng những từ ngữ mạnh như *terrorist* trên tiêu đề một cách khéo léo thông qua chiến lược gán nguồn.

3.4.2. Ý nghĩa của luận văn

Về ý nghĩa học thuật, luận văn góp phần làm phong phú thêm nền tảng tri thức về nghiên cứu phân tích diễn ngôn phê phán tại Việt Nam thông qua việc kết hợp phương pháp định tính và định lượng. Nghiên cứu mở ra hướng đi mới trong việc tìm hiểu sự vận động của diễn ngôn theo dòng thời gian, từ những nhận định pháp lý đến những tường thuật thực dụng quân sự. Việc AP News có sử dụng các từ *illegal* hay *war crimes* trong tiêu đề liên quan đến xung đột Israel - Palestine cho thấy diễn ngôn của tòa soạn có sự chuyển dịch tùy thuộc vào áp lực của dư luận hoặc tình hình trên thế giới tại từng thời điểm. Nghiên cứu cũng khẳng định giá trị của việc tiếp cận ngôn ngữ báo chí không chỉ từ góc độ ngữ nghĩa mà còn từ góc độ quyền lực và bối cảnh xã hội. Từ đó, luận văn có thể cung cấp một khung lý thuyết cho các nghiên cứu tương tự về diễn ngôn xung đột và báo chí quốc tế trong tương lai.

Về mặt thực tiễn, nghiên cứu cung cấp tư duy phản biện cho độc giả, giúp công chúng nhận diện các chiến lược cài cắm ý thức hệ để không bị dẫn dắt bởi các nguồn tin một chiều, bởi vì không có một bản tin nào là hoàn toàn khách quan hay đứng ngoài hệ tư tưởng. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng là nguồn tham khảo giá trị cho các nhà báo, biên tập viên, biên dịch viên... trong

việc lựa chọn từ vựng và cấu trúc câu để vừa đảm bảo tính khách quan quốc tế vừa giữ vững lập trường và lợi ích quốc gia.

3.4.3. Hạn chế và đề xuất

Nghiên cứu còn hạn chế về quy mô khảo sát khi chỉ tập trung phân tích 100 mẫu tiêu đề tin tức (50 từ AP News và 50 từ VnExpress International) trong khoảng thời gian từ ngày 7/10/2023 đến 29/11/2025, đặc biệt là khi hai đối tượng khảo sát chưa có sự tương đương về cơ cấu thời gian. Trong tổng 100 mẫu tiêu đề thu thập của cả hai tờ báo, số mẫu thu được ở AP News tập trung nhiều vào năm 2025 trong khi ở VNEI là năm 2023. Mặc dù số liệu này đủ để chỉ ra các xu hướng ngôn ngữ đặc trưng nhưng với sự hạn chế về số lượng và khung thời gian, nghiên cứu chưa bao quát được sự thay đổi trong cách đưa tin của hai tờ báo qua các giai đoạn khác nhau của cuộc xung đột. Đây là hạn chế trung tâm của nghiên cứu.

Bên cạnh đó, tác giả chỉ dừng lại ở phân tích tiêu đề – thành phần cô đọng nhất của văn bản báo chí, chưa khai thác toàn bộ nội dung bản tin bao gồm văn bản, hình ảnh, video... liên quan đến xung đột nên có thể chưa phản ánh được toàn bộ sự đa chiều của nội dung các bài báo được đăng trên hai tờ báo này.

Luận văn giới hạn việc khảo sát ở quy mô hai đơn vị báo điện tử đại diện cho hai quốc gia Mỹ và Việt Nam. Quy mô 100 mẫu tiêu đề cho hai tờ báo còn rất hạn chế so với phạm vi nghiên cứu. Tác giả cũng nhận thấy có độ vênh nhất định giữa hai khách thể nghiên cứu khi AP News là hãng thông tấn của Mỹ, VnExpress International là tờ báo điện tử tiếng Anh của Việt Nam. Những hạn chế này khiến nghiên cứu chưa bao quát toàn bộ sự khác biệt giữa các loại hình báo chí khác nhau hoặc sự khác biệt giữa báo chí phương Đông và báo chí phương Tây.

Dựa trên những hạn chế này, tác giả đề xuất các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng dữ liệu bằng cách thu thập mẫu lớn với khoảng thời gian dài hơn. Nhà nghiên cứu có thể so sánh thêm diễn ngôn trên những tờ báo thuộc các quốc gia Trung Đông (Israel, Arab…) với quốc gia châu Á (Trung Quốc) và quốc gia đại diện phương Tây (Nga hoặc các nước thuộc khối EU) để thấy được sự va chạm của các hệ tư tưởng trên bản đồ chính trị thế giới.

Thay vì chỉ tập trung vào văn bản thuần túy, nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng sang phân tích trên các yếu tố đa phương thức như hình ảnh, video... hoặc so sánh diễn ngôn trên nền tảng mạng xã hội của các tờ báo này để thấy được sự biến đổi của ý thức hệ trong kỷ nguyên số. Cách báo chí lựa chọn góc chụp ảnh chiến trường, ảnh nạn nhân, ảnh quân sự... là đề tài thú vị cho thấy việc kiến tạo diễn ngôn và định khung nhận thức người đọc. Bên cạnh phân tích định tính, nhà nghiên cứu có thể xem xét thực hiện các cuộc khảo sát độc giả để tìm hiểu các chiến lược gán nhãn và định khung của báo chí tác động như thế nào đến thái độ và niềm tin của công chúng đối với cuộc xung đột Israel - Palestine.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trọng tâm của luận văn nằm ở chương 3, khi trình bày kết quả và thảo luận dựa trên mô hình phân tích diễn ngôn ba chiều của Norman Fairclough để làm rõ đặc điểm diễn ngôn tiêu đề tin tức về xung đột Israel - Palestine trên hai tờ báo AP News và VNEI.

Ở chiều thứ nhất, nghiên cứu bóc tách các đặc điểm ngôn ngữ bề nổi trên tiêu đề. Về từ vựng và sắc thái biểu đạt, AP News có xu hướng sử dụng các từ ngữ thể hiện tính chủ động và mục tiêu quân sự. Trong khi đó, VNEI ưu tiên các từ ngữ trung lập, mô tả bạo lực một cách bình đẳng. Về hệ thống chuyển tác, theo lý thuyết Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday, sự phân bổ các quá trình vật chất, phát ngôn... cho thấy cách thức hai tòa soạn gán vai trò chủ thể thực hiện hành vi và đối tượng chịu tác động, từ đó kiến tạo các góc nhìn khác nhau về bản chất cuộc xung đột.

Chiều thứ hai làm rõ quy trình sản xuất và xử lý nguồn tin ở cả hai tòa soạn. Với AP News, quy trình sản xuất tin tức thể hiện sự phụ thuộc vào các nguồn tin chính thống từ thể chế phương Tây. VNEI lại có tính liên văn bản trong chiến lược đưa tin, điều thể hiện rõ nét thông qua việc trích dẫn, lồng ghép các văn bản, thông cáo quốc tế một cách cân bằng, phản ánh kỹ thuật xử lý nguồn tin cẩn trọng và khách quan.

Chiều thứ ba giải thích yếu tố dẫn đến sự khác biệt diễn ngôn giữa hai tòa soạn. Cụ thể, lập trường đưa tin của VNEI chịu sự ảnh hưởng từ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, vì hòa bình và nhân đạo của Việt Nam. Ngược lại, lập trường của AP News chịu tác động từ bối cảnh thể chế - xã hội Mỹ và quan hệ đồng minh chiến lược Mỹ - Israel. Việc đối chiếu bối cảnh chính trị - xã hội cho thấy diễn ngôn báo chí là sản phẩm bị quy định bởi thể chế và không gian địa chính trị của quốc gia nơi tờ báo đặt trụ sở.

Trên cơ sở kết quả phân tích, luận văn khẳng định giá trị đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong việc ứng dụng phân tích diễn ngôn phê phán vào nghiên cứu báo chí. Nghiên cứu cũng chỉ ra những hạn chế và đề xuất hướng mở rộng cho những công trình nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo tiếng Việt

1. Trần Tuấn Anh (2026), *Đối chiếu tiêu đề tin thời sự quốc tế báo mạng Anh – Việt*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN, Hà Nội.
2. Lê Thị Lan Anh (2020), *Phương thức định tính và phương thức đồng nhất trong sự tình quan hệ thâm nhập*, Đại học Sư phạm Hà Nội, https://nguvan.hnue.edu.vn/Nghiên-cứu/Ngôn-ngữ/p/phuong-thuc-dinh-tinh-va-phuong-thuc-dong-nhat-trong-su-tinh-quan-he-tham-nhap-708, ngày cập nhật 14/10/2020.
3. Trần Kim Bảo (2005), Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết ngôn bản vào việc dạy học ngoại ngữ, *VNU Journal of Foreign Studies*, Tập 21 (số 3).
4. Báo Nhân Dân (2024), *Bản sắc ngoại giao cây tre Việt Nam*, https://nguyenphutrong.nhandan.vn/ban-sac-ngoai-giao-cay-tre-viet-nam-post827943.html, ngày cập nhật 14/08/2024.
5. Anh Duy (2025), *Hoạt động tài chính của các tổ chức khủng bố IS, Hamas và Hezbollah*, Báo Công an Nhân Dân, https://cand.com.vn/ho-so-interpol/hoat-dong-tai-chinh-cua-cac-to-chuc-khung-bo-is-hamas-va-hezbollah-i735590/, ngày cập nhật 27/06/2024.
6. Việt Dũng (2023), *Những điều cần biết về Hamas*, Báo VietNamNet, https://vietnamnet.vn/hamas-la-gi-nhung-dieu-can-biet-ve-hamas-2200092.html, ngày cập nhật 10/10/2023.
7. Đỗ Thị Xuân Dung (2025), *Diễn ngôn chính trị - xã hội từ góc nhìn của lý thuyết phân tích diễn ngôn phê phán*, NXB Đại học Huế.
8. Trần Thị Huyền Gấm (2024), *Diễn ngôn báo chí tiếng Việt về Nữ giới từ lý thuyết phân tích diễn ngôn phê phán*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế.

9. Nguyễn Thị Hải Hà (2025), Áp dụng thuyết đóng khung và phân tích diễn ngôn phê phán trong phân tích hệ tư tưởng (trường hợp The New York Times), *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 9.
10. Trần Hà (2025), *Vì sao Mỹ không công nhận Nhà nước Palestine?*, Viện nghiên cứu phát triển Phương Đông, https://ordi.vn/binh-luan/vi-sao-my-khong-cong-nhan-nha-nuoc-palestine, ngày cập nhật 18/08/2025.
11. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2022), *Ẩn dụ ý niệm trên tư liệu thành ngữ và báo mạng tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã Hội.
12. Nguyễn Thúy Hạnh (2025), Phân tích diễn ngôn bài diễn thuyết về sức khỏe tinh thần của Demi Lovato (2014) theo mô hình ba chiều của Fairclough, *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, tập 31 (số 02), tr. 124-128.
13. Nguyễn Văn Hiệp (2015), Ngữ pháp chức năng hệ thống và đánh giá ngôn ngữ phi chuẩn của giới trẻ hiện nay theo quan điểm của ngữ pháp chức năng hệ thống, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống*, (số 1), tr. 17-25.
14. Nguyễn Hòa (2008), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Nguyễn Hòa (2024), Phân tích diễn ngôn phê phán là gì?, *Journal of foreign studies*, tập 40 (số 5), tr. 1-22.
16. Lê Đức Hoàng (2024), Báo chí, truyền thông với cuộc đấu tranh đòi chính quyền Tưởng Giới Thạch sớm trả lại tự do cho lãnh tụ Hồ Chí Minh (1942 - 1943), *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền Thông*.
17. Vũ Dương Huân (2024), *Phát huy sức mạnh nhân dân trong công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Cộng Sản, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/906402/phat-huy-suc-manh-nhan-dan-trong-cong-tac-doi-ngoai-cua-dang-va-nha-nuoc-viet-nam-hien-nay.aspx, ngày cập nhật 31/03/2024.

18. Trúc Huỳnh (2023), *Lực lượng Hamas là ai?,* Báo Thanh Niên, https://thanhnien.vn/luc-luong-hamas-la-ai-185231014130549634.htm, ngày cập nhật 16/10/2023.
19. Kiều Thị Thu Hương & Trần Nam Hương (2025), Định hướng nhận thức về xung đột phân tích diễn ngôn phê phán bài phát biểu của thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu tại cuộc họp đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2024, *VNU Journal of Foreign studies,* 41 (số 4).
20. Minh Khôi (2023), *Hamas là ai, vì sao tấn công Israel?*, Báo Tuổi trẻ, https://tuoitre.vn/hamas-la-ai-vi-sao-tan-cong-israel-20231008080631675.htm, ngày cập nhật 08/10/2023.
21. Nguyễn Diệu Linh (2021), *Vấn đề quảng bá du lịch Hà Nội trên báo điện tử Anh ngữ (Khảo sát 3 tờ báo: Hanoitimes, VnExpress International và CNN thời gian từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2020)*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN, Hà Nội.
22. Halliday, M. A. K. (2001), *Dẫn luận Ngữ pháp chức năng,* Hoàng Văn Vân dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Hoài Linh (2025), *Nhìn lại 2 năm xung đột tàn khốc ở Dải Gaza*, báo VietNamNet, https://vietnamnet.vn/nhin-lai-2-nam-xung-dot-tan-khoc-o-dai-gaza-2449655.html, ngày cập nhật 07/10/2025.
24. Nguyễn Thị Ngọc Minh (2012), *Ba cách tiếp cận khái niệm diễn ngôn*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN, Hà Nội, https://www.khoavanhocngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=3067%3Aba-cach-tip-cn-khainim-din-ngon&catid=94%3Aly-lun-va-phe-binh-vn-hc&Itemid=135&lang=vi, ngày cập nhật 20/4/2012.

25. Trịnh Hồng Nam (2018), Các tiêu đề bản tin của Thời báo The New York Times về cuộc xung đột ở dải Gaza năm 2014, *VNU Journal of Foreign Studies*, Tập 34 (số 3), tr. 89-105.
26. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, in lần thứ 9, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr.149.
27. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, in lần thứ 9, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr. 163.
28. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, in lần thứ 9, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr. 780.
29. Phạm Bích San và cộng sự (2018), *Xung đột tộc người trong khu vực và trên thế giới giai đoạn 1990 đến nay*, NXB Dân Trí, Hà Nội.
30. Ninh Sơn & Đinh Trường (2021), *Việt Nam – Liên Hợp Quốc: Dấu ấn chặng đường hợp tác vì hòa bình và phát triển*, Báo Nhân Dân, https://nhandan.vn/special/vietnam_lienhopquoc/index.html, ngày cập nhật 21/09/2021.
31. Vũ Thị Minh Tâm (2026), *Thông điệp đối ngoại trên báo mạng điện tử tiếng Anh của Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
32. Thanh Tâm (2023), *Hành trình Mỹ trở thành đồng minh thân cận nhất của Israel*, Báo VnExpress, https://vnexpress.net/hanh-trinh-my-tro-thanh-dong-minh-than-can-nhat-cua-israel-4664712.html, ngày cập nhật 27/10/2023.
33. Vương Xuân Tình (2021), Về chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, *Tạp chí Dân tộc học số 1*.
34. Trần Thị Thu & Đoàn Mạnh Hùng (2025), Viện trợ quân sự của Hoa Kỳ cho Israel trong nhiệm kỳ Trump 1.0 và triển vọng trong nhiệm kỳ Trump, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, Đà Nẵng.

35. Nguyễn Thanh Tùng (2007), Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư tưởng hệ trong phân tích diễn ngôn phê phán, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (số 11), 3-3.
36. Đinh Hoàng Tùng, Nguyễn Ngọc Hoàng Hà, Nguyễn Đức Lân & Hoàng Xuân Bách (2021), *Lý thuyết diễn ngôn*, tiểu luận cuối kỳ, Học viện Ngoại giao.
37. Lê Thị Ánh Tuyết (2021), Chính sách của Mỹ đối với xung đột Israel – Palestine, *Tạp chí nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á*, Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, 101 (số 4).
38. Robinson, K. (2024), *Những điều bạn có thể chưa biết về Hamas*, Tạ Kiều Trang dịch, Vietluan, https://vietluan.com.au/120279/nhung-dieu-ban-co-the-chua-biet-ve-hamas/, ngày cập nhật 01/08/2024.
39. Vũ Xuân Trường & Lành Thùy Dung (2024), Phân tích diễn ngôn phê phán bài báo của The Washington Post viết về tập trận quân sự của Trung Quốc: Chuyển tác dưới góc nhìn chức năng - tri nhận, *Khoa học Ngoại ngữ Quân sự*, số 46.
40. Trần Thị Hồng Vân (2005), Cuộc chiến khủng bố của Mỹ trên báo tiếng Việt dưới góc độ phân tích diễn ngôn phê phán, *VNU Journal of Foreign Studies*, tập 21 (số 4).
41. Vũ Thanh Vân (2026), Lý thuyết đóng khung: Nguồn gốc, nội dung, ứng dụng và nhận định, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, tập 32 (số 7).
42. Lê Nguyễn Hải Vân, Huỳnh Thị Như Quỳnh & Lê Thị Minh Khuê (2024), Mối đe dọa bản sắc và quan hệ liên nhóm của người Do Thái, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*.

43. Trương Minh Huy Vũ (2015), *Chủ nghĩa hiện thực*, Nghiên cứu quốc tế, https://nghiencuuquocte.org/2015/02/18/chu-nghia-hien-thuc/, ngày cập nhật 18/02/2025.
44. Website VnExpress, Báo VnExpress, https://vnexpress.net/
45. Website Liên hệ tòa soạn VnExpress, Báo VnExpress, https://vnexpress.net/lien-he-toa-soan.
46. Ziegler, W. (2020), *Habermas trong 60 phút*, Lưu Hồng Khanh dịch, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo tiếng Anh và ngôn ngữ khác

47. Amer, M. M. A. (2022), BBC and New York Times' coverage of the May 2021 Israeli onslaught on Gaza: A critical discourse analysis, *International Journal of English Linguistics*, 12(5), p. 1-18.
48. Amer, M. (2017), Critical discourse analysis of war reporting in the international press: the case of the Gaza war of 2008–2009, *Palgrave Communications*, 3(1).
49. Amin, H. M., & Al-Saggaf, M. A. (2025), Highlighting Biased Western Media Discourse on Israel-Palestine: A Textual Analysis of News Articles by Mohammed El-Kurd, *The International Journal of Palestine Studies*, 1(1).
50. BBC News (2021), *Hamas: The Palestinian Militant Group That Rules Gaza, https://www.bbc.com/news/world-middle-east-13331522*, ngày cập nhật 01/07/2021.
51. Beaumont, P. (2023), *Syrian regime found responsible for Douma chemical attack*, The Guardian, https://www.theguardian.com/world/2023/jan/27/syrian-regime-found-responsible-for-douma-chemical-weapons-attack, ngày cập nhật 27/01/2023.

52. Bell, A. (1991), *The language of news media*, Oxford: Blackwell, Cambridge, p. 84-85.
53. Brown, G. & Yule, G. (1983), Discourse analysis, *Cambridge: Cambridge UP*.
54. Breeze, R. (2011), Critical discourse analysis and its critics, *Pragmatics,* quarterly publication of the international pragmatics association (IPrA), 21(4), p. 493-525.
55. Brzezinski, Z. (2024), *Bàn cờ lớn: Vị thế đứng đầu và những đòi hỏi địa chiến lược đối với Hoa Kỳ*, Nguyễn Thanh Xuân dịch, Vietnam Omega Books. JSC.
56. Cambridge University Press (n.d.), *Attack*, In Cambridge Dictionary, https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/attack.
57. Cambridge University Press (n.d.), *Fighter*, In Cambridge Dictionary, https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/fighter?q=Fighter.
58. Cambridge University Press (n.d.), *Government*, In Cambridge Dictionary, https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/government.
59. Cambridge University Press (n.d.), *Terrorist*, In Cambridge Dictionary, https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/terrorism?q=Terrorist.
60. Cambridge University Press (n.d.), *Strike*, In Cambridge Dictionary, https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/strike.
61. Cambridge University Press (n.d.), *Rebel*, In Cambridge Dictionary, https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/rebel.
62. Cambridge University Press (n.d.), *Regime*, In Cambridge Dictionary, https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/regime.
63. Council on Foreign Relations (2023), *What is U.S. policy on the Israeli-Palestinian conflict?,* https://www.cfr.org/backgrounders/what-us-policy-israeli-palestinian-conflict, ngày cập nhật 12/07/2023.

64. Degaf, A., Aziza, R., & Anggrisia, N. F. (2025), Analyzing the 2021 Israel-Palestinian coverage: A critical discourse study, *Eltin Journal: Journal of English Language Teaching in Indonesia*, 13(1), p. 119-132.
65. Farrah, M. (2018), Discourse in a confrontational situation: the Palestinian-Israeli conflict, *Language, Discourse & Society,* 6(2), p. 97-117.
66. Foucault, M. (2013), *Archaeology of knowledge*, Routledge.
67. Freilich, C. (2023), *Israel will not be held hostage by Hamas terrorists – opinion*, Jerusalem Post, https://www.jpost.com/opinion/article-768796, ngày cập nhật 17/10/2023.
68. Gebeily, M., & Azhari, T. (2024), *Syrian rebels topple Assad who flees to Russia in Mideast shakeup*, Reuters, https://www.reuters.com/world/middle-east/syria-rebels-celebrate-captured-homs-set-sights-damascus-2024-12-07/, ngày cập nhật 09/12/2024.
69. Ghani, F. (2025), *The Sharp Contrast: How Israeli and Western Media Cover the War on Gaza. Al Jazeera Journalism Review*, Al Jazeera Media Institute, https://institute.aljazeera.net/en/ajr/article/3081, ngày cập nhật 05/03/2025.
70. Haase, F. A. (2010), *A 'History of Discourse' as a 'Discourse of History: History, Methods, and Applications of Communication Studies*, SSRN Working Paper p. 2-4.
71. Halliday, M. A. K., & Matthiessen, C. M. (2013), *Halliday's introduction to functional grammar*, Routledge.
72. Herman, Edward S., & Chomsky, N. (2022), *Manufacturing consent: The political Economy of the Mass Media*, Knopf Doubleday Publishing Group.

73. Kingsley, P., Odenheimer, N., Shbair, B., Bergman, R., Ismay, J., Frenkel, S., & Sella, A. (2024), *Israel Loosened Its Rules to Bomb Hamas Fighters, Killing Many More Civilians*, The New York Times, https://www.nytimes.com/2024/12/26/world/middleeast/israel-hamas-gaza-bombing.html, ngày cập nhật 26/12/2024.
74. Landis, J. R., & Koch, G. G. (1977), The measurement of observer agreement for categorical data. *biometrics*, 159-174.
75. Liu, Y. (2024), A corpus-based critical discourse analysis of news reports on the 2023 Israel-Hamas war, *Journal of Linguistics and Communication Studies*, 3(3), 70-84.
76. Mahmood, A.; Alvi, U. F. (2025), The Echoes of Peace in Newspapers Editorials: A Corpus Assisted Critical Discourse Analysis of Israel-Palestine Conflict, *Dialogue Social Science Review (DSSR),* Vol. 2, No. 4, tr. 638–657, https://dialoguesreview.com/index.php/2/article/view/170.
77. Maryam, S.; Piranjogh, N.G. (2025), Contested realities: Media representation of the Israel-Hamas conflict in global media, Master's thesis, *Aalborg University*.
78. Maschinez, S. (2018), *Ideological Representation of the US Presidential Candidates in the Editorial Positions of the English Online Newspapers in Russia-A Critical Discourse Analysis*, Master's thesis, Ohio University.
79. Mehnaz, S. (2025), *A Critical Discourse Analysis of Newspaper Articles from Bangladesh and Canada on Palestine-Israel Conflict*, Master's thesis, University of Saskatchewan, HARVEST Repository.
80. Mohamed, A. (2024), Critical discourse analysis of media coverage of the Palestinian-Israeli War in two news channels, *International Journal of Social Science and Humanities Research*, 12(3), 358-365.

81. Pasha, T. (2011), *Islamists in the headlines: critical discourse analysis of the representation of the muslim brotherhood in Egyptian newspapers*, Doctoral Dissertation, The University of Utah.
82. Jalkanen, S. (2025), *A Critical Discourse Analysis of Media: The Israeli-Palestinian Crisis in Two American Mainstream Newspapers Between October 2023 and September 2024*, Master's Thesis, University of Turku.
83. Tom Perry & Ross Russell (2023), *What is the Palestinian group Hamas?*, Reuters, https://www.reuters.com/world/middle-east/what-is-palestinian-group-hamas-2023-10-07/, ngày cập nhật 12/10/2023.
84. Taha, Y. A., & Al-Khanji, R. (2020), A critical discourse analysis of Gaza marches of return coverage in selected newspapers, *International Journal of Linguistics*, 12(6), 163.
85. The Associated Press (n.d.), *News values and principles*, https://www.ap.org/about/news-values-and-principles/.
86. Zaher, A. (2009), *A critical discourse analysis of news reports on the Israeli/Palestinian conflict in selected Arab and western newspapers*, Nottingham Trent University (United Kingdom).
87. Van Dijk, T. A. (2011), Discourse and ideology, *Discourse studies: A multidisciplinary introduction*, 2, 379-407.
88. Goffman, E. (1974), *Frame analysis: An essay on the organization of experience*, Harvard University Press.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Bảng mã hóa tiêu đề trên báo AP News và VnExpress International

Biến số (Variable)	**Tên biến**	**Giá trị quy ước (Value Label)**	**Ý ghĩa của biến**
V1	Báo (Source)	1 = AP News 2 = VnExpress	Xác định nguồn xuất bản của tiêu đề: hãng thông tấn phương Tây và báo điện tử của Việt Nam.
V2	Chủ thể (Actor)	1 = Israel (Forces/Gov/ Netanyahu/ Israel) 2 = Lực lượng Hamas (Hamas, chiến binh, lực lượng vũ trang) 3 = Dân thường Palestine (Cư dân, nạn nhân, phụ nữ, trẻ em, bệnh viện, khủng hoảng nhân đạo) 4 = Quốc tế (UN/US/Other) 5 = Cả 2 bên (Israel/Hamas)	Xác định đối tượng chính thực hiện hành động trong tiêu đề, khảo sát xem tòa soạn ưu tiên đặt bên nào làm chủ thể hành động chính.
V3	Thể (Voice)	1 = Chủ động (Active) 2 = Bị động (Passive)	Khảo sát cấu trúc ngữ pháp cú pháp tiêu đề nhằm phát hiện chiến

			lược định khung: nhấn mạnh trách nhiệm chủ thể (chủ động), làm mờ chủ thể (bị động) hay ẩn toàn bộ chủ thể (danh từ hóa).
V4	Sắc thái (Tone)	1 = Tiêu cực (Negative) 2 = Tích cực (Positive) 3 = Trung lập (Neutral)	Đánh giá thái độ, lập trường của hai tờ báo khi đặt tiêu đề, làm căn cứ đo lường mức độ trung lập hay thiên lệch của các tòa soạn.
V5	Loại quá trình	1 = Quá trình Vật chất (Material) 2 = Quá trình Phát ngôn (Verbal) 3 = Quá trình Quan hệ (Relational)	Phân loại sự việc trên tiêu đề theo hệ thống chuyển tác nhằm xác định báo chí thiên về phản ánh hành động chiến sự; đánh giá tình trạng chiến sự hay tập trung truyền tải các tuyên bố ngoại giao.

Bảng 2: Thống kê các chủ thể (V2) xuất hiện trong tiêu đề của AP News và VNEI

Chủ thể	**Mã số**	**AP News**	**VNEI**
Israel (Forces/Gov/ Netanyahu)	1	50% (25)	28% (14)
Lực lượng Hamas	2	12% (6)	6% (3)
Dân thường Palestine	3	10% (5)	18% (9)
Quốc tế (UN/US/Other)	4	24% (12)	44% (22)
Israel và Hamas (Palestine)	5	4% (2)	4% (2)

Bảng 3: Tần suất sử dụng từ vựng trong các tiêu đề đưa tin về xung đột Israel - Palestine trên AP News và VNEI

Từ khóa	**Tổng số xuất hiện**	**APNews**	**VNEI**
Israel/ Israeli	73	44	29
Gaza	54	28	26
Hamas	32	14	18
Palestinian	24	20	4
Kill/killed	21	15	6
Strike	13	10	3
War	11	7	4
Aid	12	6	6
Hostage	10	6	4
Ceasefire	13	5	8
Vietnam/ Vietnamese	9	0	9
Attack	10	1	9

Death	5	3	2
Conflict	3	1	2
Toll	3	3	0

Bảng 4: Phân loại dữ liệu trên 100 mẫu tiêu đề của AP News và VNEI

ID	**Headline (Tiêu đề gốc)**	**Transitivity (Chủ thể - Hành động - Đích)**	**Voice (Thể)**	**Word Choice (Từ vựng)**	**Type of process**
VNEI01	Trump says Gaza war has ended	Actor: Trump Process: say Goal: Gaza war	Active	*Gaza war*	Verbal
VNEI02	Israel government approves Gaza hostage release deal	Actor: Israel government Process: approve Goal: Gaza hostage release deal	Active	*Approve, deal*	Material
VNEI03	Gaza ceasefire to begin Sunday morning	Actor: Gaza ceasefire Process: begin Goal: N/A	Active	*Ceasefire, begin*	Material
VNEI04	Israel accuses Hamas of backtracking on	Actor: Israel Process: accuses Goal: Hamas	Active	*Accuses,* *Backtracking,*	Verbal

	fragile ceasefire deal			*Fragile ceasefire*	
VNEI05	ICC issues arrest warrants for Israeli PM Netanyahu, Hamas leader Deif	Actor: ICC Process: issues Goal: arrest warrants for Israeli PM Netanyahu and Hamas leader Deif	Active	*Issue, Arrest warrant*	Material
VNEI06	Israeli airstrikes kill at least 35 in Rafah, Gaza authorities say	Actor 1: Israeli airstrikes Process 1: kill Goal 1: at least 35 (people)	Active	*Kill*	Material (in Verbal)
VNEI07	Israel attacks Rafah after Hamas claims responsibility for deadly rocket attack	Actor: Israel Process: attack Goal: Rafah	Active	*Attacks, Claims responsibility*	Material
VNEI08	Student protests against Israel's offensive in Gaza spread	Actor: Student protests against Israel's offensive in	Active	*Against, Offensive, Spread*	Material

		Gaza Process: spread Goal: N/A			
VNEI09	Vietnam appeals for self-restraint, end to hostilities in Middle East	Actor: Vietnam Process: appeals for Goal: self-restraint)	Active	*Self-restrain, hostilities*	Verbal
VNEI10	Vietnam welcomes UNSC's resolution on Gaza ceasefire: Spokeswoman	Actor: Vietnam Process: welcomes Goal: UNSC's resolution	Active	*welcome*	Verbal
VNEI11	US vice president calls for 'immediate ceasefire' in Gaza	Actor: US vice president Process: call for Goal: immediate ceasefire in Gaza	Active	*immediate*	Verbal

VNEI12	More than 100 killed while seeking aid in Gaza, overall death toll passes 30,000	Actor 1: N/A Process 1: killed Goal 1: more 100 (people) Actor 2: death toll Process 2: pass Goal 2: 30000 (people)	Voice 1: Passive Voice 2: Active	*Killed, Seeking aid, Passes*	Material
VNEI13	Israel to bring in foreign building workers to replace Palestinians	Actor: Israel Process: bring Goal: worker	Active	*Foreign workers, Replace*	Material
VNEI14	Hamas deputy killed in Israeli strike on Beirut suburb: security officials	Actor: N/A Process: killed Goal: Hamas deputy	Active	*Deputy, Killed, Strike*	Material (in Verbal)
VNEI15	Gaza population in 'grave peril', says WHO	Actor: WHO Process: say Goal: Gaza population	Active	*Grave peril*	Verbal
VNEI16	Vietnam makes urgent call for ceasefire, protection of civilians in Gaza Strip	Actor: Vietnam Process: make urgent call for Goal: ceasefire	Active	*Urgent call for, Protection, Civilians*	Verbal

VNEI17	UN demands ceasefire in Gaza as Israel, US show increasing divisions	Actor: UN Process: demand Goal: ceasefire	Active	*Demands, Divisions*	Verbal
VNEI18	Vietnam sends $500,000 aid to Palestinians	Actor: Vietnam Process: send Goal: $500,000 aid	Active	*Sends, Aid*	Material
VNEI19	Hamas releases Israeli, Thai hostages under temporary truce	Actor: Hamas Process: releases Goal: Israeli, Thai hostages	Active	*Release, Truce*	Material
VNEI20	Joy and defiance as Israel frees Palestinian prisoners	Actor: Israel Process: Frees Goal: Palestinian prisoners	Active	*Joy, Defiance, Free, Prisoner*	Material
VNEI21	Gaza truce appears to hold shakily as Israel, Hamas start ceasefire	Actor 1: Gaza truce Process 1: hold Goal 1: N/A Actor 2: Israel/ Hamas Process 2: start	Active	*Appear, Shakily, Start, Ceasefire*	Material

		Goal 2: ceasefire			
VNEI22	Israel, Hamas agree 4-day truce for hostage release and aid into Gaza	Actor: Israel/ Hamas Process: agree Goal: truce	Active	*Agree, 4-day truce*	Material
VNEI23	As Gaza death toll rises, Israel faces pressure to protect Palestinian civilians	Actor: Israel Process: face Goal: pressure to protect Palestinian civilians	Active	*Face pressure, Civilians*	Relational
VNEI24	Vietnam urges immediate ceasefire in Israel – Hamas conflict zone	Actor: Vietnam Process: urge Goal: ceasefire in Israel – Hamas conflict zone	Active	*Urge, Immediate, Conflict zone*	Verbal
VNEI25	Israel says its forces operating in 'heart of Gaza City'	Actor: Israel Process: say Goal: Israel's force	Active	*Operating, Heart of Gaza city*	Verbal

VNEI26	Foreign victims of deadly Hamas attack	Actor: N/A Process: are (hidden word)	N/A	*Foreign victims,* *Deadly attack*	Relational
VNEI27	Israel says new strike on Gaza refugee camp kills second Hamas leader, first evacuees reach Egypt	Actor: Israel Process: say Goal 1: strike Goal 2: kill	Active	*Strike,* *Kills,* *Second leader,* *First evacuees*	Verbal
VNEI28	Israel bombards Gaza, prepares invasion as Biden urges path to two states	Actor 1: Israel Process 1: bombard Goal 1: Gaza Actor 2: Biden Process 2: urge Goal 2: path to two states	Active	*Bombards,* *Urges,* *Path to two states,* *Invasion*	Material
VNEI29	Vietnam condemns attacks on civilians, civilian infrastructure	Actor: Vietnam Process: condemn Goal: attacks on civilian	Active	*Condemns,* *Civilian* *Infrastructure*	Verbal

VNEI30	UN chief alleges law violations in Gaza, angering Israel	Actor: UN chief Process: alleges Goal: law violation in Gaza	Active	*Alleges, Violations, Angering*	Verbal
VNEI31	Israel promises 'unrelenting attacks' on Hamas	Actor: Israel Process: promise Goal: unrelenting attack	Active	*Promises, Unrelenting attacks*	Verbal
VNEI32	Support sought for Vietnamese citizens in conflict-affected areas	Actor: N/A Process: sought Goal: support	Passive	*Support, Sought, Conflict-affected*	Material
VNEI33	Israel to intensify Gaza strikes, U.S. pushes for more aid	Actor: Israel Process: intensify Goal: Gaza strike	Active	*Gaza strike*	Material
VNEI34	Sliver of hope' as Hamas releases hostages, but Gaza aid stalled	Actor: Hamas Process: releases Goal: hostages Actor 2: Gaza aid Process: stalled	Active	*Sliver of hope, Stalled*	Material

VNEI35	Biden to seek billions in military aid for Israel as invasion of Gaza nears	Actor: Biden Process: seek Goal: military aid	Active	*Seek, Billions, Military aid, Invasion*	Material
VNEI36	Israel's endgame? No sign of post-war plan for Gaza	Actor: N/A Process: is (hidden word) Goal: N/A	N/A	*Endgame, Post-war plan,*	Relational
VNEI37	Hundreds killed in Gaza hospital blast, West Bank protests erupt	Actor: N/A Process: kill Goal: hundred (people)	Passive	*Hospital blast, Erupt*	Material
VNEI38	Vietnam condemns violent attacks on civilians: spokesperson	Actor: Vietnam Process: condemn Goal: attack	Active	*Condemns, Violent attacks, Civilian*	Verbal
VNEI39	Biden says Hamas must be eliminated, US officials warn of escalation	Actor: Biden Process: say Goal: Hamas must be eliminated	Active	*Eliminated, Warn, Escalation*	Verbal
VNEI40	US sends second aircraft carrier 'to deter hostile actions against Israel'	Actor: US Process: send Goal: aircraft carrier	Active	*Aircraft carrier, Deter, Hostile actions*	Material

VNEI41	Shared grief, divided opinion on Israel among Jewish New Yorkers	N/A	N/A	*Shared grief, Divided opinion*	Relational
VNEI42	Israel-Hamas war a 'new cloud' over world economy: IMF	N/A	N/A	*New cloud*	Relational
VNEI43	Israel calls for civilians to leave Gaza City as 'significant operation' looms	Actor: Israel Process: call for Goal: civilian	Active	*Significant, Operation, Looms*	Verbal
VNEI44	15 Vietnamese trainees near Gaza taken to safety	Actor: N/A Process: taken Goal: 15 Vietnamese trainees	Passive	*Safety*	Material
VNEI45	Gazans bombarded by Israel have no hope and no escape	Actor: Israel Process: bombarded Goal: Gazans	Passive	*No hope, No escape*	Material
VNEI46	Foreigners killed, abducted or missing in Hamas attack	Actor: N/A Process: killed/ abducted	Passive	*Foreigners, Abducted, Missing*	Material

		Goal: Foreigners			
VNEI47	Israel readies ground offensive; Biden condemns 'sheer evil' of Hamas attacks	Actor 1: Israel Process 1: ready Goal 1: N/A Actor 2: Biden Process 2: condemn Goal: N/A	Active	*Readies, Sheer evil*	Material
VNE048	Countries evacuate citizens as Israel-Hamas war rages	Actor: Countries Process: evacuate Goal 1: citizens	Active	*Evacuate, Rages*	Material
VNEI49	UN says nearly 200,000 displaced in Gaza, water shortages expected	Actor: UN Process: say Goal: nearly 200000 (people)	Active	*Displaced, Water shortages*	Verbal

VNEI50	Israel retaliates after Hamas attacks, deaths pass 1,100	Actor 1: Israel Process 1: retaliate Goal 1: N/A Actor 2: Hamas Process 2: attack Goal 2: N/A Actor 3: deaths Process 3: pass Goal 3: 1100 (people)	Active	*Retaliates,* *Attack* *Deaths pass*	Material
AP01	Palestinian death toll has surpassed 70000 since the Israel-Hamas war began, Gaza ministry says	Actor 1: Palestinian death toll Process 1: surpassed Goal 1: 70,000 Actor 2: Gaza ministry say	Active	*Surpassed,* *War*	Verbal

AP02	Israeli forces kill Palestinian men in West Bank after they appear to surrender	Actor: Israeli forces Process: kill Goal: Palestinian men	Active	*Kill, appear to surrender*	Material
AP03	Israel says it has received another set of human remains from militants in Gaza	Actor: Israel Process: says / receive Goal: human remains	Active	*Human remains*	Verbal
AP04	Israel launches strikes in Gaza ceasefire's latest test as hospitals say 24 killed	Actor: Israel Process: launches strikes Goal: Gaza	Active	*Killed*	Material

AP05	Death toll reaches 33 in some of the deadliest Israeli strikes in Gaza since the ceasefire's start	Actor: Death toll Process: reaches Goal: 33	Active	*Deadliest, Strikes*	Material
AP06	Israel plans to seize historical site in the West Bank as a new settlement appears	Actor: Israel Process: plans to seize Goal: historical site	Active	*Seize, Settlement*	Material
AP07	Israeli Cabinet approves Trump's plan for Gaza ceasefire and release of Hamas hostages	Actor: Israeli Cabinet Process: approves Goal: Trump's plan for Gaza ceasefire and release of Hamas hostages	Active	*Approves*	Material

AP08	Israel and Hamas agree to exchange hostages and prisoners in plan to pause fighting	Actor: Israel and Hamas Process: agree to exchange Goal: hostage and prisoners	Active	*Pause fighting*	Material
AP09	1 Israeli killed and 3 wounded in West Bank stabbing as UN approves Trump's Gaza plan	Actor: Deleted actor Process: killed / wounded Goal: 1 Israeli and 3 (Israeli)	Passive	*Stabbing*	Material
AP10	Israeli settlers torch West Bank village as Israel begins a busy diplomatic week	Actor: Israeli settlers Process: torch Goal: village	Active	*Torch, busy diplomatic week*	Material

AP11	Israel returns 15 Palestinian bodies to Gaza, where displaced families endure winter rains	Actor: Israel Process: returns Goal: 15 Palestinian bodies	Active	*Endure, Winter rains*	Material
AP12	Hamas frees living hostages and Israel releases prisoners as Trump visits the region	Actor: Hamas Process: frees Goal: living hostages	Active	*Frees, Releases*	Material
AP13	Palestinians journey back home as aid convoys enter Gaza and truce holds	Actor: Palestinians Process: journey Goal: back home	Active	*Truce holds*	Material

AP14	Hamas wants to trade Gaza hostages for these high-profile prisoners. Israel views them as terrorists	Actor: Hamas Process: wants to trade Goal: hostages	Active	*High-profile prisoners, Terrorists*	Material
AP15	Pro-Palestinian protests on the 2-year anniversary of Hamas' attack on Israel	Actor: Pro-Palestinian protests Process: (existential/implied) Goal: N/A	N/A	*Attack*	Material
AP16	Netanyahu hopes to announce the release of all hostages from Gaza 'in the coming days'	Actor: Netanyahu Process: hopes to announce Goal: release of all hostages from Gaza	Active	*Hopes, Coming days*	Verbal

AP17	Israeli navy intercepts boats attempting to break Gaza blockade and arrests activists	Actor: Israeli navy Process: intercepts Goal: boats	Active	*Intercepts,* *Break blockade*	Material
AP18	Israeli troops kill 31 Palestinians in Gaza as Qatar says discussion needed on Trump peace plan	Actor 1: Israeli troop Process 1: kill Goal 1: 31 Palestinians Actor 2: Qatar Process 2: says	Active	*Kill,* *Discussion needed*	Material
AP19	Hamas says it will study Trump's peace plan before responding	Actor: Hamas Process: says / study Goal: Trump's peace plan	Active	*Peace plan,* *Responding*	Verbal

AP20	Palestinian government supports Trump's plan to end Israel-Hamas war	Actor: Palestinian government Process: supports Goal: Trump's plan	Active	*Supports, End Israel-Hamas war*	Verbal
AP21	Hamas says top leaders survived Israeli strike on Qatar while five lower-ranking members were killed	Actor: Hamas Process: says / survive Goal: Israeli strike	Active	*Survived, Lower-ranking*	Verbal
AP22	UK, Australia and Canada recognize a Palestinian state, prompting anger from Israel	Actor: UK, Australia, Canada Process: recognize Goal: Palestinian state	Active	*Recognize, Anger*	Verbal

AP23	Israel pummels Gaza City in new ground offensive as UN commission accuses it of genocide	Actor 1: Israel Process 1: pummels Goal 1: Gaza City Actor 2: US commission Process: accuses	Active	*Pummels, Genocide*	Material
AP24	Israeli strikes and gunfire kill 33 as Gaza City becomes focus of famine and a military offensive	Actor: Israeli strikes and gunfire Process: kill Goal: 33	Active	*Focus of Famine, Military offensive*	Material
AP25	Israeli strikes kill journalists and aid-seekers as Australia backs Palestinian statehood	Actor: Israeli strikes Process: kill Goal: journalists and aid-seekers	Active	*Aid-seekers*	Material

AP26	Western countries speak of a future Palestinian state as the nightmare unfolding in Gaza worsens	Actor: Western countries Process: speak of Goal: future Palestinian state	Active	*Nightmare, Worsens*	Verbal
AP27	Gaza death toll passes 60,000 as Israel and Trump feel pressure over famine alert	Actor: Gaza death toll Process: passes Goal: 60,000	Active	*Famine alert, Pressure*	Relation
AP28	UN conference backs two-state solution, calls on Israel to commit to a Palestinian state	Actor: UN conference Process: backs / call on Goal: two-state solution	Active	*Backs, Commit*	Verbal

AP29	Starmer says UK will recognize Palestinian state unless Israel agrees ceasefire, ends Gaza suffering	Actor: UK Process: says / recognize Goal: Palestinian state	Active	*Suffering, Unless*	Verbal
AP30	What to expect, and what not to, at the UN meeting on an Israel-Palestinian two-state solution	Actor: N/A Process: expect Goal: UN meeting	N/A	*Expect*	Relation
AP31	Israel again intercepts Gaza-bound ship carrying activists and humanitarian aid	Actor: Israel Process: intercepts Goal: ship carrying activists and humanitarian aid	Active	*Again, intercept*	Verbal

AP32	Israel says it is considering alternatives to ceasefire talks with Hamas, deepening uncertainty	Actor: Israel Process: says / considering Goal: alternatives	Active	*Deepening uncertainty, Alternatives*	Verbal
AP33	French President Macron says France will recognize Palestine as a state	Actor: Macron Process: says/ recognize Goal: Palestine	Active	*Recognize*	Verbal
AP34	Israel is pushing Gaza into starvation, aid groups say	Actor 1: Israel Process 1: pushing Goal 1: Gaza into starvation Actor 2: aid group Process: say	Active	*Pushing, Starvation*	Verbal

AP35	Militants kill 5 Israeli soldiers in Gaza and Israeli strikes kill 51 Palestinians	Actor 1: Militants Actor 2: Israeli strikes Process: kill Goal 1: Israeli soldiers Goal 2: Palestinians	Active	*Militants, Strikes*	Material
AP36	Israeli strikes kill at least 72 people in Gaza as ceasefire prospects move closer	Actor: Israeli strikes Process: kill Goal: 72 people	Active	*At least, Prospects*	Material
AP37	UN conference to push for two-state solution to the Israeli-Palestinian conflict	Actor: UN conference Process: push for Goal: solution	Active	*Push for, Conflict*	Material

AP38	At least 60 people killed by Israeli strikes in Gaza as Israel lets minimal aid in	Actor: Israeli strikes Process: killed Goal: 60 people	Passive	*Minimal aid,* *Killed by*	Material
AP39	Netanyahu promises new Gaza aid delivery plan as supplies still fail to reach Palestinians	Actor: Netanyahu Process: promises Goal: plan	Active	*Promises,* *Fail to reach*	Verbal
AP40	Colombia's president says country will break diplomatic relations with Israel over war in Gaza	Actor: Colombia's president Process: says / break Goal: diplomatic relations with Israel	Active	*Break diplomatic relations,* *War (chiến tranh)*	Verbal

AP41	Israeli strikes kill 12 overnight in Gaza, including kids	Actor: Israeli strikes Process: kill Goal: 12 (including kids)	Active	*Kids, Overnight*	Material
AP42	Hamas again raises the possibility of a 2-state compromise. Israel and its allies aren't convinced	Actor: Hamas Process: raises Goal: possibility of a 2-state compromise	Active	*Compromise aren't convinced*	Verbal
AP43	Hamas official says group would lay down its arms if an independent Palestinian state is established	Actor: Hamas official Process: says / lay down arms Goal: lay down its arms	Active	*Lay down its arms,* *Independent*	Verbal

AP44	Israeli airstrike hits hospital entrance in Gaza, killing medic and wounding 9 other people	Actor: Israeli airstrike Process: hits / killing Goal: hospital entrance	Active	*Hits*	Material
AP45	Israeli strike on a school in Gaza kills at least 27 people, Palestinian health officials say	Actor 1: Israeli strike Process 1: kill Goal 1: 27 people Actor 2: Paletinian health officials Process: Say	Active	*School,* *Health officials*	Verbal
AP46	Biden and Netanyahu discuss the latest in the effort to reach an Israel – Hamas war ceasefire	Actor: Biden and Netanyahu Process: discuss Goal: effort to reach an Israel – Hamas war ceasefire	Active	*Effort,* *latest (thông tin mới nhất)*	Verbal

AP47	Top UN court says Israel's presence in occupied Palestinian territories is illegal and should end	Actor: Top UN court Process: says / is Goal: Israel's presence	Active	*Illegal, Occupied*	Verbal
AP48	War crimes prosecutor seeks arrest of Israeli and Hamas leaders, including Netanyahu	Actor: War crimes prosecutor Process: seeks Goal: arrest of Israeli and Hamas leaders	Active	*War crimes, Arrest*	Material
AP49	Israel's Netanyahu rejects any Palestinian sovereignty in post-war Gaza, rebuffing Biden	Actor: Netanyahu Process: rejects Goal: sovereignty	Active	*Rejects, Rebuffing*	Verbal

AP50	Netanyahu says Israel is as 'committed as ever' to war after soldiers mistakenly killed 3 hostages	Actor: Netanyahu Process: says/ committed Goal: war	Active	*Committed as ever, mistakenly killed*	Verbal

Bảng 5: Chuyển ngữ tiêu đề tiếng Anh sang tiếng Việt

STT	**Tiêu đề tiếng Anh**	**Tiêu đề tiếng Việt (tạm dịch)**	**Link**	**Ngày đăng**	**Source**
1	Palestinian death toll has surpassed 70,000 since the Israel-Hamas war began, Gaza ministry says	Bộ Y tế Gaza: Số người Palestine thiệt mạng vượt mốc 70.000 kể từ khi bắt đầu cuộc chiến giữa Israel-Hamas	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-ceasefire-a83bba11bc506771aa7233326ab97e42	29/11/2025	AP
2	Israeli forces kill Palestinian men in West Bank after they appear to surrender	Lực lượng Israel sát hại nam giới Palestine ở Bờ Tây dù họ có dấu hiệu đầu hàng	https://apnews.com/article/mideast-wars-israel-gaza-11-27-2025-7facef5a4a34f	27/11/2025	AP

			70fea8b2ea0b920002f		
3	Israel says it has received another set of human remains from militants in Gaza	Israel tuyên bố nhận thêm một bộ hài cốt từ các tay súng ở Gaza	https://apnews.com/article/gaza-israel-hostage-body-ceasefire-rains-f97bdf2d6212b766e1aa3359f3a33004	26/11/2025	AP
4	Israel launches strikes in Gaza ceasefire's latest test as hospitals say 24 killed	Thử thách mới nhất cho lệnh ngừng bắn: Israel mở các cuộc tấn công ở Gaza, bệnh viện xác nhận 24 người đã tử vong	https://apnews.com/article/gaza-israel-palestinians-hamas-war-news-535e21d36eea41fb9bba645ee7db014c	23/11/2025	AP
5	Death toll reaches 33 in some of the deadliest Israeli strikes in Gaza since the ceasefire's start	Số người thiệt mạng lên tới 33 trong các cuộc tấn công đẫm máu nhất của Israel tại Gaza kể từ khi bắt đầu lệnh ngừng bắn	https://apnews.com/article/mideast-wars-gaza-07ff40fa5efeed4a944050fec55b279b	21/11/2025	AP

6	Israel plans to seize historical site in the West Bank as a new settlement appears	Israel có kế hoạch chiếm giữ một di tích lịch sử tại Bờ Tây ngay khi khu định cư mới xuất hiện	https://apnews.com/article/west-bank-israel-refugee-camps-hrw-79d231fd15170ef095afdf6090197fc2	21/11/2025	AP
7	Israeli Cabinet approves Trump's plan for Gaza ceasefire and release of Hamas hostages	Nội các Israel phê duyệt kế hoạch của Trump về lệnh ngừng bắn ở Gaza và giải phóng con tin Hamas	https://apnews.com/live/israel-hamas-updates-10-9-2025	20/11/2025	AP
8	Israel and Hamas agree to exchange hostages and prisoners in plan to pause fighting	Israel và Hamas đồng ý trao đổi con tin và tù nhân trong kế hoạch tạm dừng giao tranh	https://apnews.com/live/israel-hamas-updates-10-8-2025	20/11/2025	AP
9	1 Israeli killed and 3 wounded in West Bank stabbing as UN approves Trump's Gaza plan	1 người Israel thiệt mạng và 3 người bị thương trong vụ tấn công bằng dao tại Bờ Tây khi	https://apnews.com/hub/israel-hamas-war#:~:text=1%20Israeli%20killed%20an	19/11/2025	AP

		LHQ thông qua kế hoạch của Trump về dải Gaza	d%203%20wounded%20in%20West%20Bank%20stabbing%20as%20UN%20approves%20Trump%E2%80%99s%20Gaza%20plan		
10	Israeli settlers torch West Bank village as Israel begins a busy diplomatic week	Nhóm định cư Israel đốt phá một ngôi làng ở Bờ Tây khi nước này bắt đầu một tuần ngoại giao bận rộn	https://apnews.com/hub/israel-hamas-war#:~:text=Israeli%20settlers%20torch%20West%20Bank%20village%20as%20Israel%20begins%20a%20busy%20diplomatic%20week	18/11/2025	AP
11	Israel returns 15 Palestinian bodies to Gaza, where displaced families endure winter rains	Israel trao trả 15 thi thể Palestine về Gaza, nơi các gia đình ly tán	https://apnews.com/article/israel-palestine-gaza-bodies-returned-	14/11/2025	AP

		đang phải hứng chịu mưa đông	ce2ab3a56d38bf4e7a07a3240ad50268		
12	Hamas frees living hostages and Israel releases prisoners as Trump visits the region	Hamas thả con tin còn sống và Israel thả tù nhân trong chuyến ghé thăm của ông Trump	https://apnews.com/live/israel-hamas-updates-10-13-2025	14/10/2025	AP
13	Palestinians journey back home as aid convoys enter Gaza and truce holds	Người Palestine hồi hương khi các đoàn xe cứu trợ tiến vào Gaza và lệnh ngừng bắn được duy trì	https://apnews.com/article/israel-hamas-war-ceasefire-latest-10-12-2025-909032a86b421a505aa06e5e4814e759	13/10/2025	AP
14	Hamas wants to trade Gaza hostages for these high-profile prisoners. Israel views them as terrorists	Hamas muốn đổi con tin Gaza lấy các tù nhân bị Israel coi là khủng bố	https://apnews.com/article/israel-hamas-war-palestinian-prisoners-barghouti-ecd57941b935a88c1f560d35e25d0c1f	9/10/2025	AP

15	Pro-Palestinian protests on the 2-year anniversary of Hamas' attack on Israel	Biểu tình ủng hộ Palestine nhân kỷ niệm 2 năm cuộc tấn công của Hamas vào Israel	https://apnews.com/article/israel-palestinians-gaza-hamas-anniversary-demonstrations-88ab3f3c40306099ceb9be9855ef50c9	8/10/2025	AP
16	Netanyahu hopes to announce the release of all hostages from Gaza 'in the coming days'	Ông Netanyahu hy vọng sẽ thông báo việc giải phóng toàn bộ con tin từ Gaza "trong những ngày tới"	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-news-10-04-2025-b1519189e3f65ee76b468d064c0c4afa	5/10/2025	AP
17	Israeli navy intercepts boats attempting to break Gaza blockade and arrests activists	Hải quân Israel chặn tàu cố vượt tuyến phong tỏa Gaza, bắt giữ nhiều nhà hoạt động	https://apnews.com/article/israel-palestinians-gaza-flotilla-activists-efc168795eca	3/10/2025	AP

			ea6d569bcb3eba4254c5		
18	Israeli troops kill 31 Palestinians in Gaza as Qatar says discussion needed on Trump peace plan	Quân đội Israel tiêu diệt 31 người Palestine ở Gaza; Qatar tuyên bố cần thảo luận về kế hoạch hòa bình của Trump	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-news-09-30-2025-68afb24376d63fd0ff8fe8e1010ca178	1/10/2025	AP
19	Hamas says it will study Trump's peace plan before responding	Hamas tuyên bố sẽ nghiên cứu kế hoạch hòa bình của Trump trước khi phản hồi	https://apnews.com/article/israel-hamas-war-qatar-trump-plan-latest-09-30-2025-4ccf8c6fc6c626b4e3e25f674d628235	1/10/2025	AP
20	Palestinian government supports Trump's plan to end Israel-Hamas war	Chính phủ Palestine ủng hộ kế hoạch của Trump nhằm chấm dứt cuộc chiến Israel-Hamas	https://apnews.com/live/donald-trump-news-updates-9-29-2025	30/09/2025	AP

21	Hamas says top leaders survived Israeli strike on Qatar while five lower-ranking members were killed	Hamas nói các lãnh đạo cấp cao an toàn sau vụ không kích của Israel vào Qatar, 5 thành viên cấp thấp thiệt mạng	https://apnews.com/live/israel-qatar-hamas-mideast-updates	23/09/2025	AP
22	UK, Australia and Canada recognize a Palestinian state, prompting anger from Israel	Anh, Australia và Canada công nhận nhà nước Palestine khiến Israel phẫn nộ	https://apnews.com/article/britain-palestine-recognition-israel-starmer-f667dca304a308b4b3ccf8100ef5051e	22/09/2025	AP
23	Israel pummels Gaza City in new ground offensive as UN commission accuses it of genocide	Israel oanh tạc thành phố Gaza trong chiến dịch trên bộ mới; ủy ban LHQ cáo buộc hành vi diệt chủng	https://apnews.com/live/israel-hamas-gaza-updates	17/09/2025	AP
24	Israeli strikes and gunfire kill 33 as Gaza City becomes focus of famine and a military offensive	Israel không kích và nã súng giết 33 người khi thành phố Gaza trở thành tâm điểm của nạn đói	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-gaza-war-hostages-	24/08/2025	AP

		và chiến dịch quân sự	08-23-2025-7b138340106e247f9da13293ef8cf8e7		
25	Israeli strikes kill journalists and aid-seekers as Australia backs Palestinian statehood	Không kích của Israel khiến nhiều phóng viên và người tìm viện trợ thiệt mạng giữa lúc Australia ủng hộ thành lập nhà nước Palestine	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-gaza-08-11-2025-14103d37328c4c9edd562fa0b42e28d7	13/08/2025	AP
26	Western countries speak of a future Palestinian state as the nightmare unfolding in Gaza worsens	Phương Tây thảo luận về một nhà nước Palestine tương lai khi cơn ác mộng tại Gaza ngày càng tồi tệ	https://apnews.com/article/israel-war-palestinian-state-uk-france-canada-83b626eac334ecae9ea9120ea3381f23	1/8/2025	AP
27	Gaza death toll passes 60,000 as Israel and Trump feel pressure over famine alert	Số người chết ở Gaza vượt mốc 60.000 khi Israel và ông Trump	https://apnews.com/article/gaza-palestinians-israel-war-	30/07/2025	AP

		đối mặt áp lực từ cảnh báo nạn đói	hamas-latest-c8120b0100ca83134743b478523b9dd4		
28	UN conference backs two-state solution, calls on Israel to commit to a Palestinian state	Hội nghị LHQ ủng hộ giải pháp hai nhà nước, kêu gọi Israel cam kết về một nhà nước Palestine	https://apnews.com/article/un-israel-palestinians-twostate-gaza-declaration-conflict-7373306d09d7efbb634dab53be711586	30/07/2025	AP
29	Starmer says UK will recognize Palestinian state unless Israel agrees ceasefire, ends Gaza suffering	Thủ tướng Starmer tuyên bố: Anh sẽ công nhận nhà nước Palestine, trừ khi Israel đồng ý ngừng bắn và chấm dứt đau thương tại Gaza	https://apnews.com/article/starmer-recognize-palestinian-state-israel-peace-a08e929a9459e9160992f84dc73b6638	30/07/2025	AP
30	What to expect, and what not to, at the UN meeting on an	Điều kỳ vọng và không nên kỳ vọng tại cuộc họp của LHQ về	https://apnews.com/article/un-meeting-palestinians-	29/07/2025	AP

	Israel-Palestinian two-state solution	giải pháp hai nhà nước Israel-Palestine	twostate-israel-conflict-us-1ca1c5953ca31f76682276fa024a381b		
31	Israel again intercepts Gaza-bound ship carrying activists and humanitarian aid	Israel tiếp tục chặn tàu chở các nhà hoạt động và hàng viện trợ nhân đạo hướng về Gaza	https://apnews.com/article/gaza-blockade-activist-ship-seized-24c32eafd80d08a63e5bed8b83d5972f	27/07/2025	AP
32	Israel says it is considering alternatives to ceasefire talks with Hamas, deepening uncertainty	Israel cho biết đang xem xét các phương án thay thế cho đàm phán ngừng bắn với Hamas, làm tăng thêm sự bất định	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-news-07-25-2025-86ad3aef03cb43cbc8b05c8037e8c5c0	26/07/2025	AP
33	French President Macron says France will recognize Palestine as a state	Tổng thống Pháp Macron tuyên bố Pháp sẽ công nhận Palestine là một quốc gia	https://apnews.com/article/france-recognize-palestine-	25/07/2025	AP

			state-macron-800ed63143f0653a7f215ad96f7038d3		
34	Israel is pushing Gaza into starvation, aid groups say	Nhóm cứu trợ: Israel đang đẩy Gaza vào cảnh chết đói	https://apnews.com/article/israel-gaza-mideast-wars-latest-july-2025-ca3151c4e52f9cccb22adc6faea83a03	24/07/2025	AP
35	Militants kill 5 Israeli soldiers in Gaza and Israeli strikes kill 51 Palestinians	Các tay súng tiêu diệt 5 binh sĩ Israel ở Gaza, cuộc tấn công của Israel khiến 51 người Palestine thiệt mạng	https://apnews.com/article/israel-gaza-hamas-palestinians-war-news-07-08-2025-ec0e95f8988e8624d1d4e051116709f8	9/7/2025	AP
36	Israeli strikes kill at least 72 people in Gaza as ceasefire prospects move closer	Các cuộc tấn công của Israel khiến ít nhất 72 người thiệt mạng ở Gaza khi triển	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-news-06-28-	29/06/2025	AP

		vọng ngừng bắn đang đến gần	2025-0baefcaa74fad04b81c1e5f2b9236c75		
37	UN conference to push for two-state solution to the Israeli-Palestinian conflict	Hội nghị LHQ thúc đẩy giải pháp hai nhà nước cho cuộc xung đột Israel-Palestine	https://apnews.com/article/un-conference-palestinians-israel-guterres-fcb5266c5d1ae43df2dbe1aedf03516c	6/6/2025	AP
38	At least 60 people killed by Israeli strikes in Gaza as Israel lets minimal aid in	Ít nhất 60 người thiệt mạng do các cuộc tấn công của Israel ở Gaza trong khi nước này chỉ cho phép cứu trợ tối thiểu	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-news-05-23-2025-ca90ad92d081bb639d75e02625d975c6	24/05/2025	AP
39	Netanyahu promises new Gaza aid delivery plan as supplies still fail to reach Palestinians	Ông Netanyahu hứa hẹn kế hoạch phân phối viện trợ mới tại Gaza trong khi người dân chưa	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-news-	22/05/2025	AP

		nhận được hàng cứu trợ	hostages-05-21-2025-11444e8b684b983dbb64daa5854b7b14		
40	Colombia's president says country will break diplomatic relations with Israel over war in Gaza	Tổng thống Colombia tuyên bố quốc gia này sẽ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Israel do cuộc chiến ở Gaza	https://apnews.com/article/colombia-petro-israel-netanyahu-hamas-palestinian-cfcddd89c649ad8111977d3cb5bc60bf	2/5/2025	AP
41	Israeli strikes kill 12 overnight in Gaza, including kids	Cuộc tấn công của Israel khiến 12 người ở Gaza thiệt mạng trong đêm, bao gồm cả trẻ em	https://apnews.com/article/israel-hamas-war-gaza-airstrikes-latest-0f9a737e82458cf2e74259adab530749	1/5/2025	AP
42	Hamas again raises the possibility of a 2-state compromise. Israel	Hamas tiếp tục nêu khả năng thỏa hiệp về giải pháp hai nhà nước; Israel và	https://apnews.com/article/israel-hamas-gaza-war-f756cc054732	26/04/2025	AP

	and its allies aren't convinced	đồng minh chưa bị thuyết phục	eb3f7e0c49a9987560a0		
43	Hamas official says group would lay down its arms if an independent Palestinian state is established	Quan chức Hamas: Nhóm sẽ buông vũ khí nếu một nhà nước Palestine độc lập được thiết lập	https://apnews.com/article/hamas-khalil-alhayya-qatar-ceasefire-1967-borders-4912532b11a9cec29464eab234045438	25/04/2025	AP
44	Israeli airstrike hits hospital entrance in Gaza, killing medic and wounding 9 other people	Không kích của Israel trúng cổng vào bệnh viện ở Gaza, một nhân viên y tế thiệt mạng và 9 người khác bị thương	https://apnews.com/article/israel-palestinians-hamas-war-news-ceasefire-hostages-04-15-2025-24a021daf95ee5e90007cc7205506b7f	16/04/2025	AP
45	Israeli strike on a school in Gaza kills at least 27 people, Palestinian health officials say	Giới chức y tế Palestine: Israel tấn công một trường học ở Gaza, ít nhất 27 người thiệt mạng	https://apnews.com/article/israel-gaza-hamas-strike-casualties-76c88384839	04/04/2025	AP

			a9ac71c87f0045278c385		
46	Biden and Netanyahu discuss the latest in the effort to reach an Israel-Hamas war ceasefire	Biden và Netanyahu thảo luận về nỗ lực mới nhất nhằm đạt được lệnh ngừng bắn Israel-Hamas	https://apnews.com/article/mideast-wars-netanyahu-biden-talks-ceasefire-hostages-31a696bf81ec531574504616fc0040ca	13/01/2025	AP
47	Top UN court says Israel's presence in occupied Palestinian territories is illegal and should end	Tòa án LHQ yêu cầu Israel chấm dứt sự hiện diện bất hợp pháp tại các vùng lãnh thổ Palestine	https://apnews.com/article/icj-court-israel-palestinians-settlements-2d5178500c0410341b252335859f2316	20/07/2024	AP
48	War crimes prosecutor seeks arrest of Israeli and Hamas leaders, including Netanyahu	Công tố viên ICC xin lệnh bắt giữ lãnh đạo Israel và Hamas, bao gồm Nentayahu	https://apnews.com/article/icc-khan-netanyahu-070941d21ccd1f2b9611032b88527575	21/05/2024	AP
49	Israel's Netanyahu rejects any	Netanyahu bác bỏ mọi quyền tự	https://apnews.com/article/is	21/1/2024	AP

	Palestinian sovereignty in post-war Gaza, rebuffing Biden	quyết của người Palestine tại Gaza hậu chiến, khước từ đề nghị của Biden	rael-hamas-war-news-01-20-2024-ba66b165f3e5d1904d30b591199cface		
50	Netanyahu says Israel is as 'committed as ever' to war after soldiers mistakenly killed 3 hostages	Netanyahu: Israel không thay đổi mục tiêu chiến tranh sau khi binh sĩ bắn nhầm 3 con tin	https://apnews.com/article/israel-hamas-war-news-12-16-2023-7df1ec6f336d1cd357903d6b848a1a1a	17/12/2023	AP
51	Trump says Gaza war has ended	Trump tuyên bố cuộc chiến ở dải Gaza đã kết thúc	https://e.vnexpress.net/news/world/trump-says-gaza-war-has-ended-4950552.html	13/10/2025	VNEI
52	Israel government approves Gaza hostage release deal	Chính phủ Israel phê duyệt thỏa thuận thả con tin tại Gaza	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-government-approves-gaza-hostage-release-deal-4949608.html	10/10/2025	VNEI

53	Gaza ceasefire to begin Sunday morning	Lệnh ngừng bắn tại Gaza sẽ bắt đầu vào sáng Chủ nhật	https://e.vnexpress.net/news/world/gaza-ceasefire-to-begin-sunday-morning-4840657.html	19/1/2025	VNEI
54	Israel accuses Hamas of backtracking on fragile ceasefire deal	Israel cáo buộc Hamas rút lại lời hứa trong thỏa thuận ngừng bắn mong manh	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-accuses-hamas-of-backtracking-on-fragile-ceasefire-deal-4839938.html	16/01/2025	VNEI
55	ICC issues arrest warrants for Israeli PM Netanyahu, Hamas leader Deif	ICC ban hành lệnh bắt giữ Thủ tướng Israel Netanyahu và thủ lĩnh Hamas Deif	https://e.vnexpress.net/news/world/icc-issues-arrest-warrants-for-israeli-pm-netanyahu-hamas-leader-deif-4818915.html	21/11/2024	VNEI
56	Israeli airstrikes kill at least 35 in	Không kích của Israel khiến ít	https://e.vnexpress.net/new	27/05/2024	VNEI

	Rafah, Gaza authorities say	nhất 35 người thiệt mạng ở Rafah, theo chính quyền Gaza	s/world/israeli-airstrikes-kill-at-least-35-in-rafah-gaza-authorities-say-4750936.html		
57	Israel attacks Rafah after Hamas claims responsibility for deadly rocket attack	Israel tấn công Rafah sau khi Hamas nhận trách nhiệm về vụ phóng tên lửa chết người	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-attacks-rafah-after-hamas-claims-responsibility-for-deadly-rocket-attack-4742398.html	6/5/2024	VNEI
58	Student protests against Israel's offensive in Gaza spread	Làn sóng sinh viên biểu tình phản đối chiến dịch của Israel tại Gaza	https://e.vnexpress.net/news/world/student-protests-against-israel-s-offensive-in-gaza-spread-4742211.html	5/5/2024	VNEI
59	Vietnam appeals for self-restraint,	Việt Nam kêu gọi các bên kiềm	https://e.vnexpress.net/new	26/04/2024	VNEI

	end to hostilities in Middle East	chế, chấm dứt hành động thù địch ở Trung Đông	s/news/vietnam-appeals-for-self-restraint-end-to-hostilities-in-middle-east-4739421.html		
60	Vietnam welcomes UNSC's resolution on Gaza ceasefire: Spokeswoman	Người phát ngôn: Việt Nam hoan nghênh nghị quyết của HĐBA LHQ về ngừng bắn tại Gaza	https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-welcomes-unsc-s-resolution-on-gaza-ceasefire-spokeswoman-4727457.html	27/03/2024	VNEI
61	US vice president calls for 'immediate ceasefire' in Gaza	Phó Tổng thống Mỹ kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức tại Gaza	https://e.vnexpress.net/news/world/us-vice-president-calls-for-immediate-ceasefire-in-gaza-4717993.html	4/3/2024	VNEI

62	More than 100 killed while seeking aid in Gaza, overall death toll passes 30,000	Hơn 100 người thiệt mạng khi tìm viện trợ trợ tại Gaza, tổng số người chết vượt mốc 30.000	https://e.vnexpress.net/news/world/more-than-100-killed-while-seeking-aid-in-gaza-overall-death-toll-passes-30-000-4717525.html	2/3/2024	VNEI
63	Israel to bring in foreign building workers to replace Palestinians	Israel sẽ thay thế người Palestine bằng công nhân quốc tế	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-to-bring-in-foreign-building-workers-to-replace-palestinians-4708802.html	5/2/2024	VNEI
64	Hamas deputy killed in Israeli strike on Beirut suburb: security officials	Giới chức an ninh: Phó thủ lĩnh Hamas thiệt mạng trong cuộc tấn công của Israel vào ngoại ô Beirut	https://e.vnexpress.net/news/world/hamas-deputy-killed-in-israeli-strike-on-beirut-suburb-	3/1/2024	VNEI

			security-officials-4696280.html		
65	Gaza population in 'grave peril', says WHO	WHO: Người dân Gaza đang rơi vào tình trạng 'nguy hiểm nghiêm trọng'	https://e.vnexpress.net/news/world/gaza-population-in-grave-peril-says-who-4694268.html	28/12/2023	VNEI
66	Vietnam makes urgent call for ceasefire, protection of civilians in Gaza Strip	Việt Nam kêu gọi ngừng bắn khẩn cấp và bảo vệ dân thường tại dải Gaza	https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-makes-urgent-call-for-ceasefire-protection-of-civilians-in-gaza-strip-4691627.html	21/12/2023	VNEI
67	UN demands ceasefire in Gaza as Israel, US show increasing divisions	LHQ yêu cầu ngừng bắn tại Gaza trong bối cảnh Israel và Mỹ ngày càng bất đồng	https://e.vnexpress.net/news/world/un-demands-ceasefire-in-gaza-as-israel-us-show-increasing-	13/12/2023	VNEI

			divisions-4688207.html		
68	Vietnam sends $500,000 aid to Palestinians	Việt Nam viện trợ 500.000 USD cho người dân Palestine	https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-sends-500-000-aid-to-palestinians-4683010.html	30/11/2023	VNEI
69	Hamas releases Israeli, Thai hostages under temporary truce	Hamas thả các con tin người Israel và Thái Lan theo thỏa thuận ngừng bắn tạm thời	https://e.vnexpress.net/news/world/hamas-releases-israeli-thai-hostages-under-temporary-truce-4681394.html	26/11/2023	VNEI
70	Joy and defiance as Israel frees Palestinian prisoners	Niềm vui và thách thức khi Israel thả tù nhân Palestine	https://e.vnexpress.net/news/world/joy-and-defiance-as-israel-frees-palestinian-prisoners-4681126.html	25/11/2023	VNEI

71	Gaza truce appears to hold shakily as Israel, Hamas start ceasefire	Israel và Hamas bắt đầu thực thi thỏa thuận ngừng bắn mong manh tại Gaza	https://e.vnexpress.net/news/world/gaza-truce-appears-to-hold-shakily-as-israel-hamas-start-ceasefire-4680963.html	24/11/2023	VNEI
72	Israel, Hamas agree 4-day truce for hostage release and aid into Gaza	Israel và Hamas đồng ý ngừng bắn 4 ngày để thả con tin và đưa viện trợ vào Gaza	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-hamas-agree-4-day-truce-for-hostage-release-and-aid-into-gaza-4680025.html	22/11/2023	VNEI
73	As Gaza death toll rises, Israel faces pressure to protect Palestinian civilians	Số người chết ở Gaza tăng cao, Israel đối mặt áp lực phải bảo vệ dân thường Palestine	https://e.vnexpress.net/news/world/as-gaza-death-toll-rises-israel-faces-pressure-to-protect-palestinian-	11/11/2023	VNEI

			civilians-4675688.html		
74	Vietnam urges immediate ceasefire in Israel - Hamas conflict zone	Việt Nam kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức tại vùng xung đột Israel - Hamas	https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-urges-immediate-ceasefire-in-israel-hamas-conflict-zone-4675119.html	9/11/2023	VNEI
75	Israel says its forces operating in 'heart of Gaza City'	Israel tuyên bố quân đội đang hoạt động tại 'trái tim của thành phố Gaza'	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-says-its-forces-operating-in-heart-of-gaza-city-4674243.html	8/11/2023	VNEI
76	Foreign victims of deadly Hamas attack	Nạn nhân ngoại quốc trong cuộc tấn công đẫm máu của Hamas	https://e.vnexpress.net/news/world/foreign-victims-of-deadly-hamas-attack-4672411.html	3/11/2023	VNEI
77	Israel says new strike on Gaza	Israel tuyên bố cuộc tấn công	https://e.vnexpress.net/new	2/11/2023	VNEI

	refugee camp kills second Hamas leader, first evacuees reach Egypt	mới vào trại tị nạn Gaza khiến thủ lĩnh thứ hai của Hamas thiệt mạng, nhóm sơ tán đầu tiên đã đến Ai Cập	s/world/israel-says-new-strike-on-gaza-refugee-camp-kills-second-hamas-leader-first-evacuees-reach-egypt-4672070.html		
78	Israel bombards Gaza, prepares invasion as Biden urges path to two states	Israel oanh tạc Gaza, chuẩn bị tấn công trên bộ trong khi Biden thúc đẩy giải pháp hai nhà nước	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-bombards-gaza-prepares-invasion-as-biden-urges-path-to-two-states-4669235.html	26/10/2023	VNEI
79	Vietnam condemns attacks on civilians, civilian infrastructure	Việt Nam lên án các cuộc tấn công nhằm vào dân thường và cơ sở hạ tầng dân sự	https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-condemns-attacks-on-civilians-civilian-	25/10/2023	VNEI

			infrastructure-4668956.html		
80	UN chief alleges law violations in Gaza, angering Israel	Tổng thư ký LHQ cáo buộc các vi phạm luật pháp tại Gaza khiến Israel tức giận	https://e.vnexpress.net/news/world/un-chief-alleges-law-violations-in-gaza-angering-israel-4668756.html	25/10/2023	VNEI
81	Israel promises 'unrelenting attacks' on Hamas	Israel cam kết tiến hành các cuộc tấn công 'không khoan nhượng' nhắm vào Hamas	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-promises-unrelenting-attacks-on-hamas-4668274.html	24/10/2023	VNEI
82	Support sought for Vietnamese citizens in conflict-affected areas	Tìm kiếm hỗ trợ cho công dân Việt Nam tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột	https://e.vnexpress.net/news/news/support-sought-for-vietnamese-citizens-in-conflict-affected-	24/10/2023	VNEI

			areas-4668345.html		
83	Israel to intensify Gaza strikes, U.S. pushes for more aid	Israel tăng cường tấn công Gaza, Mỹ đẩy mạnh viện trợ	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-to-intensify-gaza-strikes-u-s-pushes-for-more-aid-4667624.html	22/10/2023	VNEI
84	‘Sliver of hope’ as Hamas releases hostages, but Gaza aid stalled	'Tia hy vọng nhỏ' khi Hamas thả con tin, nhưng viện trợ cho Gaza vẫn đình trệ	https://e.vnexpress.net/news/world/sliver-of-hope-as-hamas-releases-hostages-but-gaza-aid-stalled-4667400.html	21/10/2023	VNEI
85	Biden to seek billions in military aid for Israel as invasion of Gaza nears	Biden tìm kiếm hàng tỷ USD viện trợ quân sự cho Israel khi cuộc tấn công Gaza cận kề	https://e.vnexpress.net/news/world/biden-to-seek-billions-in-military-aid-for-israel-as-invasion-of-	20/10/2023	VNEI

			gaza-nears-4666962.html		
86	Israel's endgame? No sign of post-war plan for Gaza	Kết cục của Israel? Chưa có dấu hiệu về một kế hoạch hậu chiến cho Gaza	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-s-endgame-no-sign-of-post-war-plan-for-gaza-4666483.html	19/10/2023	VNEI
87	Hundreds killed in Gaza hospital blast, West Bank protests erupt	Hàng trăm người thiệt mạng trong vụ nổ bệnh viện Gaza, biểu tình nổ ra tại Bờ Tây	https://e.vnexpress.net/news/world/hundreds-killed-in-gaza-hospital-blast-west-bank-protests-erupt-4666024.html	18/10/2023	VNEI
88	Vietnam condemns violent attacks on civilians: spokesperson	Người phát ngôn: Việt Nam lên án các cuộc tấn công bạo lực nhằm vào dân thường	https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-condemns-violent-attacks-on-civilians-spokesperson-4666425.html	18/10/2023	VNEI

89	Biden says Hamas must be eliminated, US officials warn of escalation	Biden tuyên bố Hamas phải bị tiêu diệt, giới chức Mỹ cảnh báo xung đột leo thang	https://e.vnexpress.net/news/world/biden-says-hamas-must-be-eliminated-us-officials-warn-of-escalation-4665411.html	16/10/2023	VNEI
90	US sends second aircraft carrier 'to deter hostile actions against Israel'	Mỹ điều tàu sân bay thứ hai nhằm 'ngăn chặn các hành động thù địch chống lại Israel'	https://e.vnexpress.net/news/world/us-sends-second-aircraft-carrier-to-deter-hostile-actions-against-israel-4665000.html	15/10/2023	VNEI
91	Shared grief, divided opinion on Israel among Jewish New Yorkers	Nỗi đau chung và sự bất đồng quan điểm về Israel trong cộng đồng người Do Thái ở New York	https://e.vnexpress.net/news/world/shared-grief-divided-opinion-on-israel-among-jewish-new-	15/10/2023	VNEI

			yorkers-4664984.html		
92	Israel-Hamas war a 'new cloud' over world economy: IMF	IMF: Cuộc chiến Israel-Hamas là 'đám mây mù mới' phủ bóng lên kinh tế thế giới	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-hamas-war-a-new-cloud-over-world-economy-imf-4664291.html	13/10/2023	VNEI
93	Israel calls for civilians to leave Gaza City as 'significant operation' looms	Israel kêu gọi dân thường rời thành phố Gaza khi một chiến dịch lớn sắp diễn ra	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-calls-for-civilians-to-leave-gaza-city-as-significant-operation-looms-4664541.html	13/10/2023	VNEI
94	15 Vietnamese trainees near Gaza taken to safety	15 thực tập sinh Việt Nam gần Gaza được sơ tán an toàn	https://e.vnexpress.net/news/news/15-vietnamese-trainee-taken-to-safety-amid-israel-hamas-	13/10/2023	VNEI

			conflicts-4664487.html		
95	Gazans bombarded by Israel have no hope and no escape	Người dân Gaza dưới làn đạn của Israel: Không hy vọng, không đường lui	https://e.vnexpress.net/news/world/gazans-bombarded-by-israel-have-no-hope-and-no-escape-4663849.html	12/10/2023	VNEI
96	Foreigners killed, abducted or missing in Hamas attack	Người nước ngoài thiệt mạng, bị bắt cóc hoặc mất tích trong cuộc tấn công của Hamas	https://e.vnexpress.net/news/world/foreigners-killed-abducted-or-missing-in-hamas-attack-4664039.html	12/10/2023	VNEI
97	Israel readies ground offensive; Biden condemns 'sheer evil' of Hamas attacks	Israel chuẩn bị tấn công trên bộ; Biden lên án sự tàn bạo trong các cuộc tấn công của Hamas	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-readies-ground-offensive-biden-condemns-sheer-evil-of-hamas-attacks-4663358.html	11/10/2023	VNEI

98	Countries evacuate citizens as Israel-Hamas war rages	Các quốc gia sơ tán công dân khi cuộc chiến Israel-Hamas diễn ra khốc liệt	https://e.vnexpress.net/news/world/countries-evacuate-citizens-as-israel-hamas-war-rages-4663734.html	11/10/2023	VNEI
99	UN says nearly 200,000 displaced in Gaza, water shortages expected	LHQ cho biết gần 200.000 người mất nhà cửa tại Gaza, dự kiến thiếu nước trầm trọng	https://e.vnexpress.net/news/world/un-says-nearly-200-000-displaced-in-gaza-water-shortages-expected-4663203.html	10/10/2023	VNEI
100	Israel retaliates after Hamas attacks, deaths pass 1,100	Israel trả đũa sau các cuộc tấn công của Hamas, số người chết vượt quá 1.100	https://e.vnexpress.net/news/world/israel-retaliates-after-hamas-attacks-deaths-pass-1-100-4662405.html	9/10/2023	VNEI